

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

NHIỆM KỲ 2008 – 2012:

“HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”

MỤC LỤC

Thư Hội đồng quản trị gửi Quý vị Cổ đông, Nhà đầu tư và Đối tác chiến lược

TỔNG QUAN IMEXPHARM

Thông tin chung

Các cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Rủi ro hoạt động

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Quản trị

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát

TÌNH HÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC NĂM 2012

Tình hình nhân sự

Tình hình liên doanh, liên kết

Cơ cấu cổ đông

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

QUẢN TRỊ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (ESG)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Ý kiến của Kiểm toán độc lập

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh Báo cáo tài chính

PHỤ LỤC

Thư Hội đồng quản trị gửi Quý vị Cổ đông, Nhà đầu tư và Đối tác chiến lược

Kính thưa Quý vị,

Năm 2008, trước cơn bão tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, Hội đồng quản trị Imexpharm đã nhận thức rõ những bất cập trong hoạt động hiện tại, những cơ hội lớn để phát triển và cũng không ít những thách thức phía trước. Với niềm khao khát được chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng, trở thành công ty dược phẩm được tin cậy nhất Việt Nam, chúng tôi đã quyết tâm vượt qua khó khăn, đề ra chiến lược của Nhiệm kỳ 2008-2012 vừa tăng trưởng vừa đầu tư mở rộng, lấy hoạt động an toàn, hiệu quả làm mục tiêu hàng đầu, lấy **“*Hướng đến phát triển bền vững*”** làm kim chỉ nam hoạt động.

Theo đó, Imexpharm đã thực hiện hàng loạt các giải pháp đồng bộ trong ngắn và dài hạn để thực hiện chiến lược đề ra. Về ngắn hạn, công ty đã tập trung chăm sóc khách hàng mục tiêu, sắp xếp hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng cường các biện pháp quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro hoạt động. Về dài hạn, Imexpharm đã tái cấu trúc toàn bộ hệ thống, cơ cấu lại danh mục sản phẩm lấy sự khác biệt và chất lượng cao làm lợi thế cạnh tranh, tập trung xây dựng nhóm sản phẩm chủ lực, nghiên cứu thay đổi hoạt động bán hàng và tiếp thị theo hướng bền vững hơn.

Hỗ trợ đắc lực cho các giải pháp dài hạn, chúng tôi đã thực hiện các dự án lớn trong nhiệm kỳ:

- Dự án hợp tác sản xuất liên doanh với Pharma Science – Canada năm 2008, cho đến nay đã thỏa thuận sản xuất 113 sản phẩm, 102 sản phẩm có số đăng ký, 68 sản phẩm đã được đưa ra thị trường. Nhiều sản phẩm trong số đó nằm trong nhóm sản phẩm chủ lực. Dự án này góp phần đưa Imexpharm trở thành nhà sản xuất thuốc Generics hàng đầu Việt Nam.
- Dự án nhà máy thuốc tiêm Cephalosporin Bình Dương hoạt động tháng 9/2010, và dự án dây chuyền thuốc tiêm Penicillin Bình Dương dự kiến hoạt động quý 2/2013, góp phần không nhỏ vào chiến lược tạo sự khác biệt cho sản phẩm. Đặc biệt 2 dự án này vượt ra khỏi các tiêu chuẩn sản xuất bắt buộc của WHO, nhất là các tiêu chuẩn về môi trường sản xuất.
- Dự án tòa nhà văn phòng công ty sẽ đưa vào hoạt động quý 2/2013, góp phần nâng cao vị thế thương hiệu Imexpharm.
- Dự án SAP-ERP chính thức hoạt động đầu tháng 01/2013 giúp hoàn thiện các dự án đã đầu tư trước đó và nâng cao năng lực quản trị công ty.
- Dự án mua đất xây dựng văn phòng các chi nhánh bán hàng cả nước để mở rộng chiều sâu hệ thống phân phối.

Điều chúng tôi an tâm nhất là sau 5 năm, không những mọi kế hoạch sản xuất kinh doanh đều hoàn thành tốt, mà trình độ và năng lực sản xuất, nghiên cứu phát triển của Imexpharm đã có một bước tiến vượt bậc. Hệ thống phân phối có mặt hầu như khắp cả nước, tình hình tài chính lành mạnh và được kiểm soát tốt, các bộ phận có sự phối hợp tốt trong hoạt động, công tác dự báo khoa học hơn.

Điều chúng tôi tự hào nhất khi lấy sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động, Imexpharm trở thành một trong số ít các công ty dược Việt Nam sản xuất được thuốc đặc trị tim mạch, tiểu đường, và kháng sinh tiêm. Đó là kết quả của nhiều năm không ngừng nghiên cứu diễn biến bệnh tật tại Việt Nam với mục tiêu đưa ra các giải pháp điều trị hiệu quả cao, giá cả hợp lý nhằm thay thế thuốc nhập khẩu. Imexpharm cũng không ngần ngại đầu tư cho những thiết bị hiện đại nhất để thanh lọc môi trường sản xuất và xử lý chất thải, sử dụng nguồn nguyên liệu, dung môi tốt nhất để giảm phát thải ngay từ đầu, hầu góp phần bảo vệ nâng niu môi trường sống. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng thường xuyên nghiên cứu hạn chế tối đa tác dụng phụ của thuốc, theo dõi chặt chẽ việc đảm bảo chất lượng từ khâu sản xuất đến khâu phân phối, tham gia tích cực công tác phòng chống thuốc giả. Nhưng quan trọng và trên hết tất cả, chúng tôi luôn làm việc vì sự phát triển hiện đại hơn của ngành Dược nước nhà.

Luôn tâm niệm đề cao trách nhiệm trong mọi hoạt động, Imexpharm tiếp tục cam kết sẽ mang lại lợi ích tăng thêm không những cho bệnh nhân mà còn cho cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, nhân viên, cộng đồng và tất cả các bên có liên quan khác.

Bước vào năm 2013 và nhiệm kỳ mới 2013-2017, mặc dù tình hình còn nhiều bất ổn, nhưng ngành dược được IMS dự báo vẫn tiếp tục có mức tăng trưởng tốt, từ 16% đến 22% (tính theo VND). Tuy nhiên cơ hội luôn đi kèm với thách thức, đối với ngành dược là sự phụ thuộc phần lớn vào nguyên liệu nhập khẩu, biên lợi nhuận ngày càng thu hẹp do giá cả đầu vào không ngừng gia tăng trong điều kiện giá bán bình ổn cho mặt hàng thiết yếu, sự cạnh tranh gay gắt dòng sản phẩm generics, và những quy định chưa phù hợp của ngành còn gây nhiều trở ngại cho doanh nghiệp.

Tuy vậy, Imexpharm vẫn luôn giữ vững vị thế là công ty dược vững mạnh hàng đầu, trung thành với sứ mệnh của mình, vẫn luôn đổi mới và cải tiến từng ngày để chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng ngày một tốt hơn. Khởi động năm 2013, Imexpharm đã đăng ký hàng loạt các sản phẩm mới và chuẩn bị phương án sản phẩm nhượng quyền để sản xuất trên các nhà máy mới. Dự án kháng sinh sạch công nghệ lên men không sử dụng dung môi hóa chất cũng đang được tiến hành sản xuất thử nghiệm bước đầu nhằm hạn chế tối đa tác dụng phụ cho bệnh nhân và bảo vệ môi trường tốt hơn. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ cải tiến hơn nữa khâu chăm sóc và phục vụ khách hàng, gia tăng thêm tiện ích cho khách hàng.

Một điều cốt lõi nhất, Imexpharm sẽ luôn giữ vững và nâng cao hơn nữa tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm đã cam kết, cải thiện hơn nữa hiệu quả hoạt động về Quản trị trách nhiệm với Môi trường và Xã hội (E&S). Bởi vì đó là cách duy nhất để Imexpharm đạt được sự bền vững ngày hôm nay, thịnh vượng hơn trong tương lai.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



DS. TRẦN THỊ ĐÀO

TỔNG QUAN IMEXPHARM

Thông tin chung

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Tên viết tắt: IMEXPHARM

Tên tiếng Anh: IMEXPHARM CORPORATION

Giấy CNĐKKD: Số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần đây nhất vào ngày 06 tháng 11 năm 2012 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Vốn điều lệ: 167.058.100.000 VND (Một trăm sáu mươi bảy tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng chẵn)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 714.182.854.012 VND (Bảy trăm mười bốn tỷ, một trăm tám mươi hai triệu, tám trăm năm mươi bốn ngàn, không trăm mười hai đồng)

Trụ sở chính: Số 04, Đường 30/04, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 067.3851941

Fax: 067.3853106

Email: imp@imexpharm.com

Website: www.imexpharm.com

Mã cổ phiếu: IMP

Các cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển

1983: Tiền thân của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm là Xí nghiệp Liên Hiệp Dược Đồng Tháp, trực thuộc Sở Y tế Đồng Tháp, được thành lập tháng 9/1983, theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28/09/1983 của Sở Y tế Đồng Tháp. Tổng số cán bộ nhân viên là 70 người, sản phẩm của xí nghiệp lúc này được sản xuất bằng thủ công với khoảng 10 loại sản phẩm, doanh thu hàng năm khoảng 30 tỷ đồng.

1992: Công ty dược phẩm Đồng Tháp trực thuộc UBND Tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 120/QĐTL của UBND Tỉnh Đồng Tháp. Bắt đầu từ lúc này Công ty được xây dựng theo hướng phát triển bền vững và lâu dài hơn, máy móc và trang thiết bị sản xuất được đầu tư mua sắm mới, đội ngũ nhân lực được chú trọng phát triển. Tổng số CBNV tăng lên 200 người, doanh thu hàng năm của Công ty đạt trên 150 tỷ đồng.

1997: Imexpharm là Công ty Dược phẩm **đầu tiên** của Việt Nam đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP ASEAN)

1999: Imexpharm là Công ty dược phẩm **đầu tiên** thực hiện sản xuất nhượng quyền cho tập đoàn, công ty lớn của Châu Âu (Biochemie).

2001: là công ty **đầu tiên** của Tổng công ty Dược thực hiện cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm vào tháng 7/2001, theo quyết định 907/QĐTg ngày 25/07/2001 với vốn điều lệ là 22,000,000,000 đồng.

2005: Quý I/2005 tăng vốn điều lệ lên 44.000.000.000 đồng từ lợi nhuận tích lũy.

Tháng 12/2005: tăng vốn điều lệ lên 64.000.000.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.

Được Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế Quốc tế tặng Bằng khen xuất sắc trong phát triển sản phẩm và thương hiệu tham gia hội nhập kinh tế Quốc tế, theo Quyết định số: 146/QĐ ngày 14/9/2005.

2006: Quý I/2006: tăng vốn điều lệ lên 70.000.000.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng.

Quý III/2006: tăng vốn điều lệ lên 84.000.000.000 đồng, từ việc phát hành cổ phiếu thưởng 20% trên vốn điều lệ, lấy từ quỹ đầu tư phát triển.

Tháng 12/2006: Imexpharm là công ty dược **đầu tiên** được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) kể từ ngày 04/12/2006, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY, mã chứng khoán IMP.

Thực hiện đầu tư và nâng cấp hai nhà máy Betalactam và Non Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (Good Manufacturing Practices), phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO (Good Laboratory Practices), hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-WHO (Good Storage Practices).

2007: Chứng minh thành công “Tương đương sinh học” kháng sinh Imeclor 125 mg (chứa Cefaclor).

Tăng vốn điều lệ lên 116.598.200.000 đồng từ việc chi trả cổ tức và phát hành thêm.

2008: Ký hợp đồng sản xuất liên doanh với Pharma Science – Canada. Đến nay đã thỏa thuận hợp tác sản xuất 113 sản phẩm, trong đó 102 sản phẩm đã có số đăng ký, sản xuất ra thị trường 68 sản phẩm.

2009: Hoàn thành tái cấu trúc lớn toàn bộ hệ thống: Cơ cấu lại tổ chức để nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng cho nhu cầu mở rộng phát triển; Đồng thời thực hiện di dời, sắp xếp lại các xưởng để hợp lý hóa sản xuất và theo những yêu cầu nghiêm ngặt của các đối tác sản xuất lớn.

2010: Chính thức đưa nhà máy Cephalosporin tại khu CN Việt Nam – Singapore II Bình Dương đi vào hoạt động tháng 9/2010, với tổng đầu tư 113 tỷ đồng. Đây là nhà máy được đầu tư theo tiêu chuẩn và công nghệ Châu Âu, sản xuất các loại thuốc uống và tiêm bột thuộc nhóm Cephalosporin thế hệ mới.

Năm 2010 cũng là năm thực hiện tái đánh giá GMP-WHO cho hệ thống xưởng sản xuất, GSP-WHO cho hệ thống kho, và đánh giá GMP-WHO lần đầu tiên cho nhà máy Bình Dương.

2011: Tháng 3/2011 Tập đoàn Novartis – Thụy Sĩ đánh giá nhà máy Cephalosporin Bình Dương đạt các tiêu chuẩn sản xuất theo yêu cầu nghiêm ngặt của đối tác này.

Thực hiện thành công việc phát hành thêm 3.554.680 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 152.145.000.000 đồng.

Tháng 6/2011: Khởi công xây dựng nhà máy thuốc tiêm Penicillin tại khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, Bình Dương. Đây là nhà máy được đầu tư theo tiêu chuẩn và công nghệ châu Âu, sản xuất các sản phẩm thuốc bột, thuốc tiêm thuộc nhóm Penicillin. Vốn đầu tư dự kiến 50 tỷ đồng, lấy từ nguồn thặng dư vốn. Thời gian đưa vào hoạt động khoảng quý III/2013. Hiện tại nhà máy đang chờ xét duyệt GMP và Imexpharm đã gửi hồ sơ đăng ký sản phẩm mới để sản xuất trên nhà máy này.

Tháng 7/2011: Khởi công xây dựng mới Trụ sở Văn phòng công ty tại Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp. Dự án này hoàn thành sẽ mang lại một diện mạo mới, góp phần thể hiện sự lớn mạnh của Imexpharm tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cũng như cả nước. Vốn đầu tư dự kiến 28 tỷ đồng, sẽ được đưa vào sử dụng trong quý 2/2013.

Tháng 12/2011: Thành lập Chi nhánh Bán hàng Bình Tân, Tp.HCM để thực hiện phân phối hàng Imexpharm trực tiếp trong khu vực Tp.HCM không thông qua nhà phân phối.

2012: Tháng 8/2012: khởi động dự án SAP-ERP. Imexpharm trở thành công ty dược **đầu tiên** triển khai dự án ERP đầy đủ trên cả 8 phân hệ: Quản lý phân phối và bán hàng (SD), Quản lý mua hàng và kho (MM), Kế toán tài chính (FI), Kế toán quản trị (CO), Quản lý sản xuất (PP), Quản lý chất lượng (QM), Báo cáo quản trị thông minh (BI), Báo cáo điều hành (BO).

Tháng 12/2012: Hoàn thành chia cổ phiếu thưởng 10% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ thặng dư vốn để tăng vốn điều lệ lên 167.058.100.000 VND.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Imexpharm là:

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất dược phẩm. Chế biến dược liệu
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hoá chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hoá qui định tại Mục A Phần II Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21/05/2007 của Bộ Thương Mại)
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn mỹ phẩm
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu. Chi tiết: Nuôi trồng dược liệu
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa. Chi tiết: Sản xuất sữa
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động tài chính
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá. Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

Địa bàn kinh doanh chính của Imexpharm là khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long (chiếm trên 50% doanh thu trong 2 năm qua), khu vực Tp.Hồ Chí Minh (chiếm gần 12% doanh thu trong 2 năm qua), và khu vực Hà Nội (chiếm trên 10% doanh thu trong 2 năm qua).

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm đồng thời là Tổng Giám đốc. Người đại diện cho phần vốn của Tổng công ty dược Việt Nam (27.43%) là hai thành viên Hội đồng quản trị: ông Nguyễn Quốc Định và ông Trần Thái Hoàng (đã từ nhiệm ngày 08/05/2012, theo Nghị quyết 29/NQ-HĐQT-IMEX, và sẽ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2012).

Hiện tại Tổng số thành viên Hội đồng quản trị là 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập. Ngoài ra còn có một Thư ký Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên.

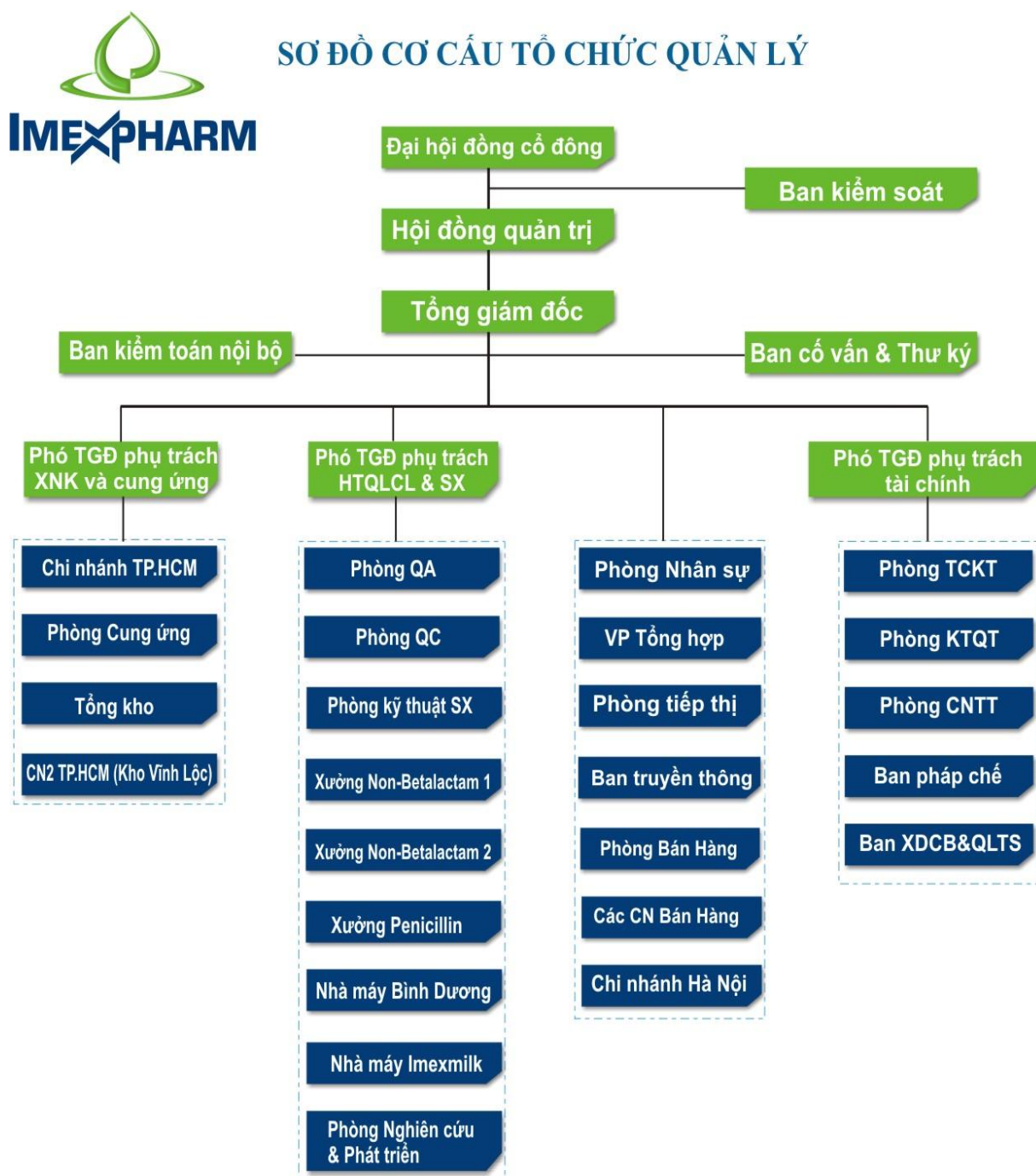
Mô hình quản lý, tổ chức kinh doanh

Mô hình quản lý của Imexpharm theo hệ thống ISO 9001:2008. Theo đó mọi hoạt động đều định hướng vào khách hàng, với quá trình bán hàng là chủ đạo, và mọi quá trình khác sẽ cung cấp sự lãnh đạo cũng như

những nguồn lực cần thiết cho quá trình bán hàng. Ngoài ra công ty cũng thực hiện quản lý theo hệ thống TQM (Hệ thống Quản lý chất lượng toàn diện) và GHK (Quản lý nội tại hiệu quả).

Về tổ chức kinh doanh, đến cuối năm 2012, Imexpharm đã có 18 chi nhánh, cùng với gần 40 nhà phân phối trung gian (là các công ty được tại địa phương). Trong năm 2012, công ty đã củng cố và triển khai một số chi nhánh tập trung ở Tp. Hồ Chí Minh, miền Đông, miền Trung và Hà Nội vì đây là những khu vực thị trường còn mới hoặc còn tiềm năng.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con: Không có

Các công ty liên kết

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ thực góp (VND)
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	25.5%	5.610.000.000
Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	29.48%	5.866.200.000

Định hướng và mục tiêu phát triển

Định hướng phát triển

Để góp phần nâng cao năng lực sản xuất của ngành công nghiệp Dược trong nước, Imexpharm chọn cho mình một hướng đi riêng, chuyên biệt không chạy theo xu hướng thị trường mà **“Định hướng vào khách hàng”**. Imexpharm định vị cho mình là:

- Nhà sản xuất dược phẩm chất lượng cao. Lấy sức khỏe cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động, cung cấp các giải pháp điều trị hiệu quả cao với giá cả hợp lý thay thế thuốc nhập khẩu. Nâng cao giá trị cộng thêm cho khách hàng và đối tác.
- Trở thành công ty sản xuất liên doanh và nhượng quyền hàng đầu ngành Dược Việt Nam, là lựa chọn đầu tiên của các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia trong việc hợp tác sản xuất các sản phẩm liên doanh và nhượng quyền.
- Giữ vững thương hiệu Imexpharm là thương hiệu hàng đầu ngành công nghiệp dược Việt Nam với các sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả trong điều trị.
- Phát triển hệ thống phân phối đủ mạnh, chuyên nghiệp để đưa sản phẩm thương hiệu Imexpharm đến tận tay người tiêu dùng.
- Liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và khai thác hiệu quả các nhà máy hiện có. Đầu tư chiều sâu cho R&D về trang thiết bị hiện đại cũng như nguồn nhân lực đủ mạnh. Không ngừng phát triển sản phẩm mới theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam đồng thời nắm bắt cơ hội nghiên cứu sản xuất các sản phẩm vừa hết bảo hộ độc quyền.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ khoa học kỹ thuật, đội ngũ bán hàng. Lấy nguồn nhân lực làm trọng tâm để thể hiện hình ảnh, văn hóa, triết lý kinh doanh mang đậm nét Imexpharm đến với cộng đồng.
- Cải tiến hơn nữa hiệu quả hoạt động Quản trị trách nhiệm đối với Môi trường và Xã hội (E&S), quản trị rủi ro hoạt động.
- Lớn mạnh vì sự phát triển của ngành công nghiệp dược Việt Nam; Quyết tâm trở thành Công ty dược phẩm tại Việt Nam được tin cậy nhất.

Mục tiêu phát triển đến 2017 và tầm nhìn 2020

Mục tiêu chung: “*Giữ vững vị thế là Công ty Dược phẩm hàng đầu trong nước, tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt, tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả*”

Mục tiêu phát triển đến 2017

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận từ 5% đến 10%/năm; doanh thu đến 2017 đạt 1.000 tỷ, lợi nhuận đến 2017 đạt 150 tỷ, doanh thu xuất khẩu đạt 5% đến 10%/doanh thu.
- Vốn điều lệ tăng trên 300 tỷ nhằm đáp ứng cho nhu cầu mở rộng đầu tư, duy trì mức độ tăng trưởng và phát triển của Công ty
- Đầu tư xây dựng mới Nhà máy Non Betalactam, nhà máy liên doanh với các tập đoàn đa quốc gia khu vực Châu Âu, châu Mỹ.
- Liên tục phát triển danh mục sản phẩm chủ lực để gia tăng hiệu quả hoạt động theo công thức 80/20 (20% số sản phẩm sản xuất mang về 80% doanh thu).
- Đầu tư chiều sâu hệ thống phân phối trong nước; Mở 01 chi nhánh bán hàng, nghiên cứu sản phẩm tại nước ngoài.
- Đưa ra thị trường từ 10 đến 20 sản phẩm mới/năm. Thị phần chiếm 4% - 5% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước.
- Đến 2017 số lượng nhân viên là 1.000 người, với thu nhập bình quân là 180 triệu đồng/năm.

Tầm nhìn 2020

- Doanh thu: 2.800 tỷ, lợi nhuận 350 tỷ, xuất khẩu chiếm 5% đến 10%/tổng doanh thu
- Vốn điều lệ tăng lên 500 tỷ; giá trị vốn hóa thị trường 200 triệu USD
- Nhân sự 1.100 người với lương bình quân là 240 triệu đồng/người/năm
- Chiếm 6% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước.
- Phát triển được các nhóm sản phẩm đặc trị theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam để thay thế thuốc nhập khẩu, cung cấp các giải pháp điều trị mới hiệu quả cao, giá cả hợp lý.

Với nguồn nhân lực và năng lực sản xuất, năng lực tài chính, lợi thế cạnh tranh của sản phẩm và tiềm năng phát triển hiện có, chúng tôi tin tưởng các chiến lược quản lý trung và dài hạn sẽ giúp cho những mục tiêu trên trở thành hiện thực một cách vững chắc, mang đến giá trị tăng thêm cho quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và các bên có liên quan khác.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Để thực hiện mục tiêu “Trở thành công ty dược được tin cậy nhất Việt Nam”, và sứ mệnh “Chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng”, Imexpharm luôn coi trọng hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, nhất là đối với môi trường và xã hội.

Mục tiêu đối với môi trường

“Môi trường là cơ thể vô cơ của con người mà Imexpharm luôn chăm sóc, bảo vệ”

Imexpharm quan niệm phải chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng một cách toàn diện. Môi trường xung quanh giúp con người sống và hít thở mỗi ngày, vì vậy môi trường cũng là cơ thể vô cơ của con người. Do đó trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn đề cao trách nhiệm phải bảo vệ môi trường tối đa. Imexpharm không ngần ngại đầu tư những hệ thống lọc môi trường sản xuất theo những tiêu chuẩn cao của thế giới, quy trình xử lý nước và chất thải đúng theo những tiêu chuẩn hiện hành, để hoạt động của mình không làm tổn hại đến môi trường sống.

Mục tiêu cụ thể năm 2013 là: Imexpharm đặt ra mục tiêu tiết kiệm năng lượng nhiều hơn nữa, sử dụng nguồn nguyên liệu tốt hơn nữa nhằm cải tiến hoạt động bảo vệ môi trường ngày một tốt hơn, đồng thời thực hiện đánh giá hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2010.

Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Nâng cao trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng, Imexpharm đặt ra những mục tiêu như sau:

- Đối với cán bộ, nhân viên:
 - Đảm bảo một môi trường làm việc công bằng, không phân biệt độ tuổi, giới tính, dân tộc. Có chế độ lương thưởng tốt và thăng tiến theo năng lực làm việc và kết quả đánh giá hiệu quả công việc.
 - Tạo điều kiện làm việc tốt nhất kết hợp với việc đào tạo nội bộ và bên ngoài để nâng cao kỹ năng làm việc và phát triển toàn diện mỗi cá nhân người lao động.
 - Ổn định và nâng cao chất lượng đời sống cán bộ nhân viên về vật chất lẫn tinh thần. Chế độ phúc lợi tốt, quan tâm thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ. Tỷ lệ thôi việc thấp.
 - Đảm bảo tốt an toàn vệ sinh lao động. Chăm lo sức khỏe tốt và phụ cấp độc hại cho người lao động phân theo tính chất công việc.
- Đối với cổ đông, nhà đầu tư:
 - Chủ động công bố mọi thông tin kịp thời, minh bạch cho cổ đông và nhà đầu tư.
 - Tích cực gặp gỡ, trao đổi thông tin và lắng nghe ý kiến từ cổ đông và nhà đầu tư.
 - Cam kết sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả. Không ngừng tạo ra giá trị tăng thêm cho cổ đông, nhà đầu tư.
- Đối với khách hàng và đối tác
 - Giữ vững sự uy tín và đáng tin cậy. Hỗ trợ cùng phát triển.
 - Tạo giá trị tăng thêm cho khách hàng, đối tác.
- Đối với cộng đồng
 - Chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng ngày một tốt hơn với các gói giải pháp điều trị hiệu quả, giá cả hợp lý
 - Tôn trọng các quy định của pháp luật.
 - Tạo sự thịnh vượng cho cộng đồng nơi Imexpharm hoạt động, đặc biệt là tại Cao Lãnh – Đồng Tháp.

Rủi ro hoạt động

Hoạt động kinh doanh trong môi trường bất ổn như hiện nay thì việc áp dụng quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) không thể thiếu, và có vai trò quan trọng hàng đầu trong mọi hoạt động của Imexpharm. Imexpharm xác định khẩu vị rủi ro của công ty là ở mức thấp. Các yếu tố rủi ro thường xuyên tác động đến công ty và các giải pháp quản trị rủi ro như sau:

Rủi ro nền kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam các năm qua đứng trước tình hình suy giảm, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng. Những điều này ảnh hưởng tiêu cực đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là sức mua giảm nghiêm trọng, tồn kho tăng cao. Mối lo ngại lớn nhất của Imexpharm là lạm phát tăng cao kéo theo mọi chi phí đầu vào cho sản xuất đều gia tăng. Trong khi đó, thuốc chữa bệnh là mặt hàng thiết yếu chịu sự kiểm soát giá, theo thống kê tốc độ tăng giá của dược phẩm không đáng kể so với CPI, chủ yếu là do giá thuốc nhập khẩu tăng. Điều này ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lợi của Imexpharm, đặc biệt năm 2013 sắp tới dự kiến còn khó khăn hơn.

Nhiều năm qua đối mặt với tình hình này, Imexpharm đã dự trù mọi biến đổi của nền kinh tế thị trường, thực

hiện hợp lý hóa sản xuất mức độ cao, cân nhắc các chiến lược tồn trữ, thực hành tiết kiệm hiệu quả, tiết giảm nhiều loại chi phí đặc biệt là chi phí bán hàng, quản lý chặt chẽ vốn lưu động... Trong dài hạn giá bán dược phẩm cũng sẽ được điều chỉnh tăng hợp lý.

Rủi ro pháp lý

Một số quy định, chính sách ngành Dược không rõ ràng, chưa phù hợp thực tế, dẫn đến nguy cơ bị kiện tụng ảnh hưởng uy tín của công ty và không thể tập trung cho sản xuất kinh doanh. Đặc biệt các quy định về đăng ký thuốc, giá thuốc, Bảo hiểm Y tế, gần đây là Thông tư 01 hướng dẫn đấu thầu thuốc, Thông tư 11 hướng dẫn hồ sơ mời thầu... gây không ít trở ngại cho doanh nghiệp. Có thể nói rủi ro pháp lý là khá cao đối với các công ty dược. Bên cạnh đó là sự bất cập của chính sách Thuế, nhất là quy định về chi phí khống chế làm giảm lợi nhuận sau thuế của công ty.

Imexpharm có Ban pháp chế tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các hoạt động có liên quan. Ngoài ra dự trù thời gian dài trong việc đăng ký thuốc là cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không phải trong trạng thái “treo” và thiếu sản phẩm cung ứng cho thị trường dẫn đến mất khách hàng. Hệ thống Quản lý chất lượng chặt chẽ của công ty từ khâu sản xuất đến khâu phân phối cũng góp phần hạn chế những rủi ro. Tuy nhiên việc cẩn trọng hơn trong mọi hoạt động là cần thiết để hạn chế xảy ra những sự cố không đáng có.

Ngoài ra công ty cũng có nhân sự chuyên trách thường xuyên cập nhật những thay đổi của Luật và chính sách thuế. Imexpharm cũng đặt mục tiêu cụ thể hàng năm để giảm chi phí bị khống chế và hàng quý có báo cáo thực hiện. Năm 2012 công ty đã thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ này cũng sẽ góp phần làm giảm một phần chi phí không được khấu trừ.

Rủi ro kiệt giá tài chính

▪ Rủi ro lãi suất

Lãi suất là vấn đề được nói đến nhiều nhất trong những năm qua khi thị trường tiền tệ khó khăn và lãi suất tăng quá cao vượt quá sức chịu đựng của doanh nghiệp. Việc phát hành tăng vốn thành công trong năm 2011 đã phần nào làm giảm áp lực cho Ban điều hành trong công tác huy động vốn để tài trợ các dự án đang thực hiện. Tuy nhiên, các cổ đông cũng đòi hỏi mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) cao tương xứng, đồng thời cổ tức cũng cao hơn. Vì vậy, chính sách cổ tức các năm gần đây khá cao, 20-22%, riêng năm 2012 là 22% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu.

Imexpharm luôn lập kế hoạch ngân sách để giúp giảm chi phí sử dụng vốn, tăng vòng quay vốn lưu động, đặc biệt là các chiến lược đầu tư đúng đắn, hiệu quả. Nhà máy Cephalosporin và nhà máy Penicillin trong vài năm tới khi khai thác tốt công suất sẽ mang lại hiệu quả cao, giúp khả năng sinh lời của Imexpharm tăng trưởng tốt, mang lại kết quả thiết thực cho cổ đông.

▪ Rủi ro tỷ giá

Sau lần điều chỉnh ngày 11/02/2011 đến nay, tỷ giá có phần ổn định hơn trước, vì vậy rủi ro về tỷ giá thấp hơn. Tuy nhiên 90% nguyên liệu của Imexpharm phải nhập khẩu, các hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu đa số bằng đồng USD, vì vậy có thể làm phát sinh chi phí tài chính cho công ty.

Imexpharm luôn cập nhật những dự báo về tỷ giá từ ngân hàng và các tổ chức tài chính lớn để dự phòng USD thanh toán cho khách hàng, đồng thời liên kết tốt với ngân hàng trong thanh toán. Năm 2012 Imexpharm đã thanh toán trên 6 triệu USD, với tỷ giá thực hiện bình quân là 20.857 VND/USD, và 855 ngàn EUR với tỷ giá bình quân 26.993 VND/EUR.

▪ Rủi ro giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu, chủ yếu là nguyên liệu và tá dược, chiếm tỷ trọng trên 40% trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm của công ty, chính vì vậy sự thay đổi giá của nguyên vật liệu tất yếu ảnh hưởng đến lợi nhuận do giá bán không thể điều chỉnh kịp thời. Giá cả của các loại nguyên liệu thời gian qua có xu hướng tăng do những biến động về giá dầu hỏa, tác động đến gia tăng giá của các loại nguyên liệu có nguồn gốc chiết xuất từ dầu mỏ. Ngoài ra, do bất ổn về chính trị, thiên tai, dịch bệnh đã tác động đến việc gia tăng dự trữ nguồn nguyên liệu dự phòng của các quốc gia và làm gia tăng giá nguyên liệu.

Nguồn cung cấp nguyên liệu cho công ty khá ổn định do nguyên liệu Imexpharm sử dụng được sản xuất bởi những công ty lớn có sản lượng cung ứng dồi dào. Mặt khác, do là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành, nên công ty có mối quan hệ với nhiều nhà cung ứng nguyên liệu khác nhau trên thế giới, có uy tín về tiêu thụ nguyên liệu, nên tạo thuận lợi cho công ty trong việc tìm kiếm các đối tác cung ứng.

Rủi ro kế toán

Việc mở rộng quy mô hoạt động gây rủi ro tổn thất tài sản nếu không được quản lý tốt. Ngoài ra phần mềm kế toán sử dụng trước đó chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động của hệ thống lớn, có thể gây chậm trễ hoặc sai sót thông tin kế toán.

Các năm qua, việc tăng cường hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Ban pháp chế góp phần rất lớn trong việc bảo vệ tài sản của công ty. Năm 2012, Imexpharm đã triển khai hệ thống ERP, chính thức đưa vào hoạt động đầu năm 2013, giúp cho hệ thống thông tin quản lý thông suốt hơn. Phần mềm này cũng đáp ứng cao yêu cầu mở rộng hoạt động của Imexpharm trong tương lai.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Có thể nói năm 2012 Imexpharm không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì công ty luôn theo dõi chặt chẽ đơn đốc việc thu hồi công nợ.

Rủi ro kinh doanh

Rủi ro nhân sự là quan trọng nhất trong rủi ro kinh doanh của Imexpharm. Có thể xảy ra rủi ro nhân sự cấp cao không tiếp tục làm việc và không tìm được người đủ năng lực thay thế. Ngoài ra Imexpharm cũng có thể bị thiếu hụt nhân sự có chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

Năm 2012 chứng kiến sự biến động về nhân sự cấp cao khi một thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối sản xuất từ nhiệm vì lý do riêng. Tuy nhiên do từ lâu Imexpharm đã có kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa, vì vậy biến cố này không làm ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của công ty. Song song đó là các chính sách lương thưởng tốt, đãi ngộ phù hợp, môi trường làm việc chuyên nghiệp. Năm 2011 Imexpharm cũng thực hiện chương trình ESOP cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra công ty còn tài trợ học bổng cho sinh viên Đại học Y dược và các ngành khác để thu hút nhân tài.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác chiến lược, Quý nhà đầu tư,

Giai đoạn 2008-2012, nền kinh tế Việt Nam đã có rất nhiều biến động. Đặc biệt là sau sự kiện gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), chúng ta đã chứng kiến và trải qua những diễn biến phức tạp trong cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu mà Việt Nam cũng phải gánh chịu những ảnh hưởng sâu sắc. Chúng tôi xin điểm lại một số nét nổi bật kinh tế Việt Nam 5 năm qua như sau:

- Tốc độ tăng trưởng GDP từ 6,3% năm 2008 xuống còn 5,2 % năm 2012. Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm đạt 5,9%/năm là mức thấp nhất trong thập kỷ qua.
- Lạm phát ở Việt Nam gần như vượt qua mức 20% vào năm 2008, hạ nhiệt năm 2009 với 6,5% nhưng sau đó lại bậc cao trở lại mức 2 con số vào năm 2010- 2011.
- Thị trường tài chính trong nước biến động khó lường: Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2012 là năm khó khăn lớn nhất sau hơn 12 năm phát triển; Tỷ giá ngoại tệ thay đổi liên tục theo chiều hướng tăng gần 25% từ 16.500 vào 2008 lên 20.600 vào năm 2012, lãi suất lên cao kỷ lục đến 21% vào năm 2008 và giảm mạnh còn 13% năm 2012. Việc tiếp cận vốn của doanh nghiệp rất khó khăn tuy được sự hỗ trợ của Chính phủ từ năm 2009, và các doanh nghiệp đã phải trải qua nhiều thử thách do tác động của hậu khủng hoảng và các chính sách kiểm soát, điều chỉnh vĩ mô liên tục của nhà nước.
- Bên cạnh những khó khăn vẫn có những thuận lợi cơ bản: An sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo, mức sống người dân được nâng cao về vật chất lẫn tinh thần, việc quan tâm chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Mặt khác, Chính phủ và Bộ Y tế cũng có nhiều chính sách khuyến khích sử dụng thuốc nội trong bệnh viện và Bảo hiểm Y tế.

Riêng ngành Dược: doanh thu tiêu thụ toàn thị trường của ngành dược tăng 71% từ 1,4 tỷ USD năm 2008 lên 2,4 tỷ USD năm 2012, tiêu thụ thuốc bình quân đầu người 16,45 USD/ người năm 2008 lên 27,5 USD năm 2012. Sản xuất dược phẩm trong nước gặp rất nhiều khó khăn do tuân thủ nhiều quy định mới, những bất cập hiện tại của ngành như: quy định đề đăng ký thuốc, chính sách Bảo hiểm Y tế, các quy định về đấu thầu thuốc theo thông tư 01, nguyên liệu phụ thuộc 90% từ nguồn nhập khẩu với giá cả biến động liên tục, và sự cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt....

Trong bối cảnh chung đó, thực hiện các giải pháp theo tinh thần Nghị Quyết số 11/NQ-CP của Chính Phủ, sự chỉ đạo của các cấp, các ngành có liên quan, Imexpharm đã triển khai thực hiện các giải pháp: thực hành tiết kiệm, cắt giảm chi phí, sắp xếp sản xuất kinh doanh hợp lý, phát huy áp dụng các sáng kiến, cải tiến, tích cực củng cố, mở rộng thị trường. Kết quả kinh doanh năm 2012 và cả nhiệm kỳ III (2008-2012), Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra: Thị phần dược giữ vững và mở rộng; lợi nhuận trước thuế tăng trưởng tốt; tổng tài sản và vốn chủ sở hữu được bổ sung; vốn lưu động được kiểm soát tốt; nguồn nhân lực được tăng cường, tuyển dụng mới và đào tạo kịp thời, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2008-2012)

Tuy có sự thay đổi về nhân sự của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ III nhưng thông qua các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các thành viên Hội đồng quản trị cùng toàn thể Quý cổ đông đã nhất trí cao, tập trung nguồn lực để thực hiện tốt chiến lược của nhiệm kỳ: “Hướng đến phát triển bền vững”. Kết quả đạt được từ việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông từ năm 2008 – 2012 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Để quản trị công ty tốt hơn, số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 thành viên cuối năm 2008 đã tăng lên 08 thành viên vào đầu năm 2009. Bên cạnh đó còn bổ nhiệm 01 Trưởng Ban kiểm soát mới thay thế Trưởng Ban kiểm soát trước từ nhiệm vì lý do riêng. Tháng 5/2012 đến nay số thành viên Hội đồng quản trị là 07 người vì ngày 08/5/2012 HĐQT có Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT-IMEX về việc thôi chức danh thành viên HĐQT Ông Trần Thái Hoàng do Ông Trần Thái Hoàng có đơn xin từ chức.

Trong nhiệm kỳ, công ty cũng đã ban hành Quy chế Quản trị công ty, và thường xuyên sửa đổi bổ sung để cập nhật những quy định mới và áp dụng những thông lệ quản trị công ty tốt. Theo đó, Hội đồng quản trị, Ban điều hành có sự phân công, phân nhiệm xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp lẫn nhau trong quản trị điều hành. Những thành viên này đều có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dược phẩm, quản lý tài chính, có tinh thần trách nhiệm, tuân thủ pháp luật và đoàn kết gắn bó nhằm duy trì tính thống nhất trong quản trị, điều hành các mặt hoạt động của công ty.

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị cũng đã ban hành, sửa đổi, cập nhật các Nghị quyết, quyết định, quy chế, chế độ chính sách phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế đã đáp ứng yêu cầu phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ thừa hành thực thi đúng và thống nhất, từng bước thực hiện chuẩn hoá các hoạt động sản xuất, kinh doanh; bên cạnh đó cũng tạo cơ sở để tái cấu trúc bộ máy của công ty. HĐQT cũng đã chỉ đạo việc soạn thảo và ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm theo Điều lệ mẫu, được thông qua đại hội đồng Cổ đông và đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động của công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng chỉ đạo và theo dõi việc ban hành các quy chế quản lý tài sản, quản lý tiền mặt, quản lý chi phí; hình thành hệ thống nhận diện thương hiệu; chỉ đạo việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 cho toàn Công ty, tiêu chuẩn ISO 22000 cho nhà máy sữa, GMP-WHO, GSP, GLP cho khu vực sản xuất, kho, kiểm nghiệm và GDP các Chi nhánh bán hàng.

Việc Ban Tổng Giám đốc hầu hết là thành viên HĐQT đã giúp cho hoạt động quản trị công ty thêm linh động, nhất quán. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông rất đồng bộ và có hiệu quả. Ngoài ra, 02 thành viên HĐQT hoạt động độc lập đã tham gia nhiều ý kiến trong các vấn đề của HĐQT và đưa ra những nhận định, đánh giá khách quan trước khi HĐQT quyết định những vấn đề quan trọng.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ công ty. Trưởng Ban kiểm soát hoặc các thành viên Ban kiểm soát cũng được mời dự họp. Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên và được lưu giữ đúng theo quy định. Trong nhiệm kỳ III, HĐQT đã tiến hành 25 cuộc họp định kỳ và đột xuất để tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng của Công ty.

Riêng năm 2012, HĐQT đã ban hành những nghị quyết sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 11/NQ- HĐQT- IMEX	29/03/2012	NQ về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
2	Số 20/NQ- HĐQT- IMEX	09/04/2012	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011
3	Số 21 ^a /NQ- HĐQT- IMEX	22/04/2012	NQ về việc chuyển nhượng lô đất và căn nhà gắn liền trên đất tại Kiên Giang để mở chi nhánh.
4	Số 22 ^a /NQ- HĐQT- IMEX	24/04/2012	NQ về việc miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Ông Trần Thái Hoàng

5	Số 25 ^a /NQ- HĐQT- IMEX	25/04/2012	NQ về việc đầu tư hệ quản trị doanh nghiệp tích hợp ERP
6	Số 29/NQ- HĐQT- IMEX	08/05/2012	NQ về việc thôi chức danh Thành viên HĐQT Ông Trần Thái Hoàng
7	Số 34/NQ- HĐQT- IMEX	15/05/2012	NQ về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Huỳnh Văn Nhung
8	Số 39/NQ- HĐQT- IMEX	22/05/2012	NQ về việc vay vốn đầu tư SXKD năm 2012
9	Số 39 ^a /NQ- HĐQT- IMEX	12/07/2012	NQ về việc thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ.
10	Số 40/NQ- HĐQT- IMEX	12/07/2012	NQ về việc mua cổ phiếu Công ty CP Dược Spharm
11	Số 42/NQ- HĐQT- IMEX	03/08/2012	NQ về việc chuyển nhượng lô đất và nhà gắn liền trên đất tại TP Ban mê Thuộc để mở chi nhánh.
12	Số 44/NQ- HĐQT- IMEX	24/08/2012	NQ HĐQT- hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu
13	Số 47/NQ- HĐQT- IMEX	04/09/2012	NQ về việc mua cổ phiếu bổ sung Công ty CP Dược Spharm
14	Số 49/NQ- HĐQT- IMEX	19/09/2012	NQ về việc xử lý cổ phiếu lẻ và thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng
15	Số 53/NQ- HĐQT- IMEX	02/10/2012	NQ về việc tạm ứng cổ tức đợt 1/2012: 12% trên vốn điều lệ.
16	Số 58/NQ- HĐQT- IMEX	10/10/2012	NQ về việc thanh lý tài sản cố định là lô đất xã Bình Phong Thạnh, Huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An.
17	Số 65/NQ- HĐQT- IMEX	01/11/2012	NQ thông qua việc lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung 1.491.310 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
18	Số 67/NQ- HĐQT- IMEX	06/11/2012	NQ về việc chuyển nhượng lô đất tại phường 5- TP.Cà Mau để mở chi nhánh
19	Số 68/NQ- HĐQT- IMEX	06/11/2012	NQ về việc chuyển nhượng lô đất tại TP.Bà Rịa Vũng Tàu để mở chi nhánh.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Năm 2012, HĐQT đã luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong quá trình chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc, luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012. Đồng thời, Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban quý, năm với Ban tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc các phòng ban để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý, năm và có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát bởi Ban kiểm toán nội bộ cũng như các bộ phận chuyên môn nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 vào ngày 09/04/2012 thành công tốt đẹp.
- Thực hiện xong việc chi trả cổ tức năm 2011 theo nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện dự án đầu tư hệ thống quản trị doanh nghiệp tích hợp ERP, đến ngày 03/01/2013 dự án đã được đưa vào vận hành và áp dụng tại công ty và các chi nhánh.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, văn bản phê duyệt các Quy định, Quy chế và kiểm tra việc duy trì áp dụng.
- Thực hiện Điều lệ Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung khác trong Nghị quyết HĐQT, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.
- Giám sát tiến độ các dự án đầu tư:
 - Nhà máy Penicillin tại Bình Dương, hiện công ty đang chạy sản xuất giả định và đang chờ Cục Quản lý dược xét duyệt cấp giấy chứng nhận GMP- WHO.
 - Trụ sở Văn phòng công ty xong phần khung nhà, hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện và sẽ đưa và sử dụng đầu quý 2/2013.
- Thực hiện theo lộ trình việc phát hành cổ phiếu thưởng 10% trên vốn điều lệ theo sự chấp thuận của UBCK Nhà Nước đến ngày 24/10/2012 kết thúc, vốn điều lệ được xác định là 167.058.100.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, một trăm nghìn đồng), đồng thời niêm yết bổ sung vốn điều lệ tăng thêm.
- Thực hiện xong việc chi trả cổ tức tạm ứng đợt 1/2012 với tỷ lệ 12% trên cổ phiếu; Ngày đăng ký cuối cùng 18/10/2012; ngày thực hiện 06/12/2012.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Imexpharm hầu hết là những thành viên gắn bó lâu năm với công ty, có trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao, có tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng quản lý điều hành xuất sắc. Đây là những con người quyết đoán dám nghĩ dám làm, đã cùng với Hội đồng quản trị dẫn dắt Imexpharm đi tiên phong trong ngành và đạt được nhiều thành tựu đáng kể như: xây dựng nhà máy đạt GMP đầu tiên trong ngành, tiên phong sản xuất nhượng quyền cho các tập đoàn dược đa quốc gia, là công ty được đầu tiên trong khối Tổng công ty dược thực hiện cổ phần hóa, công ty được đầu tiên niêm yết trên thị trường chứng khoán, công ty được đầu tiên triển khai phần mềm ERP đầy đủ trên cả 8 phân hệ... Và bước đi tiên phong nào cũng mang về những thành công tốt đẹp.

Đặc biệt, thời gian qua trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và từ trong những “sự cố” đã công bố của Imexpharm, thì Ban Tổng Giám đốc càng thể hiện rõ bản lĩnh và cái tâm, cái tài của mình trong công việc. Không những dẫn dắt công ty vượt qua mọi khó khăn, chiến thắng mọi trở ngại, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc Imexpharm, mà đặc biệt là Tổng Giám đốc Imexpharm – Bà Trần Thị Đào, còn thể hiện tâm đức trong sáng luôn hành động hết mình vì sự phát triển tốt hơn của ngành dược Việt Nam. Bà Trần Thị Đào chính là đại diện ưu tú nhất, là niềm tự hào nhất của Imexpharm.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính

Nhiệm kỳ qua HĐQT Imexpharm cùng Ban Tổng Giám đốc đã triển khai gói giải pháp đồng bộ áp dụng trong giai đoạn khó khăn:

- Tập trung mọi nguồn lực để phát triển sản phẩm mang thương hiệu Imexpharm, tạo ra sự khác biệt và vượt trội về chất lượng của sản phẩm.
- Tập trung xây dựng nhóm sản phẩm chủ lực, giảm sản xuất những sản phẩm có giá trị thấp, biên lợi nhuận thấp, sản phẩm gần hết dòng đời. Kết quả đến năm 2012, Imexpharm đang sở hữu một tài sản gồm danh mục 15 nhóm sản phẩm chủ lực chiếm tỷ trọng đến 70% doanh số của công ty.
- Chăm sóc tốt khách hàng mục tiêu, giữ vững thị trường.
- Tái cấu trúc bộ máy, thay đổi chiến lược tiếp thị và bán hàng theo hướng bền vững hơn.
- Thực hiện tiết kiệm tối ưu trong sản xuất kinh doanh, thực hiện hợp lý hóa sản xuất và ứng dụng nhiều sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả tốt.

Gói giải pháp này đã giúp Imexpharm trong điều kiện không thuận lợi vẫn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và tăng trưởng tốt, với kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên chỉ tiêu	2012	2011	2010	2009	2008
Tổng Doanh thu	832.497	793.675	777.563	708.461	579.833
Trong đó: Doanh thu hàng sản xuất	810.267	748.808	712.150	625.285	532.645
Sản lượng sản xuất (triệu đơn vị)	1.121	1.182	1.161	1.260	1.112
Lợi nhuận trước thuế	115.135 ^(*)	110.488	98.121	80.528	70.773
Nộp ngân sách	88.989	77.905	76.540	48.113	35.341
Tổng tài sản	861.611	827.689	751.000	731.469	596.411
Vốn chủ sở hữu	714.183	709.018	589.260	537.730	515.830

(^{*)} Lợi nhuận trước thuế năm 2012 chúng tôi sử dụng trong báo cáo là lợi nhuận trước khi trích lập quỹ Phát triển khoa học và công nghệ 11,5 tỷ)

Nếu lấy năm 2007 là năm trước nhiệm kỳ 2008-2012 để so sánh thì năm 2012:

- Tổng doanh thu bằng 180% năm 2007, tăng trưởng bình quân mỗi năm của nhiệm kỳ là 16%. Trong đó doanh thu hàng sản xuất bằng 191%, mức tăng trưởng bình quân nhiệm kỳ là 18,2%/năm
- Sản lượng sản xuất có mức tăng không đáng kể.
- Lợi nhuận trước thuế bằng 182% năm 2007, mức tăng trưởng bình quân nhiệm kỳ là 16,4%/năm.
- Nộp ngân sách bằng 284% năm 2007, tăng trưởng bình quân nhiệm kỳ 36,8%.
- Tổng tài sản bằng 152% năm 2007, tăng trưởng bình quân 10,3%/năm.
- Vốn chủ sở hữu bằng 144% năm 2007, tăng trưởng bình quân 8,9%/năm.

2. Hoạt động đầu tư phát triển

Tuy thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, HĐQT vẫn tiếp tục tập trung đầu tư mạnh mẽ nhiều dự án lớn thể hiện tầm nhìn sáng suốt trong chiến lược: “Hướng đến phát triển bền vững”, tiêu biểu như sau:

- **Dự án nhà máy Cephalosporin Bình Dương:** bắt đầu khởi công từ năm 2008, đưa vào hoạt động cuối năm 2010, với tổng vốn đầu tư 113 tỷ đồng từ nguồn vốn phát hành. Dự án này là niềm tự hào của

Imexpharm, được trang bị hệ thống xử lý không khí hiện đại nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương, đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất về bảo vệ môi trường trong sản xuất dược phẩm, và dây chuyền sản xuất thuốc tiêm gần như hoàn toàn tự động, khép kín dựa trên tiêu chuẩn GMP Châu Âu. Dự án ra đời từ những nghiên cứu đáng tin cậy về thị trường thuốc kháng sinh tiêm, về diễn biến bệnh tật tại Việt Nam và xu hướng điều trị, đồng thời nằm trong chiến lược cung cấp những giải pháp điều trị hiệu quả với giá cả hợp lý thay thế thuốc ngoại nhập của HĐQT Imexpharm, và thực hiện sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng ngày một tốt hơn.

Các dòng sản phẩm thuốc tiêm sản xuất tại nhà máy đã chứng minh hiệu quả trong điều trị, được giới chuyên môn tin dùng. Năm 2012, nhà máy này đã đóng góp 25,6% doanh thu và 14,8% lợi nhuận cho toàn công ty, trong đó riêng dây chuyền thuốc tiêm đóng góp 7% doanh thu và 4,1% lợi nhuận. Kế hoạch năm 2013, nhà máy này sẽ đưa ra thị trường 3 dòng sản phẩm mới và đồng thời triển khai phương án sản phẩm nhượng quyền trên dây chuyền thuốc tiêm.

- **Nhà máy thuốc tiêm Penicillin:** Nằm trong chiến lược phát triển các dòng kháng sinh tiêm chất lượng cao, dự án dựa trên chuẩn GMP Châu Âu này khởi công từ tháng 6/2011 với vốn đầu tư khoảng 50 tỷ đồng từ nguồn thặng dư vốn, dự kiến chính thức đưa vào hoạt động quý 3/2013. Hiện nay Imexpharm đang tiến hành sản xuất giả định, chờ xét duyệt GMP và cấp số đăng ký các sản phẩm mới để sản xuất trên dây chuyền này.
- **Trụ sở văn phòng công ty:** Dự án này được thực hiện từ năm 2011 đến quý 2/2013 đưa vào sử dụng, với tổng vốn dự kiến 28 tỷ đồng. Cùng với quy mô hoạt động ngày càng mở rộng, dự án này sẽ góp phần khẳng định và nâng cao vị thế của Imexpharm trên thị trường.
- **Dự án SAP ERP:** Với vốn đầu tư gần 20 tỷ đồng, Imexpharm là công ty dược Việt Nam đầu tiên triển khai ERP trên cả 8 phân hệ. Việc mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị thể hiện một tầm nhìn dài hạn để giúp Imexpharm hoàn thiện các dự án đã đầu tư trước đó, nâng năng lực quản trị công ty lên một tầm cao mới, đồng thời cũng nằm trong chiến lược: “Hướng đến phát triển bền vững”.
- Ngoài ra Imexpharm còn đầu tư nhiều dự án mua đất xây dựng văn phòng Chi nhánh bán hàng trên toàn quốc để mở rộng chiều sâu hệ thống phân phối.

3. Chiến lược tiếp thị và bán hàng

Từ khi thực hiện các quy định của ngành dược theo cam kết với WTO đối với ngành dược, tình hình cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt hơn. Do vậy, việc đổi mới phương thức tiếp thị và bán hàng cùng với chính sách động lực; xây dựng hình ảnh Imexpharm gắn liền với chất lượng và sự tin cậy là chiến lược đúng đắn của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong định hướng phát triển bền vững.

Nhiệm kỳ qua, chúng tôi đã tập trung phát triển thương hiệu cho các nhóm sản phẩm chủ lực: nhóm sản phẩm pms-Claminat, nhóm sản phẩm thuốc chích, sản phẩm pms-Probio... Hàng trăm hội thảo chuyên ngành đã được tổ chức ngày một tốt hơn để giới thiệu sản phẩm đến giới chuyên môn. Các hội nghị với chủ đề: “Imexpharm dẫn đầu chất lượng thuốc Generics” đã được hàng ngàn khách hàng ủng hộ và tin tưởng.

Đội ngũ bán hàng, tiếp thị ngày càng chuyên nghiệp hơn thông qua việc trải nghiệm thực tế và được đào tạo, huấn luyện hợp lý và hiệu quả. Chính sách bán hàng động lực được triển khai đã giúp doanh số của sản phẩm thương hiệu Imexpharm tăng trưởng tốt trong điều kiện tiết kiệm chi phí hoạt động.

Mạng lưới phân phối tiếp tục được mở rộng, đến cuối năm 2012, Công ty đã bao phủ được hơn 10.000 khách hàng trên toàn quốc, với 59 chi nhánh và nhà phân phối cho tất cả các tỉnh thành trên cả nước. Để khách hàng hiểu hơn về hoạt động sản xuất - liên doanh của công ty thông qua hệ thống quản lý chất lượng và các dây chuyền sản xuất hiện đại, Imexpharm đã tổ chức nhiều đợt cho khách hàng và nhà đầu tư tham

quan nhà máy Cephalosporin tại khu công nghiệp Việt Nam Singapore II (Bình Dương) và nhận được phản hồi rất tốt.

Với Triết lý kinh doanh "IMEXPHARM- Sự cam kết ngay từ đầu" & Hoài bão "Ngàn năm sau hoa sen vẫn nở", các hoạt động tiếp thị & bán hàng của Imexpharm giúp cho doanh thu tăng trưởng một cách bền vững, gắn liền với thương hiệu được giới chuyên môn và người bệnh tin dùng.

4. Hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D)

Cùng với chiến lược phát triển sản phẩm thương hiệu Imexpharm, và kịp thời nghiên cứu sản xuất các loại thuốc sắp hết hạn bảo hộ độc quyền của các tập đoàn dược đa quốc gia khi có cơ hội, R&D rất được chú trọng đầu tư phát triển. Nhiều máy móc hiện đại đã được đầu tư để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Đội ngũ nhân sự R&D được bổ sung thêm và thường xuyên huấn luyện nâng cao về chuyên môn, GMP, ISO, cũng như tham dự hội thảo, hội nghị về các thành tựu mới trong công nghệ dược để hoàn thiện quy trình nghiên cứu.

Trong nhiệm kỳ qua R&D đã tập trung công tác nghiên cứu sản phẩm đặc trị như tim mạch, tiểu đường và các sản phẩm kháng sinh thuộc nhóm penicillin và cephalosporin thế hệ mới, đa dạng các dạng bào chế (thuốc tiêm, thuốc đạn, hỗn dịch uống...).

Năm 2012, HĐQT Imexpharm thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, trích từ 10% lợi nhuận trước thuế. Đây là tiền đề tốt để hỗ trợ cho công tác nghiên cứu sản phẩm mới, thử tương đương sinh học cho sản phẩm...

Đến cuối năm 2012 tổng số sản phẩm được cấp phép lưu hành là 268 sản phẩm, trong đó có 71 sản phẩm mới, đã sản xuất và đưa ra thị trường 45 sản phẩm mới với công thức bào chế và quy trình sản xuất ổn định.

5. Đánh giá chung những thành quả đạt được và những hạn chế trong quản trị điều hành

▪ Thành quả đạt được

- HĐQT và Ban điều hành đã có những chiến lược đúng đắn, sáng suốt, linh hoạt và kịp thời, dẫn dắt công ty đi qua thời kỳ khó khăn của nền kinh tế và đạt được nhiều kết quả khả quan trong nhiệm kỳ như: doanh thu, lợi nhuận, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu tăng trưởng tốt.
- Thực hiện thành công tái cấu trúc toàn bộ hệ thống hoạt động hiệu quả hơn, thay đổi chiến lược tiếp thị và bán hàng theo phương hướng bền vững hơn và định vị được thương hiệu Imexpharm gắn liền với chất lượng và sự tin cậy.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị công ty để nâng nó lên một tầm cao mới, giúp cho hệ thống thông tin quản trị nhanh chóng và thông suốt toàn công ty. Việc khai thác tốt chức năng hoạch định trong hệ thống ERP sẽ giúp quản trị điều hành tốt hơn trong vài năm tới.
- Trong nhiệm kỳ đã tăng cường hiệu quả hoạt động của quản trị tài chính, Kiểm soát nội bộ, Ban pháp chế và quản trị rủi ro, từng bước xây dựng văn hóa quản trị rủi ro trong doanh nghiệp.
- Sửa đổi Điều lệ công ty và xây dựng, sửa đổi Quy chế quản trị công ty để cải tiến hoạt động theo hướng áp dụng những thông lệ quản trị công ty tốt nhất.
- Đề cao hoạt động xã hội và môi trường, thực hiện đầu tư và sản xuất kinh doanh có trách nhiệm như mục tiêu của nhiệm kỳ: "Hướng đến phát triển bền vững".

Với những thành tựu trong hoạt động, Imexpharm đã nhận được nhiều sự công nhận từ năm 2008-2012:

- Được UBND Tỉnh Đồng Tháp tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu khối năm 2008.

- Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập Hạng III năm 2008 theo Quyết định số 1199/QĐ/CTN ngày 05/09/2008.
 - Chính phủ tặng Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008 theo Quyết định số 229/QĐ/TTg ngày 20/02/2009.
 - Được UBND Tỉnh Đồng Tháp tặng Cờ thi đua Đơn vị hạng nhì khối công ty cổ phần năm 2009.
 - Bộ Y tế tặng Cờ thi đua “Đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2006-2010”
 - UBND tỉnh tặng Cờ thi đua Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, các doanh nghiệp trong tỉnh năm 2010. QĐ Số 34/QĐ-UBND.KT, Ngày 18/03/2011.
 - UBND Tỉnh tặng bằng khen Đơn vị tài trợ Quỹ Khuyến tài tỉnh Đồng Tháp, QĐ Số 46/QĐ-UBND.KT, Ngày 14/04/2011
 - Bộ Tài Chính tặng Bằng khen đã có thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật Thuế năm 2010, QĐ Số 1277/QĐ-BTC, ngày 27/05/2011.
 - UBND Tỉnh tặng Bằng khen đã có thành xuất sắc trong phong trào thi đua của Khối, Cụm trong tỉnh Đồng Tháp năm 2011, QĐ số 27/QĐ-UBND.KT, ngày 05/03/2012.
 - Năm 2012 được Hội đồng thi đua khen thưởng xét đồng ý đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua
- **Những mặt còn hạn chế trong quản trị điều hành**
- Công tác hoạch định và dự báo chưa tốt, nhất là trong tình hình bất ổn của nhiệm kỳ qua.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC – KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ IV (2013-2017)

Theo nhận định của các chuyên gia, bức tranh kinh tế năm 2013 vẫn chưa có gì khởi sắc, sẽ vẫn là năm tiếp tục khó khăn, thậm chí không kém năm 2012 cho kinh tế Việt Nam cũng như các doanh nghiệp trong nước. Vấn đề lạm phát, tỷ giá, sức ép về lãi suất vẫn còn kéo dài, hệ điều trị bị ảnh hưởng do các quy định của thông tư 01 /2012/ TTLT-BYT-BTC... Theo sau đó, là hệ quả của lộ trình tăng giá xăng, dầu, điện, nước, điều chỉnh tăng tiền lương tối thiểu... càng ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp, làm cho giá thành sản phẩm tăng lên, tạo áp lực lớn cho doanh nghiệp trong điều phối giá bán và ảnh hưởng hiệu quả kinh doanh. Trong bối cảnh như vậy, việc định ra phương hướng phát triển cho nhiệm kỳ IV (2013-2017) để làm căn cứ tổ chức thực hiện hàng năm có ý nghĩa rất quan trọng. Trên cơ sở thận trọng, xác định rõ tình hình những thuận lợi, khó khăn chung của kinh tế trong và ngoài nước, HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm xây dựng định hướng chiến lược nhiệm kỳ IV như sau:

I. Định hướng mục tiêu và chiến lược 2013-2017

- Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân từ 5- 10%.
- Vốn điều lệ tăng trên 300 tỷ để đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Trong nhiệm kỳ trở thành doanh nghiệp có doanh thu trên 1.000 tỷ.
- Không ngừng đầu tư phát triển R&D để cho ra thị trường nhiều dòng sản phẩm mới chất lượng cao đáp ứng nhu cầu điều trị.
- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của công ty thông qua các chỉ tiêu ROE, ROA, ROS không thấp hơn các đơn vị cùng ngành. Đặc biệt là khai thác tốt các dự án đã đầu tư trong nhiệm kỳ trước.

- Làm tốt hơn công tác hoạch định và dự báo, phát huy hiệu quả hoạt động của Kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị tài chính.
- Giữ vững và nâng cao hệ thống quản lý chất lượng đã cam kết.
- Áp dụng những công cụ hiện đại và những thông lệ tốt để hoàn thiện quản trị công ty.

II. Chiến lược mục tiêu 2013

- Tổng doanh thu 850 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 105 tỷ đồng.
- Cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt 25%.
- Đầu tư nhân lực, trí tuệ cho việc khai thác hệ thống phân phối, đội ngũ bán hàng và mối quan hệ khách hàng trên cả nước. Thực hiện các hoạt động Marketing một cách bài bản: chăm sóc tốt khách hàng mục tiêu, tiếp cận người tiêu dùng, quảng bá nhóm sản phẩm mới, củng cố tăng trưởng nhóm sản phẩm chủ lực.
- Kiểm soát tốt vốn lưu động, thực hành tiết kiệm đi đôi với quản lý chặt chẽ chi phí toàn công ty.
- Khai thác hiệu quả các dự án đã đầu tư: nhà máy Cefalosporin, Nhà máy thuốc tiêm Penicillin. Phát triển phương án sản phẩm nhượng quyền cho các nhà máy theo định hướng thông tư 01 hướng dẫn về đấu thầu.
- Khai thác tốt dự án ERP, nhất là tính năng hoạch định ngân sách.
- Tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội và môi trường năm 2013. Thực hiện đánh giá hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2010.

C. KẾT LUẬN

Nhiệm kỳ 2008-2012 khó khăn, thách thức đã qua với những chiến lược kinh doanh phù hợp, điều hành linh hoạt đã mang lại cho Imexpharm kết quả tốt với doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng bình quân trên 16%/năm.

Năm 2013 khởi đầu cho nhiệm kỳ mới với nhiều biến động của nền kinh tế và những thay đổi chính sách vĩ mô, chúng ta khó đánh giá được những vấn đề bất ổn sẽ xảy ra. Với đặc thù thuốc là loại hàng hóa liên quan trực tiếp đến an sinh xã hội, trong khi giá cả đầu vào không ngừng tăng cao mà giá cả đầu ra luôn nằm trong vòng kiểm soát của Nhà Nước đã gây khó khăn rất lớn cho Công ty khi điều hành, thực thi chiến lược năm 2013 và những năm tiếp theo. Chúng tôi sẽ tiếp tục bám sát thực hiện các mục tiêu đã cam kết, chủ động nắm bắt tình hình để có giải pháp thích hợp. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng Imexpharm sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2013, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển giai đoạn 2013-2017.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DS. TRẦN THỊ ĐÀO

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Tổng quan tình hình kinh tế và thị trường dược phẩm Việt Nam 2012

Tình hình kinh tế năm 2012 cũng như những năm gần đây vô cùng khó khăn do chịu tác động mạnh của hậu khủng hoảng lan rộng làm thị trường tài chính suy yếu, lạm phát tăng cao, sức mua kém, sản xuất kinh doanh đình trệ. Những biến động khó lường không thể dự báo trước khiến mọi hoạt động kinh doanh đều tiềm ẩn nhiều rủi ro, hàng loạt doanh nghiệp thua lỗ và phá sản. Và Imexpharm đã kết thúc nhiệm kỳ trong một năm đầy khó khăn của nền kinh tế.

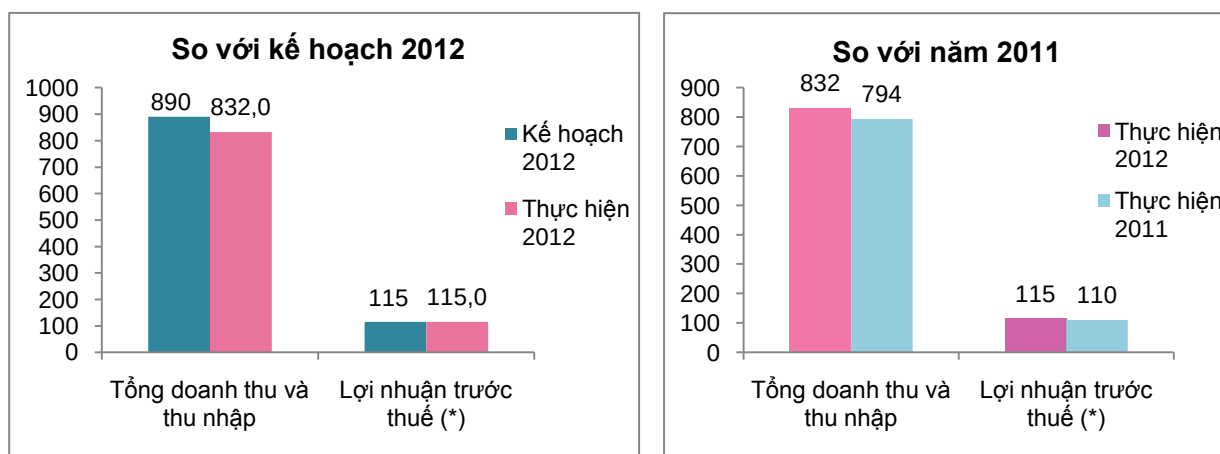
Ngành dược Việt Nam giai đoạn 2008-2012 là giai đoạn chuyển mình, từ thực hiện các quy định theo cam kết với WTO, đến đối mặt với tình hình cạnh tranh khốc liệt từ các công ty dược nước ngoài, và sự kiểm soát chặt chẽ giá cả đầu ra của nhà nước. Tuy nhiên đây vẫn là ngành được đánh giá là nhiều tiềm năng với tốc độ tăng trưởng khá ổn định, từ 13%-18%/năm. Riêng năm 2012, theo IMS ước tính tổng tiêu thụ tiền thuốc đạt khoảng 51.884 tỷ đồng (2,4 tỷ USD), tăng 20% so với năm 2011 (14,8% theo USD).

Là một trong những công ty dược đầu ngành, Imexpharm có lợi thế kinh nghiệm hoạt động hơn 30 năm, sở hữu nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ kỹ thuật máy móc hiện đại, có thể tự hào là nhà sản xuất thuốc Generics chất lượng hàng đầu Việt Nam. Thêm vào đó là sự linh hoạt, quyết đoán, tầm nhìn sáng suốt trong quản trị điều hành; sự hậu thuẫn của khả năng tài chính lành mạnh. Tất cả những yếu tố này đã giúp công ty trong điều kiện không thuận lợi vẫn thực hiện thành công kế hoạch lợi nhuận, và tiếp tục mạnh dạn đầu tư những dự án lớn, để góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược của nhiệm kỳ 2008-2012: “Hướng đến phát triển bền vững”.

Cụ thể, trong năm 2012 và nhiệm kỳ 2008-2012, Imexpharm đã đạt được những kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2012



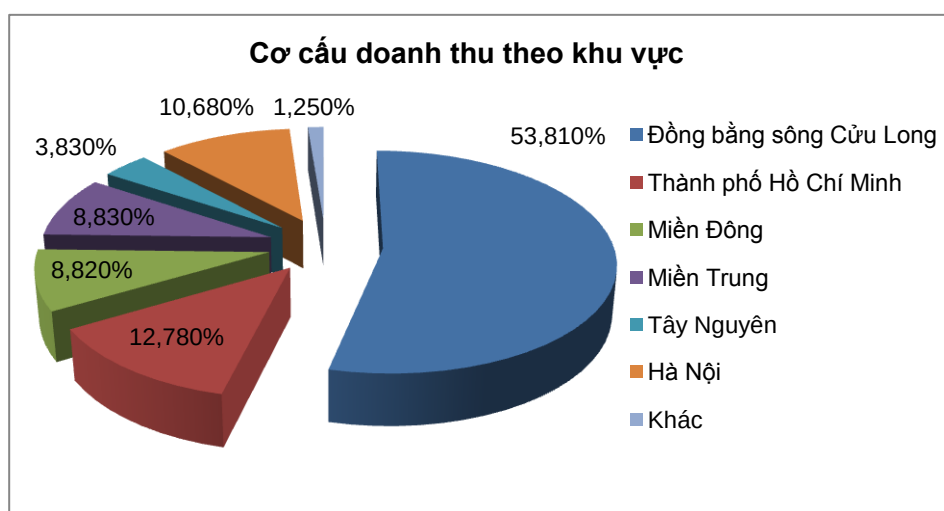
(*) Năm 2012 Imexpharm trích lập quỹ Phát triển khoa học và công nghệ 10% từ lợi nhuận trước thuế. Lợi nhuận trước thuế chúng tôi sử dụng trong báo cáo này là lợi nhuận trước khi trích lập quỹ. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận trong báo cáo tài chính kiểm toán của Imexpharm năm 2012 là 103.635 triệu đồng, là lợi nhuận sau khi trích lập. Quỹ này được thuyết minh trong phần sau).

Doanh thu 2012

Tổng doanh thu 832 tỷ, đạt 93,5% kế hoạch doanh thu năm 2012, tăng trưởng 4,9% so với năm 2011. Nguyên nhân hàng Imexpharm sản xuất và tự phân phối chỉ đạt 88,5% kế hoạch, điều này do ảnh hưởng bởi tình hình cạnh tranh trên thị trường và việc thay đổi chính sách bán hàng chiết khấu trên hóa đơn làm giảm một phần doanh thu so với kế hoạch, nhưng so với năm 2011 doanh thu tăng trưởng 9,5%. Hàng sản xuất nhượng quyền đạt 124,5% doanh thu kế hoạch chủ yếu hàng nhượng quyền Sandoz đạt 145,5% kế hoạch do đối tác đã ổn định được tổ chức.

Xét về cơ cấu thì tỷ trọng doanh thu hàng sản xuất đạt 99%, trong đó hàng Imexpharm tự sản xuất và phân phối đạt 82% trên doanh thu thuần. Hiện tại Imexpharm đang phân phối vào kênh điều trị 59% và kênh thị trường 41% doanh thu.

Xét doanh thu theo khu vực thì cơ cấu doanh thu hàng Imexpharm tự sản xuất và phân phối theo khu vực năm 2012 như sau:



Lợi nhuận 2012

Lợi nhuận trước thuế (trước khi trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ) đạt 100% kế hoạch, tăng trưởng 4,2% so với năm trước.

Tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận đóng góp theo nhà máy như sau:

Nhà máy	Tỷ trọng doanh thu	Tỷ trọng lợi nhuận
Cephalosporin	25,6%	14,8%
<i>Trong đó: thuốc tiêm</i>	<i>7,0%</i>	<i>4,1%</i>
Penicillin (thuốc viên/gói)	34,90%	46,3%
Non-Betalactam	39,50%	38,9%
Cộng	100,0%	100,0%

Tuy doanh thu năm 2012 thực hiện thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch là 6,50% nhưng đã hoàn thành được chỉ tiêu lợi nhuận, so với năm 2011 tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận gần 5%. Điều này ghi nhận chiến lược khả thi của Hội đồng quản trị và sự điều hành linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc, cùng với nỗ lực, quyết tâm của toàn đội ngũ góp phần khẳng định mạnh mẽ tiềm năng và sự phát triển ổn định bền vững của Imexpharm.

2. Thực hiện sản xuất kinh doanh giai đoạn 2008-2012

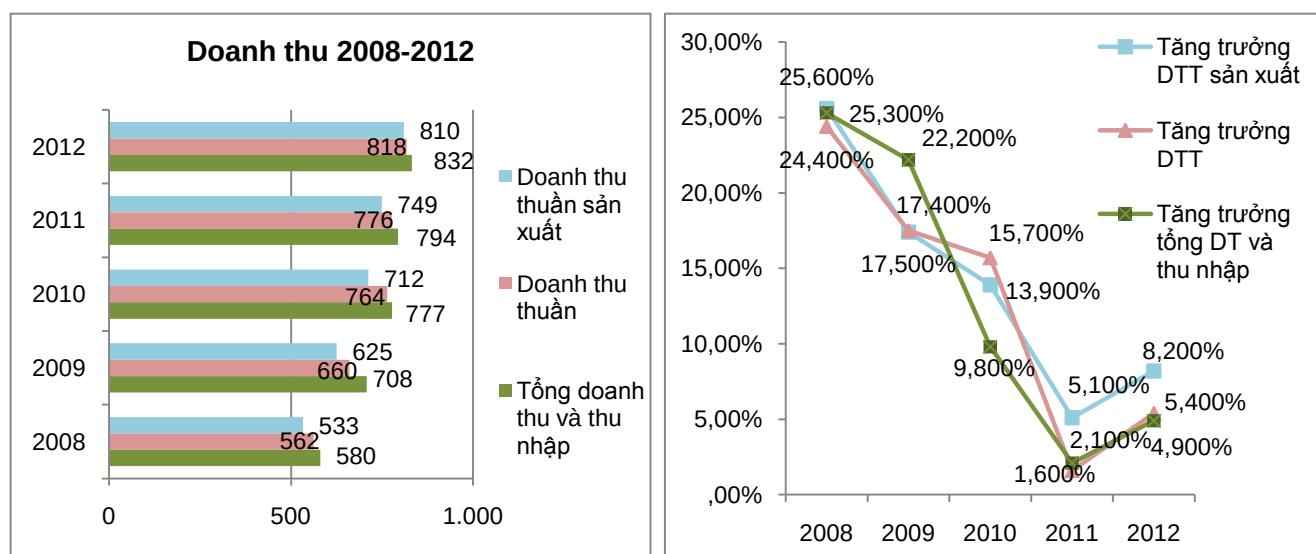
(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2012	2011	2010	2009	2008
Tổng doanh thu và thu nhập	832.497	793.675	777.563	708.461	579.833
% Kế hoạch	93,5%	99,1%	102,0%	111,1%	102,6%
Tăng trưởng	4,9%	2,1%	9,8%	22,2%	25,3%
Doanh thu thuần	818.122	776.365	763.994	660.076	561.844
Trong đó: Doanh thu thuần sản xuất	810.267	748.808	712.150	625.285	532.645
Giá vốn hàng bán	440.517	388.430	411.098	366.643	319.809
Lãi gộp	377.604	387.935	352.896	293.433	242.035
Chi phí bán hàng	215.485	234.582	220.270	181.877	145.012
Chi phí quản lý	61.197	48.098	35.441	29.965	24.969
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	105.099	111.018	99.297	83.152	75.129
Lợi nhuận trước thuế	115.135	110.488	98.121	80.528	70.773
% Kế hoạch	100,1%	110,5%	109,0%	113,4%	101,1%
Tăng trưởng	4,2%	12,6%	21,8%	13,8%	11,9%
Lợi nhuận sau thuế	77.614	77.606	80.466	65.707	58.266
Tăng trưởng	0,0%	-3,6%	22,5%	12,8%	6,9%
Biên lợi nhuận gộp	46,15%	49,97%	46,19%	44,45%	43,08%
Biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh	12,85%	14,30%	13,00%	12,60%	13,37%
Biên lợi nhuận trước thuế	14,07%	14,23%	12,84%	12,20%	12,60%

Doanh thu

Năm 2012 là năm mà Imexpharm đạt doanh thu kế hoạch thấp so với 4 năm trước của nhiệm kỳ 2008-2012. Trong cơ cấu doanh thu thì doanh thu hàng sản xuất luôn chiếm tỷ trọng cao từ 93% đến 99% trên doanh thu thuần, điều này có ý nghĩa quan trọng giúp lợi nhuận của Imexpharm tăng trưởng bền vững.

Doanh thu và tăng trưởng doanh thu giai đoạn 2008-2012:

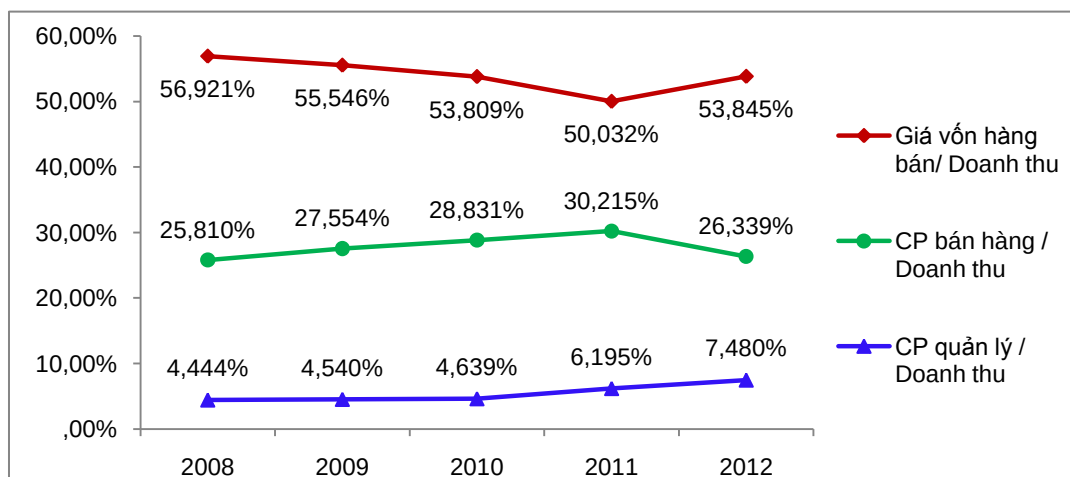


Tổng doanh thu và thu nhập năm 2012 bằng 180% năm 2007. Như vậy lấy năm 2007 là năm trước nhiệm kỳ để so sánh thì trung bình mỗi năm của nhiệm kỳ, tổng doanh thu và thu nhập đã tăng 16%. Giai đoạn này ghi dấu việc cấu trúc mạnh mẽ danh mục sản phẩm của Imexpharm, giảm hoặc ngừng phân phối hàng nhập khẩu và hàng mua bán, giảm sản xuất những nhóm sản phẩm hiệu quả thấp, sản phẩm gần hết dòng đời. Từ đó công ty tập trung toàn nguồn lực để không ngừng phát triển hàng tự sản xuất và phân phối, phát triển danh mục sản phẩm chủ lực có sức tiêu thụ lớn, giá trị cao, đồng thời cũng cho ra đời nhiều dòng sản phẩm mới thị trường đang có nhu cầu. Chính vì vậy từ năm 2008 đến năm 2012, sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ không có thay đổi đáng kể, chỉ dao động từ 1,1 đến 1,2 triệu đơn vị (viên/gói), tuy nhiên trong cơ cấu nhóm hàng thì đã có sự thay đổi lớn.

Đây là chiến lược đúng đắn của Imexpharm để tăng cường nguồn lực nội tại. Tuy nhiên ảnh hưởng của chiến lược này trong giai đoạn đầu khi công ty đang sắp xếp di dời các xưởng sản xuất, xây dựng nhà máy mới, trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế làm cho tốc độ tăng trưởng doanh thu các năm qua chậm lại. Mặc dù vậy năm 2012 là năm đánh dấu sự phục hồi trở lại của tốc độ tăng trưởng doanh thu.

Chiến lược này nằm trong gói chiến lược đồng bộ của Imexpharm trong giai đoạn khó khăn của nhiệm kỳ và hướng đến phát triển bền vững. Theo đó, Imexpharm đã thay đổi chiến lược bán hàng, tiếp thị và tiết kiệm tối ưu mọi chi phí sản xuất kinh doanh. Nhờ vậy lợi nhuận các năm 2008, 2009, 2010 vẫn tăng trưởng rất tốt, đặc biệt là năm 2010.

Chi phí hoạt động



Như đã nêu ở trên, nhiệm kỳ 2008-2012 cũng ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của Imexpharm trong tiết kiệm chi phí nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn lạm phát cao mọi chi phí, giá cả đầu vào đều tăng mạnh, cộng thêm áp lực cạnh tranh đòi hỏi phải thực hiện các chương trình bán hàng với kinh phí cao nếu muốn đạt được kế hoạch doanh thu.

Mặc dù vậy, tổng tỷ trọng 3 loại chi phí lớn trên doanh thu gồm: giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý trong suốt 5 năm chỉ dao động quanh mức 87%. Đặc biệt tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu đã giảm gần 7% năm 2011 so với năm 2008 trong khi chất lượng sản phẩm nhất là nguồn nguyên liệu luôn được giữ vững và cải tiến tốt hơn. Năm 2012 Imexpharm đã bước đầu xem xét sử dụng nguyên liệu kháng sinh sạch để bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa tác dụng phụ lên sức khỏe con người, đây có thể xem là một bước tiến mới để hướng đến phát triển bền vững.

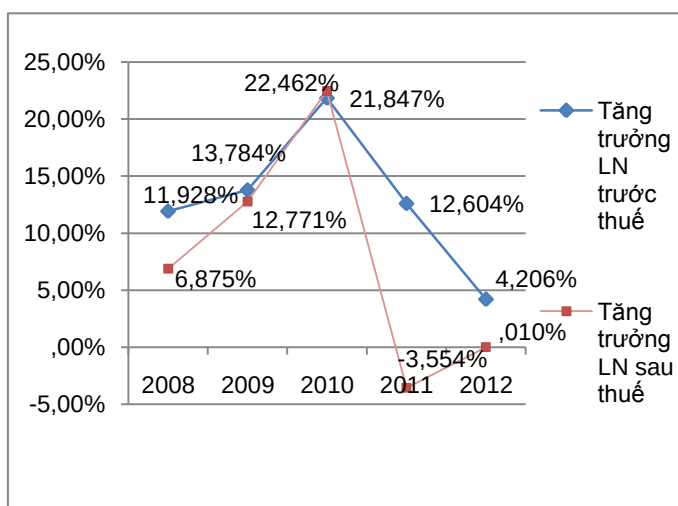
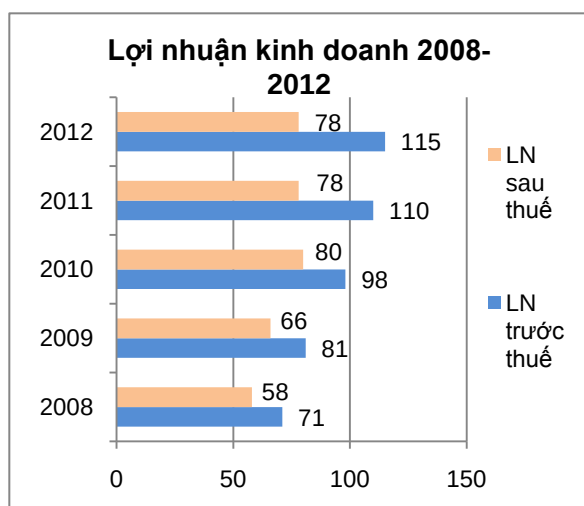
Năm 2012 cũng đánh dấu hiệu quả của chính sách bán hàng, động lực mà Imexpharm triển khai từ năm 2011. Trong khi doanh số hàng Imexpharm tự sản xuất và phân phối tăng 9,5%, nhưng tỷ trọng chi phí bán hàng/doanh thu đã giảm gần 4% so với năm 2011, xét về số tuyệt đối thì đã giảm hơn 19 tỷ đồng. Những con số đầy ý nghĩa này không những phản ánh hiệu quả của chiến lược bán hàng và tiếp thị, mà nó còn cho thấy thương hiệu Imexpharm và chất lượng sản phẩm được giới chuyên môn, người bệnh tin cậy và đánh giá cao.

Chi phí quản lý qua các năm cũng khá ổn định bình quân ở mức thấp khoản 5%/doanh thu thuần, ngoại trừ 2 năm gần đây. Năm 2011 Imexpharm đã có khoản chi để thuê chuyên gia tư vấn việc tái cấu trúc khối bán hàng và tiếp thị nhằm thay đổi chiến lược hoạt động theo hướng bền vững và năm 2012 công ty đầu tư hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực quản trị. Nếu loại trừ khoản chi phí trích trước để lập quỹ Phát triển khoa học và công nghệ 11,5 tỷ đồng thì tỷ trọng chi phí quản lý/doanh thu chỉ 6%.

Lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế năm 2012 (trước khi trích lập quỹ Phát triển khoa học và công nghệ) so với năm 2007 bằng 182%. Như vậy lấy năm 2007 (năm trước nhiệm kỳ) làm mốc thì trung bình mỗi năm của nhiệm kỳ 2008-2012, lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 16,4%. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận 2 năm gần đây chậm lại do các nguyên nhân sau:

- Ảnh hưởng từ tốc độ tăng trưởng doanh thu chậm lại (do các nguyên nhân đã phân tích ở trên).
- Kể từ năm 2011, Imexpharm không còn được hưởng ưu đãi thuế, phải chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%. Vì vậy lợi nhuận trước thuế năm 2011 vẫn tăng trưởng tốt nhưng lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2010 - là năm có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận khá cao.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2012 không tăng trưởng so với năm 2011, do năm 2012, Imexpharm trích 11,5 tỷ đồng từ lợi nhuận trước thuế để lập quỹ Phát triển khoa học và công nghệ. Nếu không trích quỹ này thì lợi nhuận sau thuế đã tăng 11,1%. Tất nhiên là việc thành lập quỹ này sẽ mang lại nhiều lợi ích lâu dài cho công ty hơn con số tăng trưởng trước mắt.



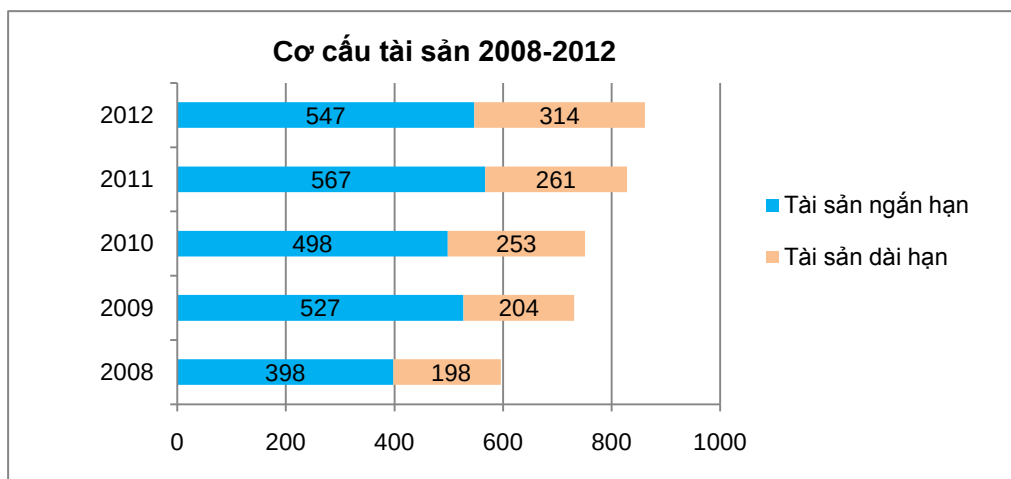
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Cơ cấu tài sản - Nguồn vốn 2008-2012

Cơ cấu tài sản

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2012	2011	2010	2009	2008
Tài sản ngắn hạn	547.353	566.759	497.688	527.191	398.184
%/Tổng tài sản	63,5%	68,5%	66,3%	72,1%	66,8%
Tài sản dài hạn	314.258	260.930	253.312	204.278	198.227
%/Tổng tài sản	36,5%	31,5%	33,7%	27,9%	33,2%
TỔNG TÀI SẢN	861.611	827.689	751.000	731.469	596.411
Tăng trưởng	4,1%	10,2%	2,7%	22,6%	4,9%

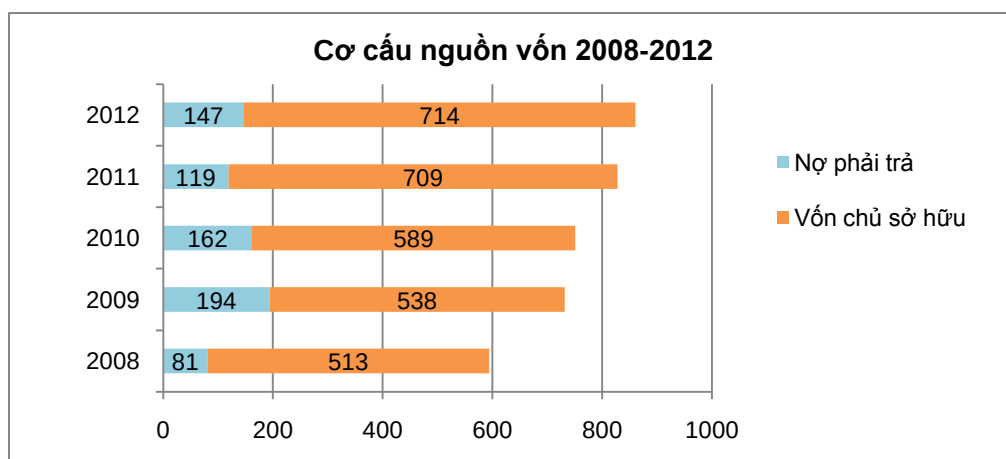


So với năm 2007 thì tổng tài sản năm 2012 bằng 151,6%, trung bình mỗi năm của nhiệm kỳ tổng tài sản tăng trưởng 10,3%. Trong đó tài sản dài hạn có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn, lấy năm 2007 làm mốc thì tài sản dài hạn năm 2012 bằng 319%, như vậy trung bình mỗi năm tăng 43,8%, chủ yếu là do tài sản cố định tăng. Nhiệm kỳ này đánh dấu một giai đoạn đầu tư mạnh mẽ của Imexpharm để hướng đến phát triển bền vững, trong đó có thể kể là dự án nhà máy Cephalosporin Bình Dương, nhà máy Penicillin Bình Dương, dự án xây dựng tòa nhà trụ sở công ty, dự án ERP, dự án xây dựng văn phòng chi nhánh tại các tỉnh thành để mở rộng chiều sâu hệ thống phân phối...

Cơ cấu nguồn vốn

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2012	2011	2010	2009	2008
Nợ phải trả	147.428	118.671	161.740	193.739	80.581
%/Tổng nguồn vốn	17,1%	14,3%	21,5%	26,5%	13,5%
Vốn chủ sở hữu	714.183	709.018	589.260	537.730	515.830
%/Tổng nguồn vốn	82,9%	85,7%	78,5%	73,5%	86,5%
Tổng nguồn vốn	861.611	827.689	751.000	731.469	596.411



Vốn chủ sở hữu là nguồn vốn quý giá và an toàn trong giai đoạn này, được chúng tôi xếp thứ tự ưu tiên trong cấu trúc vốn của Imexpharm. Khi nền kinh tế khó khăn, lãi suất tăng cao thì việc sử dụng đòn cân nợ để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là đầu tư dài hạn sẽ chứa nhiều rủi ro. Nhận định trước được những khó khăn của khủng hoảng mang tới, Imexpharm đã chủ động xây dựng cơ chế tài chính tự chủ thông qua những lần phát hành tăng vốn thành công và tích lũy từ nguồn lợi nhuận, nhờ đó công ty đã chủ động và có đủ nguồn lực tài chính để đầu tư cho các dự án mang tính chiến lược, đón đầu để chuẩn bị cho sự bùng phát trong tương lai mà Imexpharm cho rằng đây là cơ hội tốt trong khủng hoảng, và là yếu tố quan trọng hàng đầu giúp Imexpharm có nền tảng tài chính lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để công ty phát triển một cách bền vững. Tuy nhiên, việc sử dụng nguồn vốn này cũng đặt ra áp lực lớn cho Imexpharm trong việc phải sử dụng vốn hiệu quả cao và làm gia tăng ROE nhanh chóng cho quý cổ đông.

Trong nhiệm kỳ có 2 lần Imexpharm tăng vốn điều lệ như sau:

Chỉ tiêu	2012	2011
Số cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	1.491.310	3.554.680
Giá phát hành bình quân (đồng)	10.000	27.626
Tổng số tiền thu từ đợt phát hành (đồng)	0	98.201.510.000
Thặng dư vốn của đợt phát hành (đồng)	(14.913.100.000)	62.654.710.000
Vốn điều lệ trước khi phát hành (đồng)	152.145.000.000	116.598.200.000
Vốn điều lệ sau khi phát hành (đồng)	167.058.100.000	152.145.000.000

Đợt phát hành năm 2011 cũng như những lần trước đó đều được đánh giá cao về thời điểm phát hành và tính thành công của nó. Năm 2012 Imexpharm tăng vốn điều lệ từ việc thưởng 10% cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, lấy từ nguồn thặng dư vốn.

2. Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2008-2012

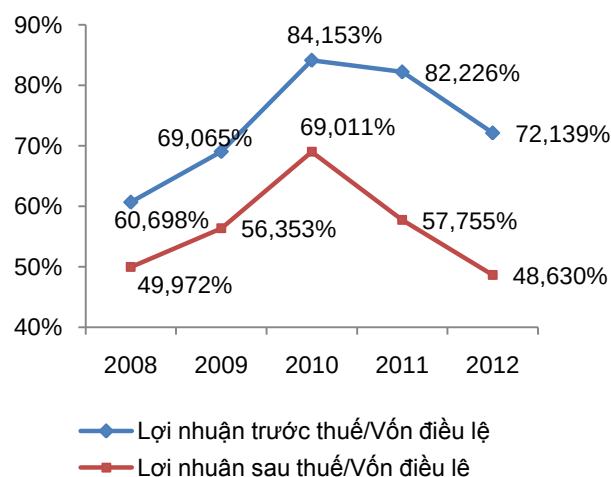
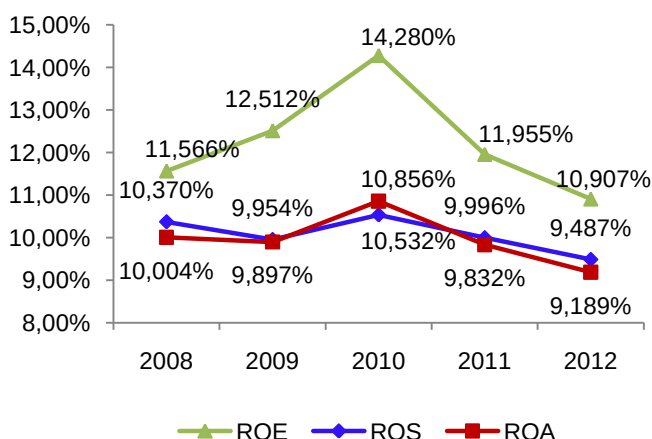
STT	Chỉ tiêu tài chính	2012	2011	2010	2009	2008
I	Khả năng thanh toán					
1	Khả năng thanh toán nhanh	2,52	2,95	2,03	1,81	3,18
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	4,06	4,86	3,11	2,88	5,06
II	Tỷ số đòn bẩy					
1	Nợ phải trả/Tổng tài sản	17,11%	14,34%	21,54%	26,49%	13,51%
2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	20,64%	16,74%	27,45%	36,03%	15,72%
III	Tỷ suất sinh lời					
1	LN gộp/Doanh thu	46,15%	49,97%	46,19%	44,45%	43,08%
2	LN trước thuế/Doanh thu	12,67%	14,23%	12,84%	12,20%	12,60%
3	LN sau thuế/Doanh thu (ROS)	9,49%	10,00%	10,53%	9,95%	10,37%
4	LN trước thuế/Tổng tài sản	12,27%	14,00%	13,24%	12,13%	12,15%
5	LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9,19%	9,83%	10,86%	9,90%	10,00%
6	LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	10,91%	11,96%	14,28%	12,51%	11,57%
7	LN trước thuế/Vốn điều lệ	72,14%	82,23%	84,15%	69,06%	60,70%
8	LN sau thuế/Vốn điều lệ	48,63%	57,75%	69,01%	56,35%	49,97%
IV	Chỉ tiêu khác					
1	EPS (đvt: Đồng)	5.016	5.333	6.934	5.659	4.998
2	P/E (tính theo giá cổ phiếu tại thời điểm cuối năm)	7,04	7,26	8,87	14,93	15,01
3	Giá trị sổ sách (BV)	42.751	46.601	50.538	46.118	43.961

Khả năng thanh toán giai đoạn 2008-2012



Khả năng thanh toán của Imexpharm luôn ở mức khá an toàn, cụ thể khả năng thanh toán nhanh bình quân trên 2 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn trên 4 lần cho thấy một nguồn vốn dồi dào và ít sử dụng nợ vay. Bên cạnh đó thì những nỗ lực để sử dụng hiệu quả nguồn vốn lưu động cũng được Imexpharm đặc biệt chú trọng, thông qua việc thường xuyên kiểm soát hết sức chặt chẽ tiền mặt, tồn kho và công nợ. Imexpharm đã xây dựng một định mức cụ thể để áp dụng riêng cho từng khu vực và chi nhánh bán hàng.

Khả năng sinh lợi giai đoạn 2008-2012



Các chỉ số về khả năng sinh lợi ROE, ROS, ROA của Imexpharm luôn duy trì ở mức khá cao bình quân trên 10%, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ bình quân trên 70%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ bình quân trên 50%. Tuy nhiên 2 năm gần đây các chỉ số này có xu hướng giảm do công ty phát hành tăng vốn và nhiều dự án xây dựng nhà máy để phát triển các nhóm sản phẩm mới vừa đưa vào hoạt động chưa phát huy hết hiệu quả. Hiện nay Imexpharm đang phát triển thị trường cho các dòng sản phẩm này rất tốt và được giới chuyên môn tin dùng. Xét về tiềm năng trong một vài năm tới khi doanh thu từ nhà máy Cephalosporin và nhà máy Penicillin Bình Dương tăng trưởng ổn định thì các chỉ số sinh lời sẽ cải thiện rất tốt.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NHIỆM KỲ 2008-2012

Có thể nhận định đây là giai đoạn đầu tư mạnh mẽ nhất của Imexpharm với nhiều dự án lớn và tầm chiến lược trong định hướng phát triển bền vững.

Danh sách những dự án lớn đã đầu tư giai đoạn 2008-2012 như sau

STT	TÊN DỰ ÁN	KHỞI CÔNG	ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG	TỔNG GIÁ TRỊ
1	Nhà máy Cephalosporin Bình Dương	2008	Tháng 9/2010	113 tỷ đồng
2	Nhà máy Penicillin thuốc tiêm Bình Dương	Tháng 6/2011	Quý 3/2013	50 tỷ đồng
3	Dự án tòa nhà trụ sở văn phòng công ty	Tháng 7/2011	Quý 2/2013	28 tỷ đồng
4	Dự án ERP	Tháng 8/2012	Tháng 1/2013	17 tỷ đồng
	Tổng			208 tỷ đồng

Ngoài ra còn nhiều dự án mua đất và xây dựng văn phòng các chi nhánh trên toàn quốc.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết đến cuối năm 2012 chi tiết như sau

Tên công ty	Tỉ lệ	Số lượng cổ phần	Giá trị
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	25,5%	561.000	14.288.996.700
Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	29,48%	586.620	8.668.680.000
Cộng		1.147.620	22.957.676.700

Trong năm 2012 công ty cũng thực hiện mua cổ phiếu quỹ với kết quả như sau

Diễn giải	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Giá mua bình quân (đồng/cổ phiếu)
Đợt 1	200.000	7.967.345.000	39.837
Đợt 2	100.000	3.870.921.000	38.709
Cộng	300.000	11.838.266.000	39.461

IV. NHỮNG TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ 2008-2012

- Chiến lược hiệu quả của Hội đồng quản trị cùng với sự điều hành linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc đã giúp Imexpharm đứng vững trong giai đoạn khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của nhiệm kỳ. Bên cạnh đó là tinh thần đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ.
- So với năm 2007, năm 2012 tổng doanh thu bằng 1,80 lần; lợi nhuận trước thuế bằng 1,82 lần; tổng tài sản bằng 1,52 lần; vốn chủ sở hữu bằng 1,44 lần. Đặc biệt sự tăng trưởng mang tính chất bền vững.
- Thực hiện tái cấu trúc toàn bộ hệ thống, từ thay đổi cơ cấu tổ chức, nhân sự của khối quản lý và hệ thống phân phối; cho đến thay đổi chiến lược sản phẩm, chiến lược bán hàng và tiếp thị. Nhờ sự thay đổi đồng bộ này, chúng tôi đã gặt hái nhiều kết quả khả quan. Một trong số đó có thể kể đến là Imexpharm hiện đang sở hữu một danh mục các sản phẩm chủ lực gồm 15 nhóm sản phẩm có đóng góp 70% doanh số cho công ty năm 2012, trong đó có rất nhiều nhóm sản phẩm mới. Đây có thể xem là một tài sản lớn mà Imexpharm xây dựng được trong nhiệm kỳ này.
- Thực hiện tiết kiệm tối ưu chi phí sản xuất kinh doanh, kiểm soát hiệu quả vốn lưu động.
- Nhiều dự án đầy tiềm năng đã đi vào hoạt động, trong đó có nhà máy Cephalosporin Bình Dương.
- Dự án ERP triển khai năm 2012 đã chính thức vận hành đầu năm 2013 để giúp hoàn thiện các dự án đã đầu tư trước đó và nâng năng lực quản trị công ty của Imexpharm lên một tầm cao mới, góp phần hướng đến phát triển bền vững.

- Năm 2012 Imexpharm đã thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và đầu tư công nghệ của công ty, trước mắt dùng để đầu tư dự án hệ quản trị doanh nghiệp tích hợp (ERP), nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, thử tương đương sinh học cho sản phẩm... Đây là quỹ trích từ 10% lợi nhuận trước thuế, và là chi phí hợp lệ được khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thương hiệu Imexpharm đi liền với chất lượng sản phẩm và sự tin cậy ngày càng khẳng định tốt vị thế trên thị trường, đặc biệt là trong giới chuyên môn và hệ điều trị.

V. KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2013-2017 VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2013

Năm 2013, nền kinh tế được dự báo vẫn chưa khả quan. Kinh tế toàn cầu vẫn chưa thoát khỏi hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính; an ninh chính trị còn nhiều bất ổn; thiên tai, dịch bệnh ngày càng gia tăng; dự báo tăng trưởng sẽ giảm so với năm 2012. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô tuy trong năm qua giữ được ổn định nhưng chất lượng tăng trưởng vẫn thấp và chưa có cải thiện rõ rệt, còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro như nợ xấu, hàng tồn kho cao chậm được giải quyết, nợ công ngày càng tăng gây áp lực lên lạm phát.

Ngành dược trong năm 2013 cũng như vài năm tới được dự báo tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao. Theo dự báo của IMS tốc độ tăng trưởng của tổng thị trường dược Việt Nam từ 2013-2017 sẽ đạt từ 16% đến 22% (tính theo VND). Tuy nhiên không thể tránh khỏi những khó khăn của ngành do còn lệ thuộc trên 90% nguồn nguyên liệu nhập khẩu và nhiều quy định của ngành còn gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

Kế hoạch nhiệm kỳ 2013-2017

Trước tình hình của nền kinh tế và của ngành dược, xét tiềm năng Imexpharm, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đề ra kế hoạch nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2013-2017 như sau:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trung bình 10%-15%/năm. Vốn điều lệ tăng lên trên 300 tỷ đáp ứng cho nhu cầu phát triển của công ty.
- Đưa ra thị trường 10-20 sản phẩm mới/năm. Chiếm từ 4-5% thị phần thuốc sản xuất trong nước.

Kế hoạch nhiệm vụ 2013

Riêng năm 2013, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã nhận định tình hình như sau:

Thuận lợi

- Chiến lược của Hội đồng quản trị rõ ràng với định hướng phát triển ổn định và bền vững.
- Nguồn tài chính minh bạch và lành mạnh là nguồn hậu thuẫn to lớn, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đến thời điểm này Imexpharm đã hoàn thiện giai đoạn đầu tư và bắt đầu khai thác hiệu quả của các dự án lớn đã đầu tư.
- Chính sách đãi ngộ cao, ổn định luôn thu hút và giữ chân nguồn nhân lực.

Khó khăn

- Tình hình nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn và biến động khó dự đoán, sẽ ảnh hưởng đến lãi suất, tỷ giá và giá cả nguyên phụ liệu đầu vào.
- Các chính sách và quản lý nhà nước về Dược như: Thông tư 01 hướng dẫn đấu thầu thuốc, thông tư số 11 hướng dẫn hồ sơ mời thầu, quy định về giá thuốc, đăng ký thuốc, Bảo hiểm Y tế,... gây trở ngại không ít cho doanh nghiệp. Mặt khác do ảnh hưởng của Thông tư 01, năm 2013 tình hình cạnh tranh trên thị trường OTC sẽ càng khó khăn hơn.
- Chi phí khấu hao của các dự án vừa đưa vào hoạt động sẽ làm tăng chi phí hoạt động cũng như giá thành sản phẩm trong giai đoạn đầu khi công suất nhà máy chưa được khai thác hết.

Trước nhận định trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đề ra kế hoạch cho năm 2013 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013 (Tỷ đồng)	% Kế hoạch 2013/ Thực hiện 2012
Tổng doanh thu	850	102,1%
Lợi nhuận trước thuế	105	91,3%

Vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm của năm 2013 là:

- Đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục tiết kiệm chi phí, kiểm soát tốt vốn lưu động như tồn kho, công nợ, đặc biệt là dòng tiền theo mục tiêu chất lượng.
- Khai thác tốt các nhà máy đang hoạt động, có chiến lược phát triển sản phẩm phù hợp với thị trường và Thông tư 01.
- Khai thác tốt các chức năng của hệ thống SAP-ERP để giúp quản trị công ty hiệu quả.
- Có kế hoạch sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ hiệu quả.

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. TRẦN THỊ ĐÀO

Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BÁO CÁO CHO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kỳ báo cáo: năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Thành phố Cao Lãnh, ngày 12 tháng 04 năm 2013

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào

- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm (“Công Ty”) ngày 09/04/2012; và
- Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm;

Chúng tôi, Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012. Nội dung cụ thể như sau:

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2012

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2011	
Kiểm soát các báo cáo tài chính 3 tháng kết thúc ngày 31/03/2012	23/04/2012
Kiểm soát các báo cáo tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2012	19/07/2012
Kiểm soát các báo cáo tài chính 9 tháng kết thúc ngày 30/09/2012	18/10/2012
Kiểm soát các báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2012	17/01/2013
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2012	24/04/2012
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2012	20/07/2012
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2012	19/10/2012
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2012	18/01/2013
Họp Hội Đồng Quản Trị Bất thường	11/05/2012
Thảo luận với kiểm toán độc lập của Công Ty	31/01/2013
Họp với Hội đồng quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2012	10/04/2013
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công Ty	31/01/2013

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm Soát trình báo cáo kiểm soát cho Đại Hội Đồng Cổ Đông với nội dung chi tiết như sau.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2011

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công Ty đã thực hiện đầy đủ nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2011. Theo đó, nghị quyết liên quan đến phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2011 đã được thực hiện với việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt 22%/mệnh giá cổ phần (ngày chốt quyền 25/4/2012 và ngày thanh toán 21/05/2012), trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Về kế hoạch kinh doanh cho năm 2012, công ty đạt 93,5% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 100,1% kế hoạch lợi nhuận trước thuế (lợi nhuận trước thuế trước khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ)

	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu (nghìn đồng)	890.000.000	832.497.449	93,5%
Lợi nhuận trước thuế (nghìn đồng)	115.000.000	115.135.300	100,1%

Về phương án phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 10:1 trên vốn điều lệ 152.145.000.000 đồng, Công ty đã thực hiện việc chốt quyền vào ngày 18/10/2012, và tiến hành niêm yết 1.491.310 cổ phiếu mới tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/11/2012. Sau đợt phát hành, tổng vốn điều lệ mới của công ty là 167.058.100.000 đồng. Cùng thời điểm chốt quyền phát hành cổ phiếu thưởng, Công ty cũng thực hiện việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2012 với tỷ lệ thực hiện là 12%/mệnh giá cổ phần, và thời gian thanh toán vào ngày 6/12/2012.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công Ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2012. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nợ, và nguồn vốn trong kỳ với một số điểm lưu ý sau:

Đơn vị: nghìn đồng	Số kiểm toán 31/12/2012	Tỷ trọng %	Số kiểm toán 31/12/2011	Tỷ trọng %	Thay đổi %
TÀI SẢN NGẮN HẠN	547.353.278	63,5%	566.759.037	68,5%	-3,4%
Tiền và các khoản tương đương tiền	122.127.216	14,2%	140.281.015	16,9%	-12,9%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.852.998	0,8%	3.034.744	0,4%	+125,8%
Các khoản phải thu ngắn hạn	202.182.980	23,5%	194.274.758	23,5%	+4,1%
Hàng tồn kho	208.206.114	24,2%	222.399.784	26,9%	-6,4%
Tài sản ngắn hạn khác	7.983.970	0,9%	6.768.735	0,8%	+18,0%
TÀI SẢN DÀI HẠN	314.257.580	36,5%	260.930.016	31,5%	+20,4%
Tài sản cố định	269.737.804	31,3%	213.029.697	25,7%	+26,6%
Tài sản cố định hữu hình	187.205.647	21,7%	150.427.925	18,2%	+24,4%
Tài sản cố định vô hình	60.780.408	7,1%	57.935.498	7,0%	+4,9%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	21.751.749	2,5%	4.666.274	0,6%	+366,1%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	29.928.535	3,5%	33.039.735	4,0%	-9,4%
Tài sản dài hạn khác	14.591.242	1,7%	14.860.585	1,8%	-1,8%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	861.610.858	100,0%	827.689.053	100,0%	+4,1%
NỢ PHẢI TRẢ	147.428.004	17,1%	118.671.483	14,3%	+24,2%
Nợ ngắn hạn	134.751.004	15,6%	116.643.884	14,1%	+15,5%
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	3.500.000	0,4%	-100,0%
Phải trả người bán	64.398.444	7,5%	20.698.844	2,5%	+211,1%
Nợ dài hạn	12.667.000	1,5%	2.027.599	0,2%	+525,2%
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-	-

VỐN CHỦ SỞ HỮU	714.182.854	82,9%	709.017.570	85,7%	+0,7%
Vốn chủ sở hữu	714.182.854	82,9%	709.017.570	85,7%	+0,7%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	167.058.100	19,4%	152.145.000	18,4%	+9,8%
Thặng dư vốn cổ phần	315.192.060	36,6%	330.105.160	39,9%	-4,5%
Quỹ đầu tư phát triển	166.419.365	19,3%	143.395.559	17,3%	+16,1%
Quỹ dự phòng tài chính	15.214.500	1,8%	14.191.000	1,7%	+7,2%
Lợi nhuận chưa phân phối	59.716.306	6,9%	69.106.046	8,3%	-13,6%
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	861.610.858	100,0%	827.689.053	100,0%	+4,1%

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Khả năng thanh toán nhanh (x)	2,5	3,0
Khả năng thanh toán ngắn hạn (x)	4,1	4,9
Số ngày phải thu	83	85
Số ngày tồn kho	176	184

Một số lưu ý

- Tổng tài sản vào ngày 31/12/2012 tăng nhẹ 4,1% so với tổng tài sản ngày 31/12/2011 chủ yếu do tài sản dài hạn tăng 20,4%, trong khi tài sản ngắn hạn giảm 3,4%. Do vậy, cơ cấu tài sản có sự thay đổi, theo đó, tài sản dài hạn tăng lên 36,5% so với mức 31,5% của năm trước, và tài sản ngắn hạn giảm tương ứng còn 63,5%.
- Ba khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn là (1) tiền mặt, (2) các khoản phải thu và (3) hàng tồn kho.
- Tiền mặt giảm 12,9% trong năm chủ yếu do Công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền thuốc tiêm penicillin, và xây dựng hệ thống bán hàng, đồng thời thực hiện việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012, mua lại cổ phiếu quỹ và tài trợ cho vốn lưu động như mua một số nguyên liệu cần thiết trong quý 4. Ngược lại, việc tích cực thu hồi công nợ khách hàng và quản lý nguyên liệu tồn kho chặt chẽ cũng bù đắp cho việc cân bằng dòng tiền của Công ty.
- Hàng tồn kho giảm 6,4% sau khi Công ty tập trung các biện pháp quản trị hàng tồn kho một cách có hiệu quả. Tuy vậy trong năm, Công ty đã phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 1,5 tỷ đồng, do nguyên liệu sản xuất chậm tồn kho lâu, cận hạn chưa sử dụng. Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, công ty đã thành lập Hội đồng thầu để thực hiện việc khảo sát và đánh giá các nhà cung cấp nguyên phụ liệu mới nhằm mở rộng danh mục nhà cung cấp và tiến hành đàm phán mua nguyên phụ liệu với các đối tác để đạt được giá thành sản phẩm cạnh tranh hơn. Bên cạnh đó, Công ty làm việc với các đối tác nhượng quyền về kế hoạch tiêu thụ hàng nhằm đạt được mức tồn kho nguyên liệu và thành phẩm hợp lý, tránh bị áp lực ở một số thời điểm trong năm. Điều này góp phần kiểm soát và giảm thiểu rủi ro về nguyên liệu quá hạn sử dụng, hay hàng chậm luân chuyển dẫn đến phải trích lập thêm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm 2013.
- Đối với các khoản phải thu ngắn hạn, trong năm công ty đã đẩy mạnh thu hồi công nợ bán hàng, góp phần cải thiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, tuy nhiên đợt bán hàng chính trong quý 4, đóng góp trên 30% doanh số năm đã làm cho khoản phải thu khách hàng tăng lên tương ứng. Tỷ trọng phải thu quá hạn chiếm 43,4% tổng các khoản phải thu, tăng so với mức 33,4% của năm

2011, trong đó khoản phải thu quá hạn 67% đến từ hệ điều trị. Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, doanh thu từ hệ điều trị thường có thời hạn thu hồi dài trên 3 tháng, nhưng rủi ro nợ xấu rất thấp, và thực tế tỷ trọng quá hạn của hệ điều trị trên 6 tháng chỉ chiếm 10%, so với mức 37% của hệ thị trường. Trong năm, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng theo quy định của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 cho các khoản phải thu này là 10,9 tỷ đồng, tăng gần 1 tỷ đồng so với năm 2011. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2012, công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của công ty để xử lý đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.

- Tài sản cố định tăng mạnh so với năm 2011 chủ yếu do (i) tài sản cố định hữu hình tăng 24,4% đến từ việc kết chuyển từ giá trị dây chuyền thuốc tiêm Pennicilin ở Bình Dương (bao gồm dây chuyền thuốc tiêm và thiết bị phụ trợ đã được lắp ráp và đang đưa vào vận hành—sản xuất giả định), giá trị 39,1 tỷ đồng, (ii) chi phí xây dựng cơ bản dở dang cũng tăng mạnh trong năm do giá trị công trình xây dựng trụ sở chính văn phòng công ty 10,7 tỷ đồng và chi phí triển khai phần mềm SAP 9,9 tỷ đồng.
- Về tài sản, vô hình trong năm công ty đã thực hiện giao dịch sau:

Vị trí khu đất mua vào	Giá trị (nghìn đồng)
Tại Buôn Ma Thuột, Đaklak	1.000.000
Tại Rạch Giá, Kiên Giang	1.785.000

- Chúng tôi đã xem xét các hồ sơ pháp lý có liên quan và cho rằng các tài sản này được mua một cách hợp lý và hợp pháp.
- Cơ cấu nguồn vốn có sự thay đổi khi các khoản nợ phải trả tăng mạnh 24,2% trong khi nguồn vốn chủ sở hữu gần như không thay đổi. Tỷ trọng nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu lần lượt là 17,1% và 82,9%. Nợ phải trả tăng chủ yếu do hai khoản mục (i) phải trả người bán tăng gần gấp 3 lần so với cuối năm 2011, (ii) việc trích lập Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ.

Khoản mục phải trả người bán tăng do công ty tiến hành nhập khẩu nguyên liệu cho sản xuất và mua hàng từ các đối tác sản xuất gia công. Việc thành lập Quỹ nhằm trích lập hợp lý cho các khoản chi phí Nghiên cứu & phát triển, thử tương đương sinh học, nâng cấp quản trị công ty bằng công nghệ thông tin, mua các quy trình, sáng chế khi cần thiết, v.v.

- Nguồn vốn chủ sở hữu có những biến động chính về việc phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 5:1, chi trả cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2012 và mua cổ phiếu quỹ với tổng số cổ phiếu quỹ vào cuối năm 2012 là 300.000 cổ phiếu với giá mua bình quân 38.709 đồng/cổ phiếu.
- Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh giảm so với năm 2011 nhưng vẫn cao hơn mức chuẩn an toàn cho phép.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tại ngày 31/12/2012, Công Ty có các khoản đầu tư tài chính như sau.

Khoản mục đầu tư	Giá trị (nghìn đồng)
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	11.070.377
Đầu tư chứng khoán dài hạn	10.778.858
Tổng giá trị đầu tư tài chính	21.849.235

Dự phòng giảm giá đầu tư	(10.557.379)
Đầu tư tài chính/Tổng tài sản (%)	2,5%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	3,1%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn điều lệ (%)	13,1%
Dự phòng giảm giá/Tổng giá trị đầu tư	48,3%

Một số lưu ý

- Trong tổng giá trị đầu tư, tỷ trọng đầu tư ngắn hạn và dài hạn lần lượt là 50,7% và 49,3%. Trong năm, công ty đã thoái vốn hai khoản đầu tư ngắn hạn, và việc phân loại lại tỷ trọng đầu tư ngắn hạn và dài hạn cho thấy công ty đã có định hướng chiến lược rõ ràng cho hoạt động đầu tư chứng khoán khi phần lớn các khoản đầu tư được phân loại sang ngắn hạn và sẵn sàng thoái vốn khi điều kiện thị trường cho phép, nhằm góp phần tạo ra dòng tiền cho hoạt động sản xuất, kinh doanh chính.
- Số dư dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính cuối năm 2012 là 10,6 tỷ đồng. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.
- Đối với khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (không nằm trong danh mục đầu tư tài chính), trong năm Công ty đã đầu tư thêm cổ phiếu CTCP Liên doanh Sotraphar, tăng tỷ lệ sở hữu từ 25,5% lên 29,48%, số tiền đầu tư thêm là 3,32 tỷ đồng. Theo trao đổi của chúng tôi với Ban Tổng Giám Đốc, khoản đầu tư này nhằm phát huy cơ hội liên kết sản xuất và phân phối sản phẩm.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2012 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán 2012	Số kiểm toán 2011	Thay đổi %	Kế hoạch 2012	Hoàn thành %
Nghìn đồng					
Doanh thu thuần	818.121.711	776.365.031	+5,4%		
Giá vốn hàng bán	440.517.320	388.430.122	+13,4%		
Lợi nhuận gộp	377.604.392	387.934.909	-2,7%		
Doanh thu tài chính	11.726.524	12.940.965	-9,4%		
Chi phí tài chính	7.549.625	7.177.860	+5,2%		
Lãi vay	529.808	722.582	-26,7%		
Chi phí bán hàng	215.485.271	234.582.263	-8,1%		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.196.865	48.097.690	+27,2%		
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	105.099.154	111.018.061	-5,3%		
Thu nhập khác	2.649.214	4.368.826	-39,4%		
Chi phí khác	4.113.068	4.899.124	-16,0%		
Thu nhập/(chi phí) khác	(1.463.854)	(530.298)	+176,0%		
Lợi nhuận trước thuế trước trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	115.135.300	110.487.763	+104,2%	115.000.000	100,1%
Lợi nhuận trước thuế sau khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	103.635.300				

Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.021.594	32.881.717	-20,9%
Lợi nhuận sau thuế	77.613.706	77.606.046	+0,0%

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Lợi nhuận gộp/Doanh thu	46,2%	50,0%
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	12,8%	14,3%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	14,0%	14,2%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	9,5%	10,0%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9,2%	9,8%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng nguồn vốn (ROE)	10,9%	12,0%
Chi phí bán hàng/Doanh thu	26,3%	30,2%
Chi phí quản lý/Doanh thu	7,5%	6,2%
Tỷ lệ chi phí vượt/(thấp hơn) mức khống chế	-0,8%	3,3%

- Doanh thu thuần 2012 tăng 5,4% so với năm 2011, chủ yếu do các nỗ lực tăng sản xuất và bán các sản phẩm thương hiệu Imexpharm và sản phẩm thương hiệu liên doanh với Pharma Science (Canada), tăng 9,6% so với cùng kỳ, và doanh số hàng nhượng quyền, tăng 33,1% đã bù đắp cho phần sụt giảm mạnh gần 36,1% của doanh thu nhóm hàng cung ứng và theo đơn. Tỷ trọng doanh thu của nhóm hàng Imexpharm và sản xuất liên doanh tăng lên 81%, còn nhóm hàng nhượng quyền chiếm 12% so với tỷ trọng lần lượt là 78% và 10% trong năm 2011. Ngoài ra, doanh số năm 2012 còn bị ảnh hưởng bởi chính sách chiết khấu trên hóa đơn làm cho doanh số bị sụt giảm so với những năm trước.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp của năm 2012 giảm còn 46,2% so với mức 50% năm 2011 chủ yếu do chính sách bán hàng chiết khấu trực tiếp trên doanh thu làm cho lợi nhuận gộp của nhóm hàng chủ lực thương hiệu Imexpharm và hàng liên doanh đều sụt giảm. Việc nhà máy Cephalosporin đi vào hoạt động cũng làm cho chi phí khấu hao tăng mạnh từ 28,4 tỷ đồng năm 2011 lên 32,8 tỷ đồng.
- Chi phí bán hàng giảm 8,1% do thay đổi về chiết khấu nêu trên, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh do chi phí nhân công tăng vì điều chỉnh lương cơ bản toàn công ty theo qui định của nhà nước và các khoản bảo hiểm tăng thêm đi kèm, trích quỹ phát triển khoa học công nghệ 11,5 tỷ. Hoạt động tài chính đóng góp một khoản lợi nhuận cho công ty nhưng thấp hơn so với năm 2011 vì thu nhập lãi tiền gửi giảm, trong khi trích lập mới dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn trong năm tăng lên một khoản 3,7 tỷ đồng. Do vậy, cả tỷ suất lợi nhuận hoạt động và tỷ suất lợi nhuận sau thuế đều giảm so với năm 2011.
- Mặc dù mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 là 25%, so với mức 20% được áp dụng trong giai đoạn ưu đãi đến hết 2011, thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2012 là 26 tỷ đồng, giảm 20,9% so với năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu góp phần làm giảm nghĩa vụ thuế bao gồm việc cho phép trích lập Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ từ lợi nhuận trước thuế, và Công ty kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động, đảm bảo không vượt mức khống chế 10% trên chi phí hợp lệ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp, trong khi mức vượt năm 2011 là 3,3%.

- Trong năm tài sản cố định của Công ty tăng lên từ những khoản đầu tư xây dựng cơ bản nhưng những giá trị đầu tư mới này chưa tạo ra được doanh thu và lợi nhuận, như dây chuyền thuốc chích penicillin đến năm 2013 mới mang lại hiệu quả hoạt động, cùng với việc lợi nhuận sau thuế không tăng đã làm cho các chỉ số ROA và ROE tiếp tục sụt giảm trong năm 2012.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2012 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán 2012	Số kiểm toán 2011
Nghìn đồng		
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	(10.391.518)	14.310.513
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	12.650.571	(50.726.125)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	27.195.663	(37.867.497)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	116.330.399	(1.981.307)
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(75.021.554)	(30.449.381)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(69.506.892)	(19.013.661)
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính		
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		98.201.510
Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	(9.628.460)	
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		8.072.069
Tiền chi trả nợ gốc vay	(3.500.000)	(19.187.451)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(51.854.588)	(34.421.717)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(64.983.048)	50.454.605
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(18.159.541)	29.459.637
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	140.281.015	111.006.558
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	122.127.216	140.281.015

- Trong năm Công ty đã quản lý chặt chẽ và tăng tốc độ quay vòng hàng tồn kho, góp phần tạo ra dòng tiền dương so với mức âm lớn trong năm trước. Cùng với việc kiểm soát các khoản chi cho hoạt động kinh doanh và tối ưu hóa việc sử dụng các khoản phải trả thương mại, Công ty đã tạo ra dòng tiền dương từ hoạt động kinh doanh là 116 tỷ đồng, so với mức âm 2 tỷ đồng của năm 2011.
- Dòng tiền dương từ hoạt động kinh doanh đã góp phần bù đắp cho (i) dòng tiền âm từ hoạt động đầu tư do Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị dây chuyền sản xuất thuốc tiêm penicillin và mở rộng hệ thống bán hàng, và (ii) dòng tiền âm từ hoạt động tài chính do Công ty thanh toán cổ tức 2011, tạm ứng cổ tức 2012, đồng thời thanh toán khoản vay đến hạn và mua cổ phiếu quỹ.
- Tài khoản tiền và tương đương tiền cuối năm 2012 đứng ở mức 122,1 tỷ đồng, chiếm 14% tổng tài sản. Với số dư tiền này, công ty có thể chủ động trong việc tài trợ vốn lưu động và điều động vốn cho các dự án xây dựng cơ bản, giảm thiểu việc sử dụng vốn vay với chi phí vốn cao.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2012 - 2013

- Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền Peniciline thuốc tiêm tại Bình Dương hiện giai đoạn xây dựng cơ bản đã bước vào phần hoàn thiện, thiết bị đang được lắp đặt dự kiến chạy thử vào tháng 11. Hồ sơ xét duyệt lập và nộp trong tháng 12. Hiện công ty đã thanh toán 40,1 tỷ đồng trên tổng giá trị hợp đồng là 49,2 tỷ đồng. Tiến độ xây dựng chậm khoảng 3 tháng so với kế hoạch do ảnh hưởng từ thời gian đặt mua thiết bị sản xuất, việc thay đổi thiết kế nâng cấp hệ thống nước và phòng kiểm nghiệm nhằm tránh nhiễm chéo giữa nhà máy Cephalosporin và Penni, và ý định dẫn tiến độ hoàn thiện nhằm xây dựng và đăng ký danh mục sản phẩm cho nhà máy.
- Dự án xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty hiện mới đạt 45% tiến độ. Sau khi chấm dứt hợp đồng với CIC8, Ban quản lý dự án của công ty đã đàm phán với đơn vị mới thay thế, dự kiến sẽ hoàn thành và dời về toà nhà văn phòng mới vào cuối tháng 4 năm 2013. Hiện công ty đã thanh toán 10 tỷ đồng trên tổng giá trị hợp đồng là 22,4 tỷ đồng. Như vậy dự án cũng sẽ chậm khoảng 6 tháng so với kế hoạch ban đầu.
- Dự án ERP hiện đã thành lập Ban chỉ đạo dự án, tiến hành giai đoạn kiểm tra cấu hình hệ thống, đào tạo nâng cao cho người dùng chính, đào tạo cho người dùng cuối, xác lập dữ liệu gốc, đóng hệ thống cũ và chuyển dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống SAP. Chính thức vận hành hệ thống SAP từ 03/01/2013. Chi tiết các khoản mục chi phí của dự án như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị	Thanh toán	Còn lại
1	Chi phí phần mềm	4.592.922.000	4.592.922.000	-
2	Chi phí tư vấn triển khai	6.478.770.000	5.283.016.000	1.195.754.000
3	Chi phí hạ tầng, phần cứng	4.844.195.764	4.844.195.764	
4	Chi phí khác	1.084.112.236	683.618.811	400.493.425
	Tổng cộng	17.000.000.000	15.403.752.575	1.596.247.425

- Hoàn thành một số dự án cải tạo sửa chữa các chi nhánh Bình Tân, Đồng Nai, và Vĩnh Lộc với tổng giá trị 3,1 tỷ đồng, hoàn thành mua mới chi nhánh Đaklak và Kiên Giang với tổng giá trị 6,7 tỷ đồng.
- Công tác môi trường: Năm 2012 công ty tiếp hai đoàn thanh tra về công tác môi trường của Bộ Tài nguyên Môi trường và Bộ Công An. Kết luận của hai đoàn thanh tra Công ty không có vi phạm về pháp luật môi trường. Công ty cũng đã khắc phục một số điểm góp ý của đoàn thanh tra để công ty thực hiện tốt hơn công tác bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NHIỆM KỲ 2008-2012 VÀ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Trong nhiệm kỳ 2008-2012, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong công việc quản lý và điều hành công ty thông qua những công việc cụ thể như sau:

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ hàng quý và năm với những báo cáo cập nhật những hoạt động của Công ty trong kỳ về mặt tài chính – kế toán, sản xuất – quản lý chất lượng, cung ứng – xuất nhập khẩu, bán hàng – tiếp thị, và pháp chế. Ban Kiểm soát trao đổi với các thành

viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc để tìm hiểu những vấn đề tồn tại trong quá trình hoạt động, đồng thời đề xuất những kiến nghị và giải pháp cụ thể.

- Thẩm định báo cáo tài chính quý và năm của Công ty và Báo cáo Quản trị bán niên và thường niên nhằm đảm bảo tính minh bạch và trung thực trong các số liệu cung cấp cho các cổ đông và nhà đầu tư.
- Trao đổi với Ban Tổng Giám đốc về việc sử dụng vốn huy động từ cổ đông và vốn vay cho các dự án đầu tư và tài trợ vốn lưu động, đồng thời định kỳ tham quan hiện trường các dự án đầu tư xây dựng cơ bản để theo dõi tiến độ thực hiện so với những cam kết với cổ đông nhằm đảm bảo tính khả thi của dự án vẫn có hiệu lực trong quá trình thực hiện đầu tư.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên về kế hoạch kinh doanh – đầu tư, phân phối thu nhập, phân chia cổ tức, lập và sử dụng các quỹ trong Công ty.
- Làm việc với Ban Kiểm toán nội bộ về những kết quả kiểm soát và kiểm toán định kỳ ghi nhận tại những đơn vị kinh doanh – bán hàng và theo dõi việc thực hiện những giải pháp khắc phục, đồng thời làm việc với Ban Pháp chế để kiểm soát những vấn đề pháp lý ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, cụ thể như sửa đổi Điều lệ Công ty, các hợp đồng kinh doanh – sản xuất nhượng quyền, hợp đồng với các đơn vị trúng thầu xây dựng, cung cấp máy móc thiết bị, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, và tiến trình làm việc với tòa án giải quyết việc thu hồi nợ cho Công ty.

Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Điều hành tôn trọng vai trò của Ban Kiểm soát nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát triển khai các công việc thường niên để hoàn tất trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát được đề cập trong Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có thể tiếp cận những thông tin, tài liệu quan trọng cũng như làm việc với các thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Điều hành và các nhân sự cấp cao có liên quan để hoàn tất các báo cáo kiểm soát hàng quý và năm. Nội dung kiến nghị của các báo cáo kiểm soát được thông báo tại kỳ họp Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện kiến nghị trong thực tế.

Đối với chức năng quan hệ nhà đầu tư, bên cạnh việc gặp gỡ các nhà đầu tư tại Văn phòng Công ty, Công ty cũng đã thực hiện những Báo cáo Nhà đầu tư theo từng tháng và quý, cập nhật trên website chính thức của công ty nhằm tăng cường tính minh bạch thông tin đối với cổ đông và cộng đồng đầu tư.

Trong nhiệm kỳ sắp tới, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục phát huy những công việc đã thực hiện, đồng thời mở rộng phạm vi công việc sang những lĩnh vực như đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc về chính sách nhân sự và kế hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, chiến lược đầu tư công nghệ, tăng năng lực cạnh tranh, v.v.

CÁC KIẾN NGHỊ

- Chúng tôi đề nghị Ban Tổng Giám đốc tập trung phát triển phương án sản phẩm hiệu quả cho nhà máy Cephalosporin và dây chuyền Peniciline thuốc tiêm, đặc biệt là phương án sản xuất liên doanh, liên kết với các công ty dược nước ngoài, đồng thời, xây dựng phương án hợp tác sản xuất nhượng quyền mới hiệu quả hơn.
- Tuân thủ theo Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp. Chúng tôi đề nghị Ban Tổng Giám Đốc theo dõi các khoản mục chi phí khuyến mãi, quảng cáo, hội nghị tiếp khách, v.v. không vượt quá 10% tổng các khoản chi phí được trừ vào chi phí để đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận đề ra.

- Ban Tổng Giám Đốc cần kiểm soát và đẩy nhanh việc thu hồi công nợ, xây dựng quy trình đánh giá định mức tín nhiệm của các nhà phân phối và thực hiện đánh giá định kỳ.
- Ban Tổng Giám Đốc theo dõi chặt chẽ và có chỉ đạo thực hiện kiến nghị của Ban kiểm toán nội bộ, đồng thời đảm bảo trọng tâm kiểm toán tập trung vào những bộ phận chức năng trọng yếu, có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc cần có đánh giá kết quả đầu tư vào các cổ phiếu dược phẩm và những ngành khác trong thời gian qua để tiến hành tái cấu trúc danh mục đầu tư vào thời điểm thích hợp, nhằm không bị chiếm dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban Tổng Giám Đốc đánh giá việc xây dựng kế hoạch kiểm toán năm 2013 với những nội dung kiểm toán tập trung vào những chức năng trọng yếu của công ty như hoạt động của các chi nhánh bán hàng chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh của công ty, cũng như những bộ phận chức năng quan trọng khác là sản xuất (quy trình an toàn lao động), mua hàng v.v.
- Chúng tôi kiến nghị Ban Tổng giám đốc cần chuẩn bị phương án sử dụng cổ phiếu quỹ trong tương lai như phát hành lại cho các đối tác đầu tư tiềm năng, hay dùng cho chương trình ESOP cho CB-CNV chủ chốt.

Nguyễn Đức Tuấn

Lê Thị Kim Chung

Đỗ Thị Thanh Thuý

TÌNH HÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC NĂM 2012

Tổ chức và nhân sự

Phó Tổng Giám đốc tiền nhiệm

Dược sĩ Trần Thái Hoàng gắn bó với Imexpharm hầu như từ những ngày đầu, vào năm 1986, đến tháng 5/2012. Là Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất và hệ thống quản lý chất lượng, ông tích cực nghiên cứu và làm việc trực tiếp với các chuyên gia nước ngoài nên tích lũy nhiều kinh nghiệm trong quản lý quy trình sản xuất hiện đại, quản lý chất lượng. Ông có công không ngừng đưa Imexpharm đạt được nhiều chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng như: ISO 9001:2000 lên ISO 9001:2008, Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện TQM, GDP, GPP,... Nhờ vậy Imexpharm được đối tác là các Tập đoàn dược đa quốc gia tin tưởng cao trong việc liên doanh liên kết. Ông cũng thường xuyên tham gia nhiều lớp đào tạo trong và ngoài nước để cập nhật kiến thức chuyên môn và đã hoàn thành chương trình MBA của AIT Thái Lan.

Ông Trần Thái Hoàng đã xin thôi chức danh Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 05/05/2012, theo Nghị quyết 22A/NQ-HĐQT-IMEX vì lý do cá nhân. Ông cũng đã xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Imexpharm tri ân Ông Trần Thái Hoàng đối với công lao của ông đã đóng góp cho Imexpharm trong suốt hơn 26 năm gắn bó.

Ban điều hành

Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	100.000	0,60%
2	Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc (Người được ủy quyền công bố thông tin)	85.250	0,51%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Phó Tổng Giám đốc	48.290	0,29%
4	Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc	4.400	0,03%
5	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Kế toán trưởng	11.440	0,07%

Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

Dược sĩ Trần Thị Đào

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Gắn bó 30 năm với công ty, hiện nay trên cương vị Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Bà Đào toàn tâm toàn ý với Imexpharm, là người có công lớn phát triển một Xí nghiệp sản xuất dược nhỏ trong tỉnh Đồng Tháp trở thành Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm. Từ đó đến nay Bà lãnh đạo công ty phát triển ổn định, bền vững và là công ty đi tiên phong trong nhiều lĩnh vực. Bà là đối tác đáng tin cậy khi đại diện Imexpharm để thương lượng sản xuất nhượng quyền, liên doanh với các công ty dược đa quốc gia. Bà là nhà lãnh đạo có năng lực, có tầm nhìn, quyết đoán, có uy tín và sức ảnh hưởng lớn. Bà là doanh nhân “tâm tài”, luôn chăm lo đời sống cho người lao động về vật chất lẫn tinh thần. Với xã hội Bà là người nhiệt tâm đóng góp cho các công tác xã hội từ thiện, ưu tiên nhất là cho sự nghiệp giáo dục. Bà đã được Chủ tịch nước và các tổ chức khác vinh danh và trao nhiều giải thưởng cao quý.

Bà Đào còn tích cực tham gia nhiều lớp học trung, ngắn hạn quan trọng trong và ngoài nước để nắm bắt xu hướng phát triển của ngành Dược cũng như bổ sung kiến thức về quản lý kinh doanh hiện đại, tài chính doanh nghiệp, kinh nghiệm đi qua khủng hoảng kinh tế.

Cử nhân Nguyễn Quốc Định

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng Giám đốc

Gần 13 năm gắn bó với Imexpharm, nắm giữ tài chính của công ty, ông tập trung trí lực xây dựng hệ thống quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, nhằm đầu tư và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ông đã dẫn dắt Imexpharm trở thành công ty đại chúng, đến niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và nhiều lần chỉ đạo phát hành tăng vốn thành công. Ông cũng là người phụ trách công bố thông tin với chiến lược thông tin minh bạch, kịp thời cho quý cổ đông và nhà đầu tư. Ngoài ra Ông Định cũng có công xây dựng hệ thống thông tin quản lý của Imexpharm tiến đến hiện đại như hôm nay.

Để cập nhật thêm kiến thức mới về lĩnh vực tài chính đáp ứng nhiệm vụ của mình ông thường xuyên tham gia các khoá học trong và ngoài nước về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, kinh nghiệm đi qua khủng hoảng kinh tế, quản lý hiện đại...

Dược sĩ Huỳnh Văn Nhung

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nhung sinh năm 1973, có bằng dược sĩ chuyên khoa 1 và bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh. Ông gia nhập Imexpharm từ tháng 8/1998 với vị trí nhân viên Phòng Kiểm nghiệm. Từ tháng 8/2001, ông là Phó phòng Kiểm nghiệm. Đến tháng 01/2004, ông là Phó Giám đốc Quản lý chất lượng, và là Giám đốc Quản lý chất lượng từ tháng 3/2007.

Với trình độ chuyên môn cao và năng lực làm việc tốt, ông Nhung đã được Hội đồng quản trị tin tưởng cao và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc thay cho Ông Trần Thái Hoàng kể từ ngày 15/05/2012.

Dược sĩ Nguyễn Thị Thu Hồng

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng Giám đốc

Gắn bó với Imexpharm hầu như từ những ngày đầu, năm 1989, hiện nay bà Hồng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách xuất nhập khẩu và cung ứng. Bà Hồng luôn trăn trở cho công tác dự báo khoa học để thực hiện cung ứng và tồn trữ hiệu quả. Bà thường xuyên gặp gỡ các đối tác nước ngoài tìm nguồn nguyên liệu với chất lượng và giá cả hợp lý để đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Ngoài ra bà cũng rất quan tâm đến việc tìm thêm thị trường xuất khẩu sản phẩm của Imexpharm.

Bà Hồng còn tham dự nhiều hội thảo cũng như các khoá đào tạo trong và ngoài nước để đáp ứng cho yêu cầu công việc. Bà đã hoàn tất chương trình MBA của AIT Thái Lan vào năm 2009.

Cử nhân Phan Hoàng Minh Trí

Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng

Giữ vai trò Kế toán trưởng Imexpharm từ năm 2008 ông luôn quan tâm đến việc kiểm soát thủ tục thanh toán chi phí, phân tích dự báo xu hướng tỷ giá, nhu cầu sử dụng ngoại tệ của công ty nên phần nào giảm bớt chi phí tài chính của công ty. Quan trọng hơn, ông luôn đảm bảo tính kịp thời trong việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, năm để phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty thông qua soát xét của Kiểm

toán nội bộ, Ban kiểm soát và Kiểm toán độc lập; đồng thời đảm bảo cho công ty thực hiện đúng các nghĩa vụ thuế.

Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết 22A/NQ-HĐQT-IMEX, ngày 24/04/2012 miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Trần Thái Hoàng kể từ ngày 05/05/2012, do ông Trần Thái Hoàng xin nghỉ việc vì lý do riêng.

Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng có Nghị quyết 29/NQ-HĐQT-IMEX ngày 08/05/2012 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Thái Hoàng, do ông xin từ nhiệm.

Ông Huỳnh Văn Nhung – Giám đốc quản lý chất lượng, được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc thay cho Ông Trần Thái Hoàng, theo nghị quyết số 34/NQ-HĐQT-IMEX ngày 15/05/2012.

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Diễn giải	Cơ cấu lao động và thu nhập bình quân				
		2008	2009	2010	2011	2012
A	TỔNG SỐ LAO ĐỘNG	764	687	782	809	854
I	Cơ cấu lao động theo bộ phận					
1	Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh	686	630	686	705	753
2	Lao động phục vụ	14	15	21	21	19
3	Lao động Quản lý	64	42	75	83	82
III	Cơ cấu lao động theo trình độ					
1	Trên Đại học	5	30	30	29	32
2	Đại học	150	129	143	174	182
5	Cao Đẳng + Trung cấp	292	271	330	374	402
9	Sơ cấp Dược	232	202	190	165	158
10	Trình độ khác	85	55	89	67	80
B	THU NHẬP BÌNH QUÂN (triệu đồng/tháng)	5,3	7,6	8,4	8,6	8,7

Chính sách đối với người lao động

Lương thưởng và các chế độ khác

Trong năm 2012, tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn, nhiều doanh nghiệp tìm cách cắt giảm thu nhập nhưng Imexpharm vẫn giữ ổn định lương, thưởng và các chính sách khác cho cán bộ nhân viên.

- Chế độ lương, thưởng của công ty đảm bảo mức sống của người lao động, phù hợp với từng lĩnh vực: bán hàng, sản xuất, văn phòng, và tạo được động lực cao để nhân viên yên tâm làm việc tốt. Ngoài ra để kích lệ tinh thần làm việc của người lao động, nhân dịp các ngày lễ lớn, Tết, công ty có chính sách thưởng từ 0,5 – 2 tháng lương. Đồng thời Imexpharm cũng kết hợp với các đoàn thể tổ chức phong trào văn nghệ, thể dục thể thao tạo sân chơi lành mạnh cho nhân viên.
- 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước. Được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được trang bị đồng phục để đi làm việc.

- Bên cạnh đảm bảo đời sống vật chất, đời sống tinh thần của nhân viên cũng được quan tâm tốt. Hằng năm Imexpharm dành 1 khoản chi phí từ Quỹ phúc lợi để tổ chức cho người lao động đi tham quan du lịch, nghỉ dưỡng kết hợp đào tạo lên tinh thần nhằm tạo sự đoàn kết, gắn bó, vui vẻ trong đội ngũ sau những ngày làm việc mệt nhọc. Ngoài ra công ty cũng thăm hỏi, động viên người lao động khi ốm đau, hiếu hỉ.

Chính sách đào tạo

- Trong năm 2012 công ty thực hiện đào tạo nội bộ 168 chương trình, với 1.914 lượt người tham dự. Nội dung đào tạo bao gồm: Hội nhập nhân viên mới, Quy trình tác nghiệp chuẩn sản xuất, Thực hành sản xuất thuốc tốt, Hệ thống sản xuất, quản lý, môi trường, an toàn lao động, Kỹ năng quản lý, Các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Ngoài ra công ty còn tổ chức đào tạo bên ngoài 12 chương trình với 460 lượt người, nội dung đào tạo gồm: Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Lập báo cáo thường niên năm 2012, Những điều cần lưu ý đối với công ty đại chúng giai đoạn đầu năm 2013, Quản trị công ty...

Tình hình liên doanh, liên kết

Tỷ lệ vốn góp và giá trị vốn góp cho các bên liên kết đến cuối năm 2012

Tên công ty	Tỉ lệ	Số lượng cổ phần	Giá trị
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	25,5%	561.000	14.288.996.700
Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	29,48%	586.620	8.668.680.000
Cộng		1.147.620	22.957.676.700

Trong năm 2012, Imexpharm đã mua thêm 332.880 cổ phiếu Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar, với giá trị 3.328.800.000 để giảm giá mua bình quân, làm tăng tỷ lệ nắm giữ tại Sotraphar lên 29,48%.

Giao dịch nội bộ với các bên liên kết

Các bên có giao dịch	Quan hệ	Bản chất giao dịch	Số tiền năm 2012 (VND)
Công ty Cổ phần dược phẩm An Giang	Công ty liên kết	Phải thu tiền bán hàng	3.577.131.353
		Bù trừ công nợ	7.154.811.276
		Phải trả phí gia công	8.580.873.324
		Trả tiền gia công	4.000.000.000
		Mua hàng	56.209.245
		Trả hàng	594.000
Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	Công ty liên kết	Phải thu tiền bán hàng	146.296.634
		Bù trừ công nợ	228.954.293
		Thu tiền bán hàng	3.158.400

Thông tin về các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang

Trụ sở chính: 27 Đường Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 076. 3856 961

Fax: 076. 3857 301

Website: www.agimexpharm.com

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Mua bán thuốc, dược phẩm
- Mua bán mỹ phẩm
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm
- Mua bán sinh phẩm y tế
- Sản xuất nước uống
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- Mua bán thực phẩm chức năng

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2011 – 2012 của Agimexpharm

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
Doanh thu thuần	204.292	201.027
% kế hoạch	112,9%	101,5%
Lợi nhuận gộp	81.601	58.502
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	8.681	3.134
Lợi nhuận trước thuế	8.966	3.505
Lợi nhuận sau thuế	6.883	2.228
Tổng tài sản	127.820	124.414
Vốn điều lệ	26.400	22.000
Vốn chủ sở hữu	61.123	56.012

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2012 của Agimexpharm)

Kế hoạch năm 2013 của Agimexpharm là doanh thu thuần 166 tỷ, lợi nhuận trước thuế 6,66 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar

Địa chỉ: 45-47 Hai Bà Trưng, P.1, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 079. 2211 887

Fax: 079. 3826 654

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất kinh doanh dược phẩm, thiết bị vật tư y tế.

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2011-2012 của Sotraphar

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
Doanh thu thuần	28.185	28.579
Lợi nhuận gộp	5.934	4.858
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(240)	(1.882)
Lợi nhuận trước thuế	107	(1.670)
Lợi nhuận sau thuế	107	(1.670)
Tổng tài sản	40.539	39.727
Vốn điều lệ	19.900	9.950
Vốn chủ sở hữu	30.248	20.191

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 của Sotraphar)

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt ngày 04/03/2013)

Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ

(Đvt: Triệu đồng)

Danh Mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
Tổng vốn đầu tư Chủ sở hữu	85.199,72	51,00%	81.858,38	49,00%	167.058,10	100,00%
Cổ đông nhà nước	45.829,65	27,43%		0,00%	45.829,65	27,43%
Cổ đông sáng lập	48.991,29	29,33%		0,00%	48.991,29	29,33%
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	45.829,65	27,43%	40.248,24	24,09%	86.077,89	51,53%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	10.943,84	6,55%	33.787,19	20,22%	44.731,03	26,78%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	28.426,23	17,02%	7.822,95	4,68%	36.249,18	21,70%
Công đoàn công ty	254,97	0,15%		0,00%	254,97	0,15%
Cổ phiếu quỹ	3.000,00	1,80%		0,00%	3.000,00	1,80%

Tỷ lệ cổ đông sở hữu

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
	Tổng số lượng cổ phiếu	16.705.810	100%			
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	8.607.789	51,53%	4	4	
	- Trong nước	4.582.965	27,43%	1	1	
	- Nước ngoài	4.024.824	24,09%	3	3	
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu <5%)	841.513	5,04%	10	10	
	- Trong nước	841.513	5,04%	10	10	
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông khác	7.256.508	43,44%			
	- Trong nước	3.095.494	18,53%	1123	15	1108
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>Công đoàn công ty</i>	25.497	0,15%	1	1	
	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	300.000	1,80%	1	1	
	- Nước ngoài	4.161.014	24,91%	233	34	199

(Ghi chú: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Khoản 11 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 từ ngày 16/05/2006 đến 29/06/2006)

Loại hình sở hữu

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	2	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt	9.420	278.375	287.795	1,72%
1. Hội đồng quản trị	6.600	262.580	269.180	1,61%
Trong đó : - Nước ngoài				
- Trong nước	6.600	262.580	269.180	1,61%
2. Ban Tổng Giám đốc	5.040	232.900	237.940	1,42%
3. Ban kiểm soát	1.980	12.235	14.215	0,09%
4. Kế toán trưởng	900	10.540	11.440	0,07%
II. Cổ phiếu quỹ		300.000	300.000	1,80%
III. Công đoàn công ty	750	24.747	25.497	0,15%
IV. Cổ đông khác	50.220	16.042.298	16.092.518	96,33%
1. Trong nước	50.220	7.856.460	7.906.680	47,33%
1.1 Cá nhân	50.220	2.087.316	2.137.536	12,80%
1.2 Tổ chức		5.769.144	5.769.144	34,53%
Trong đó : - Nhà nước		4.582.965	4.582.965	27,43%
2. Nước ngoài :		8.185.838	8.185.838	49,00%
2.1. Cá nhân		197.492	197.492	1,18%
2.2. Tổ chức :		7.988.346	7.988.346	47,82%

Danh sách cổ đông lớn sở hữu từ 5% cổ phần trở lên và cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên)					
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	100109385	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	4.582.965	27,43%
2	BALESTRAND LIMITED	C00030	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	1.164.446	6,97%
3	FRANKLIN TEMPLETON INVESTMENT FUNDS- TEMPLETON FRONTIER MARKETS FUND	CA2795	26,BOULEVARD ROYAL L- 2449 LUXEMBOURG GRAND DUCHY OF LUXEMBOURG	1.637.880	9,80%
4	KWE BETEILIGUNGEN AG	CA3895	UNIT2, 33RD FLOOR, BITEXCO FINANCIAL TOWER, 02 HAI TRIEU ST., DIST 1, HOCHIMINH CITY.	1.222.498	7,32%
Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu <5%)					
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	02/GCNTVLK	72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM	47.070	0,28%
6	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	08/TB-UBCK	Phòng 2, lầu 19 Tòa nhà Centec Tower 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, Tp.HCM.	794.384	4,76%
	Tổng cộng			9.449.302	56,56%

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Quỹ đầu tư chứng khoán y tế Bản Việt	Cổ đông lớn trên 5%	858.416	5,64	902.754	5,40%	Tăng cổ phiếu thưởng
2	Franklin Templeton Investment Funds – Templeton Frontier Markets fund	“	1.404.682	9,23	1.637.880	9,80%	“
3	BALESTRAND LIMITED	“	1.058.588	6,96%	1.164.446	6,97%	“
4	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	“	4.166.332	27,38%	4.582.965	27,43%	“
5	KWE Beteiligungen AG	“			1.222.498	7,32%	Mua tăng thêm cổ phiếu nắm giữ và CP thưởng

Thay đổi vốn điều lệ

Năm 2012, Imexpharm đã thực hiện thưởng cổ phiếu với tỷ lệ 10:1, tức 10% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ thặng dư vốn. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	2012
Số cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	1.491.310
Giá phát hành bình quân (đồng)	10.000
Tổng số tiền thu từ đợt phát hành (đồng)	0
Thặng dư vốn của đợt phát hành (đồng)	(14.913.100.000)
Vốn điều lệ trước khi phát hành (đồng)	152.145.000.000
Vốn điều lệ sau khi phát hành (đồng)	167.058.100.000

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2012 Imexpharm đã thực hiện mua cổ phiếu quỹ với kết quả như sau:

Diễn giải	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Giá mua bình quân (đồng/cổ phiếu)
Đợt 1	200.000	7.967.345.000	39.837
Đợt 2	100.000	3.870.921.000	38.709
Cộng	300.000	11.838.266.000	39.461

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị và số cổ phần sở hữu

STT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng (*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Trần Thị Đào	Chủ tịch HĐQT	900	99.100	100.000	0,60%
2	Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên HĐQT	1.650	83.600	85.250	0,51%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	1.650	46.640	48.290	0,29%
4	Bà Nguyễn Kiêm Phương	Thành viên HĐQT	900	21.100	22.000	0,13%
5	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT	900	10.540	11.440	0,07%
6	Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	300	800	1.100	0,01%
7	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	300	800	1.100	0,01%

Ông Võ Hữu Tuấn và ông Trần Anh Tuấn là thành viên độc lập không điều hành.

Ngoài ông Võ Hữu Tuấn và ông Trần Anh Tuấn, các thành viên khác không có nắm giữ chức vụ nào tại các công ty khác.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2012, Hội Đồng Quản Trị đã tiến hành 04 kỳ họp định kỳ và đột xuất cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Bà. Trần Thị Đào	Chủ tịch	4	100%
2	Ông. Trần Thái Hoàng	Thành viên	2	100%
3	Ông. Nguyễn Quốc Định	Thành viên	4	100%
4	Bà. Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên	4	100%
5	Ông. Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên	4	100%
6	Ông. Võ Hữu Tuấn	Thành viên	4	100%
7	Ông. Trần Anh Tuấn	Thành viên	4	100%
8	Bà. Nguyễn Kiêm Phương	Thành viên	4	100%

Các thành viên được mời họp:

- Ông Huỳnh Văn Nhung: Phó Tổng Giám Đốc Công ty (02 buổi họp)
- Ông. Nguyễn Đức Tuấn: Trưởng ban kiểm soát (01 buổi họp)
- Bà. Lê Thị Kim Chung: Thành viên Ban kiểm soát (02 buổi họp)
- Bà Đỗ Thị Thanh Thuý: Thành viên Ban kiểm soát (01 buổi họp)

(Hoạt động Giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc, Các nghị quyết ban hành và các vấn đề giải quyết trong năm xem trong “Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị” trong phần Báo cáo hoạt động)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thạc sĩ Võ Hữu Tuấn

Hiện nay, ông Tuấn là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt. Ngoài ra, ông Tuấn còn là thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty: Tập Đoàn Hoa Sen, Công Ty cổ phần Lâm Thủy Sản Bến Tre, Công Ty cổ phần Thương Mại SMC.

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10-04-2009. Là thành viên độc lập ông có nhiều ý kiến đóng góp cho hoạt động của công ty trong lĩnh vực đầu tư tài chính, tái cấu trúc khối tài chính, phát hành thêm cổ phiếu, công bố thông tin.

Thạc sĩ Trần Anh Tuấn

Từ năm 2003 đến nay Ông Trần Anh Tuấn Giám đốc Nghiên cứu Công ty Cổ phần đầu tư Việt Nam..

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10-04-2009. Là thành viên độc lập ông có nhiều ý kiến đóng góp cho hoạt động của công ty trong lĩnh vực vi mô, vĩ mô của nền kinh tế, cung cấp kịp thời những thông tin của ngành phục vụ công tác quản trị công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có. Tuy nhiên quỹ đầu tư Vietnam Holding từng là đối tác chiến lược của Imexpharm đã đào tạo cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ chủ chốt về chủ đề này, trong đó có đề cập các thông lệ quản trị công ty tốt.

Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát và số cổ phần sở hữu

STT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng (*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban	300	800	1.100	0,01%
2	Lê Thị Kim Chung	Thành viên	840	4.404	5.244	0,03%
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên	840	7.031	7.871	0,05%

Hoạt động của Ban Kiểm soát: Xem “Báo cáo của Ban Kiểm soát” trong phần Báo cáo hoạt động.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng lợi ích trong năm 2012 (VND)
I	Hội đồng quản trị		Thù lao và thưởng HĐQT
1	Bà Trần Thị Đào	Chủ tịch HĐQT	864.000.000
2	Ông Trần Thái Hoàng	Thành viên HĐQT	198.000.000
3	Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên HĐQT	432.000.000
4	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	432.000.000
5	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT	240.000.000
6	Bà Nguyễn Kiêm Phương	Thành viên HĐQT	240.000.000
7	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	240.000.000
8	Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	240.000.000
II	Ban điều hành		Thu nhập trong năm
1	Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	2.759.385.800
2	Ông Trần Thái Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	1.041.622.500
3	Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc	1.486.956.700
4	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Phó Tổng Giám đốc	1.143.365.200
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc	632.652.500
6	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Kế toán trưởng	648.595.100
III	Ban Kiểm soát		Thù lao trong năm
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS	288.000.000
2	Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS	144.000.000
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	144.000.000

Các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị ngoài việc nhận thù lao mỗi tháng còn có chế độ thưởng lễ, Tết và chế độ thưởng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu.

Các thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành không có lợi ích khác.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thị Đào	Chủ tịch HĐQT – Tổng GĐ	99.000	0,65%	86.900	0,52%	Bán CP & CP Thưởng
2	Trần Thị Hồng	Chị Trần Thị Đào	14.520	0,10%	15.972	0,10%	CP Thưởng
3	Nguyễn Quốc Định	HĐQT – Phó Tổng GĐ	77.500	0,51%	85.250	0,51%	CP Thưởng
4	Hồ Thị Thanh Thoại	Vợ Nguyễn Quốc Định	15.384	0,10%	16.922	0,10%	CP Thưởng

5	Nguyễn Thị Thu Hồng	HĐQT – Phó Tổng GD	43.900	0,29%	48.290	0,29%	CP Thường
6	Nguyễn Thanh Hà	Chồng Nguyễn Thị Thu Hồng	12.516	0,08%	13.767	0,08%	CP Thường
7	Nguyễn Kiêm Phương	TV HĐQT	27.000	0,18%	22.000	0,13%	Bán CP & CP Thường
8	Phan Hoàng Minh Trí	TV HĐQT	10.400	0,07%	11.440	0,07%	CP Thường
9	Võ Hữu Tuấn	TV HĐQT	1.000	0,01%	1.100	0,01%	CP Thường
10	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT	1.000	0,01%	1.100	0,01%	CP Thường
11	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban KS	1.000	0,01%	1.100	0,01%	CP Thường
12	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV Ban KS	7.156	0,05%	7.871	0,05%	CP Thường
13	Lê Thị Kim Chung	TV Ban KS	7.768	0,05%	5.244	0,03%	Bán CP & CP Thường
14	Huỳnh Văn Nhung	P. Tổng Giám đốc	4.000	0,03%	4.400	0,03%	CP Thường

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

QUẢN TRỊ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (ESG)

Tuyên bố của Chủ tịch Hội Đồng quản trị Kiêm Tổng Giám đốc

Để phát triển tốt và tồn tại lâu dài, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phải có trách nhiệm cao đối với môi trường và xã hội. Cam kết mục tiêu “Hướng đến phát triển bền vững”, “Trở thành công ty dược được tin cậy nhất Việt Nam” trong sứ mệnh “Chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng” của Imexpharm chính là hướng đến thực hiện trách nhiệm đó.

Chúng tôi cũng nhận thức rõ những tác động, cơ hội và rủi ro trong việc thực hiện quản trị trách nhiệm đối với môi trường và xã hội (ESG). Những cơ hội chính mà chúng tôi đã nhận được là sự tin tưởng của những công ty dược đa quốc gia khi xem xét thực hiện sản xuất liên doanh nhượng quyền với Imexpharm, những nhà đầu tư chiến lược là các quỹ đầu tư nước ngoài. Họ là các nhà đầu tư có trách nhiệm luôn xem xét những chỉ tiêu về ESG của các đối tác mà họ đầu tư. Nhờ đó, Imexpharm có được phát triển vững mạnh như ngày hôm nay. Ngoài ra, chúng tôi còn có cơ hội cải tiến nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí thông qua tiết kiệm năng lượng... Đặc biệt quan trọng hơn là sự tin tưởng gắn bó của đội ngũ lao động với Imexpharm, sự ủng hộ và tin cậy của cộng đồng đối với hoạt động và sản phẩm của Imexpharm sản xuất. Bất cứ doanh nghiệp nào không thực hiện tốt ESG không những mang lại rủi ro cho môi trường và xã hội, mà còn cho sự tồn tại và phát triển của chính doanh nghiệp đó.

Chúng tôi có thể tự hào vì những hiệu quả trong hoạt động ESG các năm qua của công ty, nhất là góp phần tạo ra sự thịnh vượng của Cao Lãnh – Đồng Tháp nơi chúng tôi đặt trụ sở chính. Đặc biệt năm 2012, chúng tôi đã thực hiện một số công việc như: kiểm toán năng lượng tìm giải pháp tiết kiệm điện năng hơn nữa, thử nghiệm nguồn nguyên liệu mới để sản xuất kháng sinh sạch không dùng dung môi hóa chất, giúp hạn chế tối đa tác dụng phụ đối với bệnh nhân và bảo vệ môi trường tốt hơn.

Nhiều năm qua, chúng tôi không đo đếm những hiệu quả trong hoạt động ESG của mình. Tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng rằng những phương cách và hành động của mình hướng đến mục tiêu trở thành công ty dược được tin cậy nhất thật sự có hiệu quả. Trên cơ sở đó, chúng tôi sẽ tiếp tục nỗ lực cải tiến hơn nữa các hoạt động ESG của mình, và đo lường cụ thể cũng là một phương cách hữu hiệu để làm mục tiêu phấn đấu.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

DS. TRẦN THỊ ĐÀO

Đánh giá về ESG của Imexpharm

Imexpharm sử dụng một số nội dung trong GRI G3 để đánh giá về quản trị trách nhiệm đối với môi trường và xã hội của doanh nghiệp. Tuy nhiên vẫn còn một số nội dung chúng tôi thực hiện tốt nhưng chưa đo lường cụ thể được theo GRI.

Về Môi trường

Năng lượng

EN3: Tổng điện năng tiêu thụ năm 2012 của 2 nhà máy lớn Đồng Tháp và Bình Dương là 5,9 triệu KW, với tổng chi phí là 8,1 tỷ đồng.

Trong năm 2012 công ty đã thực hiện kiểm toán năng lượng tại nhà máy Đồng Tháp và đưa ra kế hoạch khắc phục để tiết kiệm điện năng như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Di dời cụm nén khí của Xưởng Non-Betalactam thay thế cho cụm nén khí của Xưởng Penicillin	01/03/2013-01/05/2013
2	Lắp đèn Neon (loại T-5) cho 2 xưởng	30/04/2013 – 30/12/2013
3	Vận hành Chiller 3-LTT-10 xuyên suốt và xen kẽ một trong các Chiller 3-LTT-1,2,3	01/02/2013-01/08/2013
4	Đóng cửa kho nguyên liệu, kho thành phẩm khi không xuất, nhận hàng	01/03/2013
5	Thay thế các điều hòa không khí 1 cục thành 2 cục của kho nguyên liệu (máy 2 cục lấy từ văn phòng tạm của công ty)	01/07/2013-01/08/2013
6	Lắp đặt công tơ điện theo dõi công suất điện ở: Xưởng Non-Betalactam, Xưởng Penicillin, Phòng QC, Tổng kho, Khối văn phòng	01/03/2013-30/06/2013
7	Cất lạnh phòng IPC của xưởng Non-Betalactam khỏi 3-AHU-4 để lắp đặt máy lạnh sử dụng gas.	01/06/2013-01/07/2013

Khí thải, nước thải và chất thải nguy hại

Công việc đã thực hiện năm 2012

- Thực hiện quan trắc các thông số môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động trường.
- Thực hiện đóng phí nước thải theo qui định của pháp luật.
- Thực hiện quản lý chất thải theo qui định của pháp luật.
- Thực hiện báo cáo giám sát môi trường và chất thải nguy hại theo qui định của pháp luật.
- Tổ chức lớp học đánh giá nội bộ hệ thống quản lý môi trường ISO 140001 cho cán bộ trong công ty.

Kết quả: Chi cục bảo vệ môi trường Đồng Tháp xác nhận hoàn thành các nội dung sau:

- Xác nhận hoàn thành các Báo giám sát môi trường của công ty năm 2012.
- Xác nhận hoàn thành báo cáo chất thải nguy hại theo thông tư 12/2011/BTNMT.

- Xác nhận hoàn thành đóng phí nước thải.

Kinh phí xử lý chất thải năm 2012

- Hệ thống nước thải: 102.000.000 đồng
- Hệ thống xử lý khí thải: 125.000.000 đồng
- Chất thải nguy hại: 162.000.000 đồng

Tổng chi phí xử lý môi trường năm 2012 là : 389.000.000 đồng

Thanh tra, kiểm tra

Năm 2012 công ty tiếp 02 đoàn thanh tra:

- Thanh tra do Bộ công an - Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường ngày 17/5/2012
- Thanh tra Bộ TNMT - Cục quản lý tài nguyên nước về việc thanh tra công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước và việc khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước 06/09/2012

Kết luận của 02 Đoàn thanh tra công ty không vi phạm về pháp luật môi trường. Tuy nhiên đoàn thanh tra cũng có góp ý một số điểm nhỏ để công ty thực hiện tốt hơn công tác bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

Kiến nghị của Đoàn thanh tra Cục quản lý tài nguyên Nước- BTNMT, ngày 06/09/2013

- Lập báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện giấy phép xả nước thải vào nguồn nước gửi về cơ quan cấp phép theo qui định (không nên báo cáo chung với giám sát môi trường).
- Bổ sung các số liệu về điện năng, lượng hóa chất tiêu thụ, giá trị đo pH, nhiệt độ,...vào sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Lập kế hoạch và có biện pháp phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm nguồn nước trong trường hợp chất lượng nước thải sau xử lý không đạt QCVN.

Kiến nghị của Đoàn Thanh tra Cục Cảnh Sát Phòng chống tội phạm về môi trường - BCA, ngày 17/05/2012: Đề nghị công ty điều chỉnh sổ chủ nguồn thải nguy hại theo quy định.

Công ty đã khắc phục xong tất cả các kiến nghị trên.

Kế hoạch thực hiện công tác môi trường năm 2013

- Duy trì thực hiện công tác môi trường theo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt.
- Lập đề án xin nâng cấp công suất nhà máy lên 1,5 tỷ đơn vị sản phẩm/ năm
- Thực hiện đánh giá chính thức hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 cho công ty

Tổng kinh phí xử lý chất thải dự kiến năm 2013 là 450.000.000 đồng.

Về Xã hội

Việc làm

LA1: Tổng số lao động theo hợp đồng lao động năm 2011 là 809, năm 2012 là 853.

LA2: Tổng số và tỷ lệ thôi việc của nhân viên theo tuổi tác, giới tính và khu vực:

- Năm 2011 : 54 nhân viên thôi việc chiếm 6,67%, trong đó nữ chiếm 2,35% đa phần khu vực TP.HCM, Miền Đông, Miền Trung và Hà Nội .
- Năm 2012 : 57 nhân viên thôi việc chiếm 6,68%, trong đó nữ chiếm 2,11% đa phần khu vực TP.Hồ Chí Minh và khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

LA3: Công ty không có các trợ cấp dành cho nhân viên làm việc toàn thời gian mà không được dành cho người lao động tạm thời.

Quan hệ giữa người lao động và sử dụng lao động

LA4: Công ty có 98% người lao động được hưởng thỏa ước tập thể.

Sức khỏe và vệ sinh an toàn lao động

LA6: Tổ chức An toàn lao động

Được cam kết từ cấp lãnh đạo cao nhất, công tác an toàn vệ sinh lao động được Imexpharm thực hiện thành công với hệ thống tổ chức như sau:

Hội đồng Bảo hộ lao động: Chủ tịch Hội đồng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, phó Chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn Imexpharm, thư ký là cán bộ Bảo hộ lao động, thành viên là Y tế cơ quan và các phòng ban liên quan. Hội đồng Bảo hộ lao động chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công tác An toàn vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ.

Ban An toàn lao động: gồm 7 người, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội Đồng Bảo hộ lao động về công tác An toàn vệ sinh lao động.

Đội phòng cháy chữa cháy: tại văn phòng chính gồm 25 người, ngoài ra từng chi nhánh còn có đội PCCC riêng. Công ty đã xây dựng phương án chữa cháy theo mẫu thông tư 04/2003/TT.BVH. Đội PCCC chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội Đồng Bảo hộ lao động về công tác PCCC.

An toàn vệ sinh viên: gồm có 46 thành viên phụ trách An toàn vệ sinh viên từng tổ chuyên môn trực tiếp sản xuất và các chi nhánh trong công ty.

Ngoài ra còn có đội cấp cứu, đội môi trường. Tất cả chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội Đồng Bảo hộ lao động.

LA7: Công ty chưa từng xảy ra sự cố người lao động bị chấn thương hay mắc bệnh nghề nghiệp hoặc tử vong.

Tỷ lệ số ngày nghỉ ốm là 1,52% (3.271 ngày nghỉ ốm/ tổng ngày công 214.956 ngày).

Tỷ lệ ngày vắng mặt (không tính ngày nghỉ ốm) là 1,37% (2.940 ngày vắng mặt/ tổng ngày công)

LA8: Công ty hỗ trợ 100% người lao động tham gia bảo hiểm tai nạn con người.

LA9: Các vấn đề sức khỏe và an toàn lao động có sự tham gia của công đoàn:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho tất cả nhân viên công ty.
- Thực hiện kiểm tra An toàn điện – phòng chống cháy nổ trong công ty hàng quý.
- Thực hiện đo đặc điều vi khí hậu môi trường trong khu vực sản xuất
- Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho nhân viên khối văn phòng và sản xuất của công ty.
- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện phân loại sức khỏe tất cả nhân viên theo qui định.
- Mời công an phòng cháy chữa cháy tuyên truyền về công tác phòng chống cháy nổ cho tất cả nhân viên công ty.
- Thực hiện kê khai, đăng kiểm các thiết bị nghiêm ngặt theo qui định của pháp luật .
- Thực hiện phát động các phong trào do Liên đoàn lao động và Sở lao động và TBXH phát động như: phong trào xanh sạch đẹp và tuần lễ quốc gia ATVSLĐ lần thứ 12.

- Thực hiện báo cáo tai nạn lao động và công tác ATVSVLĐ định kỳ 06 tháng cho Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội Đồng Tháp
- Thực hiện báo cáo An toàn sử dụng hóa chất định kỳ 06 tháng cho Sở Công thương Đồng Tháp

Tổng kinh phí thực hiện sức khỏe và vệ sinh an toàn lao động năm 2012 là 5,7 tỷ đồng. Dự kiến năm 2013 kinh phí này là 5,4 tỷ đồng.

Đào tạo và phát triển nghề nghiệp

LA10: Số giờ đào tạo trung bình 13,2 giờ/người/năm

LA11: Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

STT	Tên chương trình
1	Nâng cao kiến thức, kỹ năng cán bộ quản lý môi trường trong doanh nghiệp
2	Huấn luyện TPS, LEAN , Six Sigma
3	Huấn luyện VB Pháp luật liên quan ngành Dược
4	Hội thảo JRS Phamma
5	Phương pháp Quản lý Bán hàng hiệu quả cho DN
6	Marketing căn bản trong dược phẩm
7	Hoạch định và Quản lý khu vực
8	Quản lý theo LEADER MINDSET
9	Đánh giá nội bộ ISO 14001
10	An toàn Lao động
11	Hội thảo kỹ thuật - Tá dược vượt trội trong sản xuất dược phẩm hiện đại
12	Hội thảo "Simply Formulate your wish"
13	Hội thảo "Introduction to USP"

LA12: 100% người lao động nhận được đánh giá thường xuyên về hiệu suất công việc và phát triển sự nghiệp

Đa dạng và đồng đều cơ hội

LA13: Thành phần quản lý và phân loại nhân viên

Cán bộ quản lý (cán bộ cấp trung trở lên) gồm: 59 người (trong đó có 32 nữ). Phân theo chuyên môn: 30 người ngành Dược, 20 người ngành kinh tế , 9 người trình độ khác, độ tuổi từ 33 đến 61.

Nhân viên: 750 người (trong đó 305 nữ), tuổi từ 23 đến 60, chưa có người lao động dân tộc thiểu số.

LA14: Tỷ lệ mức lương cơ bản của nam giới so với nữ giới bằng nhau

Phát triển kinh tế địa phương

Hoạt động hơn 30 năm qua, tạo việc làm ổn định cùng với các ưu đãi khác cho hàng trăm người tại Cao Lãnh, thực hiện nộp ngân sách đầy đủ cùng các chương trình xã hội phúc lợi khác tại địa phương, Imexpharm thật sự đã đóng góp rất lớn cho sự thịnh vượng của Tp. Cao Lãnh nói riêng và Đồng Tháp nói chung.

Năm 2012, Imexpharm đã nộp ngân sách cho địa phương gần 90 tỷ đồng, đảm bảo đời sống cho trên 854 lao động với thu nhập bình quân 8,7 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra công ty còn thực hiện nhiều chương trình khác như: khuyến học, ủng hộ người nghèo ăn tết...

Cộng đồng

Các chương trình xã hội thực hiện năm 2012

Hàng trăm học bổng cho học sinh- sinh viên, hàng ngàn lượt người được khám chữa bệnh miễn phí mỗi năm là những hoạt động thiết thực của Imexpharm đóng góp cho cộng đồng.

STT	Hoạt động	Kinh phí	Số lượng	Đối tượng
1	Khám chữa bệnh và phát thuốc, quà miễn phí	600.000.000	15 chuyến	Đối tượng là các xã nghèo, diện chính sách, có công với cách mạng. Đoàn khám của ĐHYD Tp.HCM, các bệnh viện tuyến tỉnh, y bác sĩ tham gia khoảng 300 người, tổng bệnh nhân và bà con nghèo được khám, phát thuốc: 7.500 người
2	Ủng hộ cho Khách hàng thân thiết của Imexpharm bị cháy quầy thuốc tại chợ Quảng Ngãi	5.000.000	1	Tháng 3/2012 chợ Trung tâm tại Tỉnh Quảng Ngãi bị cháy, các tiểu thương rất khó khăn, trong đó có khách hàng thân thiết của Imexpharm, thể hiện tình tương thân tương ái và như lời cam kết khi kinh doanh gắn bó cùng Imexpharm, công ty trích quỹ hỗ trợ nhà thuốc xây mới lại để ổn định kinh doanh.
3	Tổ chức Giải cầu lông cho Tỉnh Cần Thơ	60.000.000	1	Kỷ niệm ngày Thế giới phòng chống lao 24/3, Imexpharm tài trợ thường niên cho Công đoàn Sở Y Tế tổ chức cho các quận huyện trong khu vực về tham gia tranh giải.
4	Tổ chức Giải Quần vợt ngành y tế ĐBSCL 2012	300.000.000	1	Giải thường niên, năm 2012 tổ chức tại Tp Cần Thơ.
5	Tài trợ áo, nón, Banderoll cho Chương trình Tiếp sức Mùa thi 2012	70.000.000	1	Các trường được tài trợ: ĐHYD Tp. HCM, ĐHYD Tp. Cần Thơ
6	Tham gia Triển lãm "Người Việt ưu tiên dùng Thuốc Việt"	55.000.000	1	Hưởng ứng lời kêu gọi, tuyên truyền của Chính phủ, Bộ Y Tế, Imexpharm tham gia Hội chợ triển lãm trên
7	Tổ chức Giải cầu lông cho Tỉnh Bắc Giang	50.000.000	1	Tài trợ cho Sở Y tế Bắc Giang phát triển phong trào thể thao rèn luyện sức khỏe.
8	Tài trợ Chương trình "Mang âm nhạc đến cho Bệnh viện"	27.500.000	1	Thí điểm lần đầu tiên tại phía Nam của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Bộ Y Tế

9	Tài trợ Giải Khuyến học Huỳnh Thúc Kháng- Đà Nẵng	70.000.000	1	Tài trợ thường niên: 2007 - 2015 cho Hội Khuyến học Tp Đà Nẵng
10	Tổ chức Giải Học sinh giỏi Tỉnh Đồng Tháp	382.000.000	1	Dành cho học sinh giỏi các cấp và sinh viên trong tỉnh Đồng Tháp
11	Tham gia triển lãm Hội chợ ngành y dược 2012	50.000.000	1	Thường niên, năm 2012 tổ chức tại Trung tâm triển lãm hội nghị Tp HCM (SEEC- Phú Mỹ Hưng)
	Cộng	1.669.500.000		

Thử tương đương sinh học

Chúng tôi áp dụng các quy định, quy tắc thử nghiệm tốt và có trách nhiệm cao khi tiến hành thử tương đương sinh học cho sản phẩm. Việc thử tương đương sinh học (là thử nghiệm xem hai loại thuốc: một thuốc generis và một thuốc biệt dược gốc, có cùng dạng bào chế, chứa cùng lượng dược chất, sử dụng trong cùng điều kiện có sinh khả dụng, tức có tốc độ hấp thu và mức độ hấp thu vào máu là giống nhau hay không), không phải là thử nghiệm lâm sàng (thử tác dụng các loại thuốc mới sáng chế), vì vậy mức độ rủi ro là tương đối thấp.

Imexpharm chưa từng xảy ra sự cố nào gây tổn hại sức khỏe tình cho tình nguyện viên khi tham gia thử tương đương sinh học.

Trách nhiệm sản phẩm

Dán nhãn sản phẩm

PR3: 100% sản phẩm của Imexpharm có dán nhãn mác rõ ràng, kèm theo thông tin về sản phẩm như: thành phần, cơ chế tác dụng, công dụng, cách dùng, tác dụng phụ, ...để cho người dùng hiểu rõ về sản phẩm.

Ngoài ra chúng tôi cũng giảm thiểu rủi ro bằng việc khuyến khích sử dụng thuốc có kê toa và cảnh báo các vấn đề an toàn cho bệnh nhân.

PR4: Imexpharm chưa có sự vụ nào không tuân thủ các quy định liên quan đến dán nhãn sản phẩm và dịch vụ.

Đấu tranh phòng chống thuốc giả

Nhận định thuốc giả là tình trạng phổ biến và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng, chúng tôi luôn đề cao trách nhiệm đấu tranh phòng chống thuốc giả. Chúng tôi dùng nhãn mác để giúp khách hàng phân biệt thuốc thật, bên cạnh đó là việc đảm bảo thuốc của Imexpharm sản xuất không bị làm giả trên thị trường.

Tiếp thị và truyền thông

PR6: Hiện nay các hoạt động tiếp thị và truyền thông của Imexpharm đang tuân thủ nghiêm ngặt theo các văn bản quy phạm pháp luật sau: Luật thương mại; Luật sở hữu trí tuệ; Luật quảng cáo (có hiệu lực ngày 01/01/2013); Nghị định số 37/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; Nghị định số 68/2009/NĐ-CP sửa đổi khoản 7 điều 4 của nghị định 37 về việc được phép khuyến mại bằng thuốc cho thương nhân kinh doanh thuốc; Thông tư số 13/2009/TT-BYT ngày 01/9/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động thông tin quảng cáo thuốc; Thông tư 130/2008/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế

Thu nhập doanh nghiệp và Nghị định 124/2008/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp (Quy định các khoản chi phí khổng chế có liên quan đến các hoạt động quảng cáo, hội nghị, hội thảo...).

PR7: Cho đến nay Imexpharm chưa có sự vụ nào không tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến tiếp thị và truyền thông, bao gồm cả hoạt động quảng cáo, khuyến mại và tài trợ.

Tuân thủ pháp luật

PR9: Từ khi bắt đầu hoạt động cho đến nay gần 30 năm, Imexpharm chưa có sự vụ nào không tuân thủ luật pháp và các quy định liên quan đến việc cung cấp và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ để dẫn đến việc bị phạt tiền.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần đây nhất vào ngày 06 tháng 11 năm 2012 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trụ sở được đặt tại số 4, đường 30/04, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 167.058.100.000 đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31/12/2012 gồm:

- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh số 63B – 65B, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh 2 Tp. Hồ Chí Minh lô B16/I, đường số 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Cửu Long 3 số 16-18, phường Mỹ Phước, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm: Số 3, số 4, Block C4, Khu dân cư 11D, phường Phú Thứ, Quận cái Răng, Tp. Cần Thơ.
- Chi nhánh Hà Nội số 26N, 7A Khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
- Chi nhánh số 3 Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương số 22, đường số 2, KCN Việt Nam – Singapore II, Phường Hoà Phú, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Cửu Long 2 số 66 A, Nguyễn Tất Thành, khóm 3, phường 1, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Chi nhánh Cửu Long 5 Công ty CPDP Imexpharm, số 135, Nguyễn Trãi, phường 9, tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Tây Ninh số 59B, Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường 3, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Cửu Long I Đường Nguyễn Văn Voi, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Kiên Giang số 378, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- Chi nhánh Đà Nẵng, số 423 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm Khánh Hoà, 202 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm-Chi nhánh Bình Dương, 08 Lê Thị Trung, khu 4, phường Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh Bình Tân-Công Ty CPDP Imexpharm, số 68-68A đường Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm Đồng Tháp, số 04, đường 30/4, phường 1, TP Cap Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm tại Đồng Nai, K44, KP 1, phường Bửu Long, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm-Tây Nguyên, số 28 Đặng Thai Mai, phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất dược phẩm. Chế biến dược liệu
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hoá chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hoá qui định tại Mục A Phần II Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21/05/2007 của Bộ Thương Mại)
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn mỹ phẩm
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu. Chi tiết: Nuôi trồng dược liệu
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa. Chi tiết: Sản xuất sữa
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động tài chính
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá. Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Thị Đào	Chủ tịch HĐQT	
Ông Trần Thái Hoàng	Thành viên HĐQT	14/04/2012
Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên HĐQT	
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	
Ông Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT	
Bà Nguyễn Kiêm Phương	Thành viên HĐQT	
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	
Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	

Ông Ngô Minh Tuấn

Thư ký HĐQT

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên Ban Kiểm soát

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc		
Ông Trần Thái Hoàng	Phó Tổng Giám đốc		08/05/2012
Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc		
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc	15/05/2012	

Ông Trần Thái Hoàng thôi chức danh Thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 22A/NQ-HĐQT-IMEX ngày 14 tháng 04 năm 2012 và thôi chức danh Phó Tổng Giám đốc theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT-IMEX ngày 08 tháng 05 năm 2012.

Ông Huỳnh Văn Nhung được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Công ty theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT-IMEX ngày 15 tháng 05 năm 2012.

3. Tình hình kinh doanh năm 2012

Các số liệu về tình hình kinh doanh năm 2012 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL.

4. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc giai đoạn tài chính mà không được trình bày trong báo cáo tài chính và sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

5. Kiểm toán viên

Công ty kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty.

6. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Cao Lãnh, ngày 26 tháng 03 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. TRẦN THỊ ĐÀO

Ý kiến của Kiểm toán độc lập

Số: 13.118/BCKT-DTL.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

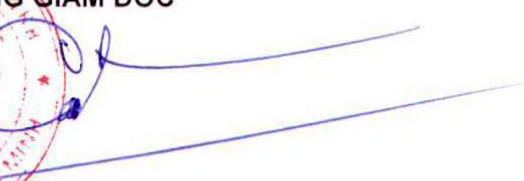
Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được lập ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 05 đến trang 32 kèm theo. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.


TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG XUÂN CẢNH
Chứng chỉ KTV số Đ.0067/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2013

KIỂM TOÁN VIÊN


DIỆC LỆ BÌNH
Chứng chỉ KTV số 1714/KTV

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	819.691.306.544	777.097.692.219
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	1.569.595.135	732.661.209
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	818.121.711.409	776.365.031.010
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	440.517.319.493	388.430.122.215
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		377.604.391.916	387.934.908.795
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	11.726.523.632	12.940.964.977
7. Chi phí tài chính	22	6.4	7.549.624.965	7.177.859.476
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		529.808.379	722.582.372
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	215.485.271.431	234.582.263.339
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	61.196.864.880	48.097.690.050
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		105.099.154.272	111.018.060.907
11. Thu nhập khác	31	6.7	2.649.214.060	4.368.825.539
12. Chi phí khác	32	6.8	4.113.068.026	4.899.123.683
13. Lợi nhuận khác	40		(1.463.853.966)	(530.298.144)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		103.635.300.306	110.487.762.763
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	26.021.593.895	32.881.717.187
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		77.613.706.411	77.606.045.576
18. Lãi cơ bản trên cổ phần	70	5.17.3	5.016	5.333

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHAN HOÀNG MINH TRÍ

Cao Lãnh, ngày 18 tháng 01 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Bảng cân đối kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		547.353.277.519	566.759.037.166
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	122.127.216.023	140.281.015.336
1. Tiền	111		23.390.216.023	82.981.015.336
2. Các khoản tương đương tiền	112		98.737.000.000	57.300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	6.852.998.250	3.034.744.538
1. Đầu tư ngắn hạn	121		13.420.376.920	6.770.259.770
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(6.567.378.670)	(3.735.515.232)
III. Các khoản phải thu	130	5.3	202.182.979.853	194.274.758.362
1. Phải thu khách hàng	131		197.655.839.401	175.764.621.814
2. Trả trước cho người bán	132		9.285.259.237	27.026.418.846
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		6.093.036.141	1.479.066.630
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(10.851.154.926)	(9.995.348.928)
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	208.206.113.499	222.399.783.739
1. Hàng tồn kho	141		211.432.941.243	224.083.511.919
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.226.827.744)	(1.683.728.180)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.983.969.894	6.768.735.191
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.825.602	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.350.355.962	3.973.832.711
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		85.394.087	85.394.087
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	4.546.394.243	2.709.508.393

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		314.257.580.041	260.930.015.998
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		269.737.803.586	213.029.696.465
1. TSCĐ hữu hình	221	5.6	187.205.647.037	150.427.924.834
+ Nguyên giá	222		332.996.993.286	265.024.967.914
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(145.791.346.249)	(114.597.043.080)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.7	60.780.407.955	57.935.497.787
+ Nguyên giá	228		64.057.943.259	60.652.480.895
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.277.535.304)	(2.716.983.108)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	21.751.748.594	4.666.273.844
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
+ Nguyên giá	241		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	29.928.534.700	33.039.734.700
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		23.139.676.700	19.810.876.700
3. Đầu tư dài hạn khác	258		10.778.858.000	16.368.495.900
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(3.990.000.000)	(3.139.637.900)
V. Tài sản dài hạn khác	260		14.591.241.755	14.860.584.833
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	14.591.241.755	14.860.584.833
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		861.610.857.560	827.689.053.164

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		541.266.689	541.266.689
5. Ngoại tệ các loại			
+ USD		467.220,03	900.747,69
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

KẾ TOÁN TRƯỞNG


PHAN HOÀNG MINH TRÍ

Cao Lãnh, ngày 18 tháng 01 năm 2013
TỔNG GIÁM ĐỐC


NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	103.635.300.306	110.487.762.763
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	32.802.613.766	28.350.314.563
Các khoản dự phòng	03	6.081.131.100	(898.336.324)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(530.785.550)	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(9.478.266.414)	(7.579.165.129)
Chi phí lãi vay	06	529.808.379	722.582.372
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	133.039.801.587	131.083.158.245
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(10.391.518.050)	14.310.513.219
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	12.650.570.676	(50.726.125.229)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	27.196.190.459	(37.867.496.993)
Tăng giảm chi phí trả trước	12	267.517.476	(387.332.677)
Tiền lãi vay đã trả	13	(529.808.379)	(722.582.372)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(37.635.913.948)	(32.842.419.734)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	300.000.000	639.615.386
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(8.565.912.999)	(25.468.636.878)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20	116.330.926.822	(1.981.307.033)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(75.021.553.566)	(30.449.380.900)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	547.338.433	1.168.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	389.520.750	51.640.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(5.828.800.000)	(300.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.050.000.000	1.628.800.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.356.602.338	8.887.097.701
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(69.506.892.045)	(19.013.661.381)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	98.201.510.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(9.628.460.000)	(2.209.806.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	8.072.068.875
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.500.000.000)	(19.187.451.125)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(51.855.115.710)	(34.421.716.677)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(64.983.575.710)	50.454.605.073
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	(18.159.540.933)	29.459.636.659
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	140.281.015.336	111.006.558.369
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	5.741.620	(185.179.692)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	122.127.216.023	140.281.015.336

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHAN HOÀNG MINH TRÍ

Cao Lãnh, ngày 18 tháng 01 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Bản thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần đây nhất vào ngày 06 tháng 11 năm 2012 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trụ sở và nhà máy được đặt tại số 4, đường 30/04, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 167.058.100.000 đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31/12/2012 gồm:

- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh số 63B – 65B, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh 2 Tp. Hồ Chí Minh lô B16/I, đường số 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Cửu Long 3 số 16-18, phường Mỹ Phước, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm: Số 3, số 4, Block C4, Khu dân cư 11D, phường Phú Thứ, Quận cái Răng, Tp. Cần Thơ.
- Chi nhánh Hà Nội số 26N, 7A Khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
- Chi nhánh số 3 Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương số 22, đường số 2, KCN Việt Nam – Singapore II, Phường Hoà Phú, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Cửu Long 2 số 66 A, Nguyễn Tất Thành, khóm 3, phường 1, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Chi nhánh Cửu Long 5 Công ty CPDP Imexpharm, số 135, Nguyễn Trãi, phường 9, tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Tây Ninh số 59B, Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường 3, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Cửu Long I Đường Nguyễn Văn Voi, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Kiên Giang số 378, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- Chi nhánh Đà Nẵng, số 423 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm Khánh Hoà, 202 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm-Chi nhánh Bình Dương, 08 Lê Thị Trung, khu 4, phường Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh Bình Tân-Công Ty CPDP Imexpharm, số 68-68A đường Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm Đồng Tháp, số 04, đường 30/4, phường 1, TP Cap Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm tại Đồng Nai, K44, KP 1, phường Bửu Long, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm-Tây Nguyên, số 28 Đặng Thai Mai, phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất dược phẩm. Chế biến dược liệu
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hoá chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hoá qui định tại Mục A Phần II Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21/05/2007 của Bộ Thương Mại)
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn mỹ phẩm
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu. Chi tiết: Nuôi trồng dược liệu
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa. Chi tiết: Sản xuất sữa
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động tài chính
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá. Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là chứng từ ghi sổ.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gởi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

▪ Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

▪ Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

▪ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

▪ Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

▪ Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
+ Máy móc thiết bị	06 – 15 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
+ Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 08 năm
+ Bản quyền phần mềm máy tính	03 năm
+ Quyền sử dụng đất có thời hạn	50 năm

4.6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Giá trị vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là giá trị vốn góp được các bên tham gia liên doanh thống nhất đánh giá và được chấp thuận trong biên bản góp vốn.

- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

Cuối kỳ, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán đầu tư nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Số dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4.7. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối kỳ và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.
- Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, Công ty và các nhân viên phải đóng góp vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên.

4.8. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: các quỹ được trích lập và sử dụng theo điều lệ Công ty.

4.9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.
- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.10. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại: chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.
- Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.11. Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.12. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	325.563.493	399.692.456
Tiền gửi ngân hàng	23.064.652.530	82.581.322.880
Các khoản tương đương tiền	98.737.000.000	57.300.000.000
Tổng cộng	122.127.216.023	140.281.015.336

5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Cổ phiếu ngắn hạn	11.070.376.920	5.870.259.770
Đầu tư ngắn hạn khác	2.350.000.000	900.000.000
Cộng giá gốc các khoản đầu tư ngắn hạn	13.420.376.920	6.770.259.770
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(6.567.378.670)	(3.735.515.232)
Giá trị thuần của đầu tư tài chính ngắn hạn	6.852.998.250	3.034.744.538

Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	12.000	356.433.290	24.570	729.800.000
Công ty Cổ Phần XNK Y Tế Domesco	29.250	2.245.846.770	29.250	2.245.846.770
Công ty Cổ Phần Dược Hậu Giang	3.199	239.510.000	3.199	239.510.000
Công ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết	10.000	239.465.000	10.000	239.465.000
Công ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn	11.580	445.383.960	12.000	461.538.000
Quỹ đầu tư chứng khoán VF1	50.000	1.954.100.000	50.000	1.954.100.000
Công ty Cổ Phần Hóa – Dược phẩm Mekophar	50.000	5.589.637.900	-	-
Cộng	166.029	11.070.376.920	129.019	5.870.259.770

Lý do thay đổi với loại cổ phiếu Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC:

- Về số lượng: do Công ty bán 12.570 cổ phiếu.
- Về giá trị: giảm 373.366.710 đồng do bán 12.570 cổ phiếu.

Lý do thay đổi với loại cổ phiếu Công ty Cổ Phần Hóa - Dược phẩm Mekophar:

- Về số lượng: do chuyển 50.000 cổ phiếu Mekophar từ dài hạn sang ngắn hạn.
- Về giá trị: tăng 5.589.637.900 đồng do chuyển cổ phiếu từ dài hạn qua ngắn hạn.

Lý do thay đổi với loại cổ phiếu Công ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn

- Về số lượng: do Công ty bán 420 cổ phiếu.
- Về giá trị: giảm 16.154.040 đồng do bán 420 cổ phiếu.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty CP Dược Phẩm OPC	-	-	24.570	(71.324.000)
Công ty Cổ Phần XNK Y Tế Domesco	29.250	(1.397.596.770)	29.250	(1.634.521.770)
Công ty Cổ Phần Dược Hậu Giang	3.199	(5.983.000)	3.199	(60.366.000)
Công ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết	10.000	(239.465.000)	10.000	(239.465.000)
Công ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn	11.580	(173.196.000)	12.000	(120.738.462)
Quỹ đầu tư chứng khoán VF1	50.000	(1.414.100.000)	50.000	(1.609.100.000)
Công ty Cổ Phần Hóa – Dược phẩm Mekophar	50.000	(3.337.037.900)	-	-
Cộng	154.449	(6.567.378.670)	129.019	(3.735.515.232)

5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	197.655.839.401	175.764.621.814
Trả trước cho người bán	9.285.259.237	27.026.418.846
Các khoản phải thu khác	6.093.036.141	1.479.066.630
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	213.034.134.779	204.270.107.290
Dự phòng phải thu khó đòi	(10.851.154.926)	(9.995.348.928)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	202.182.979.853	194.274.758.362

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty, trong đó, khoản phải thu bán hàng cho các bên liên quan được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	6.944.814.539	6.944.814.539
Công ty Cổ phần Dược Phẩm An Giang	-	548.570

Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	48.785.443	134.601.502
Tổng cộng – xem thêm mục 8	6.993.599.982	7.079.964.611

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu tiền hàng Sandoz	4.250.000.000	-
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	727.095.330	408.690.594
Phải thu thuế TNCN	247.066.310	420.223.671
Phải thu khác	868.874.501	650.152.365
Cộng	6.093.036.141	1.479.066.630

5.4. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	124.873.197.156	144.453.427.365
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	10.452.925.537
Thành phẩm	84.876.828.053	65.037.633.781
Hàng hóa	1.682.916.034	3.751.360.131
Hàng gửi bán	-	388.165.105
Cộng giá gốc hàng tồn kho	211.432.941.243	224.083.511.919
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.226.827.744)	(1.683.728.180)
Giá trị thuần có thể thực hiện	208.206.113.499	222.399.783.739

Giá trị trích thêm dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 1.543.099.564 đồng do nguyên liệu cận hạn chưa sử dụng.

5.5. Tài sản ngắn hạn khác

Đây là khoản tạm ứng tiền mua hàng, tạm ứng chi phí công tác của nhân viên Công ty.

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	96.101.901.791	126.571.905.853	38.069.486.092	3.025.013.482	1.256.660.696	265.024.967.914
Mua trong năm	4.745.277.088	9.492.302.435	16.065.304.311	4.334.618.954	-	34.637.502.788
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	10.691.481.630	24.022.750.708	-	-	-	34.714.232.338
Thanh lý, nhượng bán	-	(157.733.832)	(990.596.077)	(231.379.845)	-	(1.379.709.754)
Số dư cuối năm	111.538.660.509	159.929.225.164	53.144.194.326	7.128.252.591	1.256.660.696	332.996.993.286
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	38.724.990.591	60.858.970.693	11.252.524.235	2.511.813.778	1.248.743.783	114.597.043.080
Khấu hao trong năm	7.563.371.559	18.118.699.249	6.242.155.408	313.360.859	4.474.495	32.242.061.570
Thanh lý, nhượng bán	-	(157.733.333)	(700.995.577)	(189.029.491)	-	(1.047.758.401)
Số dư cuối năm	46.288.362.150	78.819.936.609	16.793.684.066	2.636.145.146	1.253.218.278	145.791.346.249
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	57.376.911.200	65.712.935.160	26.816.961.857	513.199.704	7.916.913	150.427.924.834
Tại ngày cuối năm	65.250.298.359	81.109.288.555	36.350.510.260	4.492.107.445	3.442.418	187.205.647.037

Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 66.541.753.652 đồng.

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	59.831.157.960	821.322.935	60.652.480.895
Tăng trong năm	2.785.000.000	620.462.364	3.405.462.364
Số dư cuối năm	62.616.157.960	1.441.785.299	64.057.943.259
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.920.388.723	796.594.385	2.716.983.108
Khấu hao trong năm	548.682.492	11.869.704	560.552.196
Số dư cuối năm	2.469.071.215	808.464.089	3.277.535.304
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	57.910.769.237	24.728.550	57.935.497.787
Tại ngày cuối năm	60.147.086.745	633.321.210	60.780.407.955

5.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khoản mục	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Xây dựng trụ sở chính văn phòng công ty	2.076.695.917	9.954.703.768	1.338.316.364	10.693.083.321
Công trình xưởng cơ điện nhà máy Cepha-Bình Dương	1.655.032.472	38.631.389.437	39.103.694.636	1.182.727.273
Hệ thống cấp ngầm	934.545.455	3.769.729.697	4.704.275.152	-
Đường ống cấp nước tinh khiết	-	781.510.750	781.510.750	-
Triển khai phần mềm SAP	-	9.875.938.000	-	9.875.938.000
Tổng cộng	4.666.273.844	63.013.271.652	45.927.796.902	21.751.748.594

5.9. Đầu tư tài chính dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	23.139.676.700	19.810.876.700
Đầu tư dài hạn khác	10.778.858.000	16.368.495.900
Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn	33.918.534.700	36.179.372.600
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(3.990.000.000)	(3.139.637.900)
Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn	29.928.534.700	33.039.734.700

Đầu tư vào cổ phiếu công ty liên doanh, liên kết được chi tiết như sau:

		Cuối năm		Đầu năm	
	Tỉ lệ	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	26%	-	182.000.000	-	182.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	25.5%	561.000	14.288.996.700	561.000	14.288.996.700
Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	29.48%	586.620	8.668.680.000	253.740	5.339.880.000
Cộng		1.147.620	23.139.676.700	814.740	19.810.876.700

Lý do thay đổi các khoản đầu tư vào cổ phiếu công ty liên doanh, liên kết:

- Về số lượng: tăng do mua 332.880 cổ phiếu Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar.
- Về giá trị: tăng 3.328.800.000 do mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar.

Đầu tư dài hạn khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu	551.304	10.778.858.000	596.355	16.368.495.900
Cộng	551.304	10.778.858.000	596.355	16.368.495.900

Lý do thay đổi với các khoản đầu tư vào loại cổ phiếu:

- Về số lượng: giảm do chuyển 50.000 cổ phiếu Mekophar từ dài hạn qua ngắn hạn, tăng 4.949 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu của Ngân hàng Phương Nam và Công ty Dược Vidiphar.
- Về giá trị : giảm 5.589.637.900 đồng do chuyển cổ phiếu từ dài hạn qua ngắn hạn

5.10. Chi phí trả trước dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.860.584.833	14.429.927.911
Tăng trong năm	-	700.000.000
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(269.343.078)	(269.343.078)
Tổng cộng	14.591.241.755	14.860.584.833

5.11. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	64.398.444.317	20.698.843.678
Người mua trả tiền trước	9.764.881.040	17.532.723.983
Tổng cộng	74.163.325.357	38.231.567.661

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty, trong đó, khoản phải trả cho các bên liên quan là Công ty Cổ phần Dược Phẩm An Giang đến 31/12/2012 là 1.177.644.252 – xem thêm mục 8.

5.12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	646.909.476	4.133.355.825
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	212.485.216	-
Thuế xuất nhập khẩu	144.081.103	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.083.696.136	7.021.838.652
Thuế thu nhập cá nhân	1.363.843.654	1.737.489.588
Tổng cộng	6.451.015.585	12.892.684.065

5.13. Chi phí phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Hoa hồng bản quyền	9.633.840.692	5.423.708.944
Chi phí du lịch	1.196.037.249	8.000.000.000
Chương trình khuyến mãi chung Công ty	5.000.000.000	3.500.000.000
Chi phí phải trả khác	13.127.992.282	14.402.408.485
Tổng cộng	28.957.870.223	31.326.117.429

5.14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	823.460.644	769.886.843
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	400.000.000	100.000.000
Phải trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	163.297.101	1.117.881.391
Thu trả trước tiền hàng	1.266.055.956	2.987.715.943
Phải trả khác	77.821.193	248.186.740
Tổng cộng	2.730.634.894	5.223.670.917

5.15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	8.814.415.507	376.985.472
Trích lập trong năm	2.864.846.380	20.069.849.329
Tăng khác	21.081.639	1.409.111.100
Sử dụng trong năm	(8.586.994.638)	(13.041.530.394)
Số dư cuối năm	3.113.348.888	8.814.415.507

5.16. Vốn chủ sở hữu

5.16.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	116.598.200.000	267.450.449.609	2.420.789.142	-	(1.287.881.759)	123.612.462.710	80.465.662.197	589.259.681.899
Tăng vốn trong năm	35.546.800.000	62.654.710.000	-	-	-	-	-	98.201.510.000
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	77.606.045.576	77.606.045.576
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(2.209.806.000)	-	-	-	(2.209.806.000)
Trích quỹ	-	-	-	-	-	33.974.096.191	(54.043.945.520)	(20.069.849.329)
Tăng khác	-	-	-	-	3.091.995.235	-	-	3.091.995.235
Giảm khác	-	-	-	-	(1.940.290.378)	-	(500.000.000)	(2.440.290.378)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(34.421.716.677)	(34.421.716.677)
Số dư đầu năm nay	152.145.000.000	330.105.159.609	2.420.789.142	(2.209.806.000)	(136.176.902)	157.586.558.901	69.106.045.576	709.017.570.326
Tăng vốn trong năm	14.913.100.000	(14.913.100.000)	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	77.613.706.411	77.613.706.411
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(9.628.460.000)	-	-	-	(9.628.460.000)
Trích quỹ	-	-	-	-	-	32.283.483.486	(35.148.329.866)	(2.864.846.380)
Tăng khác	-	-	-	-	136.176.902	440.000.000	-	576.176.902
Giảm khác	-	-	-	-	-	(8.676.177.537)	-	(8.676.177.537)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(51.855.115.710)	(51.855.115.710)
Số dư cuối năm	167.058.100.000	315.192.059.609	2.420.789.142	(11.838.266.000)	-	181.633.864.850	59.716.306.411	714.182.854.012

5.16.2. Cổ phần

	Cuối năm	Đầu năm
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	16.705.810	16.000.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	16.705.810	15.214.500
▪ Số lượng cổ phần phổ thông được mua lại	(300.000)	(59.890)
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	16.405.810	15.154.610

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.16.3. Lãi cơ bản trên cổ phần

	Năm nay	Năm trước
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	77.613.706.411	77.606.045.576
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	15.472.328	14.551.807
Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)	5.016	5.333

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng xuất khẩu	8.682.720.621	3.698.007.962
Doanh thu hàng sản xuất	700.301.862.063	668.596.427.937
Doanh thu hàng nhượng quyền	102.852.393.853	77.246.585.524
Doanh thu hàng ngoại nhập	2.162.261.824	19.953.997.466
Doanh thu hàng mua bán khác	5.692.068.183	7.602.673.330
Hàng bán bị trả lại	(1.569.595.135)	(732.661.209)
Doanh thu thuần	818.121.711.409	776.365.031.010

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng xuất khẩu	4.898.185.400	1.379.533.710
Giá vốn hàng sản xuất	348.872.982.423	306.693.033.529
Giá vốn hàng nhượng quyền	79.188.300.656	54.514.388.718
Giá vốn hàng ngoại nhập	2.053.199.664	18.793.741.195
Giá vốn hàng mua bán khác	5.504.651.350	7.049.425.063
Tổng cộng	440.517.319.493	388.430.122.215

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.695.234.044	8.243.941.495
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.252.677.700	1.051.846.800
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.987.493.903	3.434.866.674
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	726.719.579	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	64.398.406	210.310.008
Tổng cộng	11.726.523.632	12.940.964.977

6.4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	529.808.379	722.582.372
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	-	2.964.024.100
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	346.958.647	5.369.401.120
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	195.934.029	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn/dài hạn	3.682.225.538	(3.007.838.638)
Chiết khấu thanh toán	2.729.230.071	1.129.690.522
Chi phí hoạt động tài chính khác	65.468.301	-
Tổng cộng	7.549.624.965	7.177.859.476

6.5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.365.156.828	1.136.611.889
Chi phí nhân viên bán hàng	35.380.652.277	51.304.866.813
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.219.096.726	3.951.397.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.337.739.416	26.896.219.421
Chi phí khác	149.182.626.184	151.293.168.016
Tổng cộng	215.485.271.431	234.582.263.339

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.979.715.062	1.536.076.533
Chi phí nhân viên quản lý	24.778.078.913	26.725.056.810
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.106.658.628	1.431.227.896
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.167.777.071	4.716.583.332
Chi phí khác	16.664.635.206	13.688.745.479
Trích lập quỹ khoa học và phát triển công nghệ	11.500.000.000	-
Tổng cộng	61.196.864.880	48.097.690.050

6.7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bán phế liệu, công cụ	152.050.151	126.150.175
Thu nhập do giảm giá hàng mua	215.011.626	1.839.516.304
Xử lý hàng thừa khi kiểm kê	424.556.105	376.714.981
Thanh lý nhượng bán tài sản	547.338.433	1.305.454.545
Thu nhập khác	1.310.257.745	720.989.534
Tổng cộng	2.649.214.060	4.368.825.539

6.8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Xuất hàng thanh lý	1.140.026.110	1.655.621.719
Bán quyền sử dụng đất	-	44.393.325
Thanh lý nhượng bán tài sản	16.983.763	58.053.325
Xử lý hàng thiếu khi kiểm kê	129.906.925	118.046.091
Chi phí khác	2.826.151.228	3.023.009.223
Tổng cộng	4.113.068.026	4.899.123.683

6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	115.135.300.306	110.487.762.763
Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	(11.500.000.000)	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	103.635.300.306	110.487.762.763
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	2.703.752.982	22.090.952.784
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(2.252.677.700)	(1.051.846.800)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	104.086.375.588	131.526.868.747
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	26.021.593.895	32.881.717.187
Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	26.021.593.895	32.881.717.187

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là thu nhập và chi phí được trừ khi tính thuế như: cổ tức, lợi nhuận được chia, chi phí không hợp lý hợp lệ.

6.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	327.370.937.729	299.119.978.145
Chi phí nhân công	113.853.956.735	97.812.908.563
Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.802.613.766	28.273.373.027
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.878.297.138	59.941.621.325
Chi phí khác bằng tiền	181.930.267.214	179.248.483.375
Tổng cộng	705.836.072.582	664.396.364.435

7. Báo cáo bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh bởi vì lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm là sản xuất và mua bán dược phẩm. Báo cáo kết quả kinh doanh đã thể hiện rõ doanh thu, chi phí và lợi nhuận của hoạt động này.

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty chủ yếu trong nước, hoạt động xuất khẩu chiếm tỉ lệ nhỏ. Theo chuẩn mực kế toán số 28, bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm thực hiện quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, toàn bộ đầu vào được ghi nhận ở văn phòng Công ty. Các đơn vị trực thuộc chỉ thực hiện việc bán hàng, hạch toán báo sổ phụ thuộc. Việc hạch toán về tài sản, doanh số, kết quả kinh doanh cũng như chi phí đều tập trung tại văn phòng Công ty. Do đó, không có rủi ro theo khu vực địa lý cần phải thuyết minh.

Với những lý do nêu trên nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận trong thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

8. Thông tin về các bên có liên quan

- Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty:

<u>Tên công ty</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH dược phẩm Gia Đại	Công ty liên kết
2. Công ty Cổ phần dược phẩm An Giang	Công ty liên kết
3. Công ty Cổ phần Liên doanh Sotraphar	Công ty liên kết

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu - Xem thêm mục 5.3	6.993.599.892	7.079.964.611
Phải trả - Xem thêm mục 5.11	1.177.644.252	118.835.606

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Phải thu tiền bán hàng	3.723.427.987	3.479.377.338
Thu tiền hàng	3.158.400	-
Phải trả phí gia công	8.637.082.569	5.787.294.097
Trả tiền phí gia công	4.000.000.000	2.042.201.849
Bù trừ công nợ phải thu	3.577.679.923	8.655.325.090
Bù trừ công nợ phải trả	3.806.085.646	4.286.893.439
Nhận hàng trả lại	594.000	-
Mua hàng	56.209.245	-
Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:		
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	2.886.000.000	1.365.000.000
Lương Ban Tổng Giám đốc	7.063.982.700	7.843.418.023
Tổng cộng	9.949.982.700	9.208.418.023

9. Công cụ tài chính

- Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.11.

- Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2012	01/01/2012
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	122.127.216.023	140.281.015.336
Phải thu khách hàng và phải thu khác	192.650.654.306	166.177.963.480
Đầu tư ngắn hạn	6.852.998.250	3.034.744.538
Đầu tư dài hạn	6.788.858.000	13.228.858.000
Tổng cộng	328.419.726.579	322.722.581.354
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	-	3.500.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	64.798.444.317	20.798.843.678
Chi phí phải trả	28.957.870.223	31.326.117.429
Tổng cộng	93.756.314.540	55.624.961.107

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng

không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

- **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- **Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ theo nguyên tệ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2012	01/01/2012	31/12/2012	01/01/2012
Đô la Mỹ (USD)	2,394,361.42	769,679.98	505.995,87	900,747.69
Euro (EUR)	118,364.11	53,017.43	-	-

- **Rủi ro về giá**

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

- **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu được theo dõi và đôn đốc thu hồi rất chặt chẽ.

- **Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn còn lại theo hợp đồng đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty

phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
Phải trả người bán và phải trả khác	64.798.444.317	-	64.798.444.317
Chi phí phải trả	28.957.870.223	-	28.957.870.223

01/01/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
Phải trả người bán và phải trả khác	20.798.843.678	-	20.798.843.678
Chi phí phải trả	31.326.117.429	-	31.326.117.429
Các khoản vay	3.500.000.000	-	3.500.000.000

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	192.650.654.306	-	192.650.654.306
Các khoản đầu tư	6.852.998.250	6.788.858.000	13.641.856.250

01/01/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	166.177.963.480	-	166.177.963.480
Các khoản đầu tư	3.034.744.538	13.228.858.000	16.263.602.538

6. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 18 tháng 01 năm 2013.

Cao Lãnh, ngày 18 tháng 01 năm 2013

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN HOÀNG MINH TRÍ



NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

PHỤ LỤC

BÁO CÁO CHO QUÝ CỔ ĐÔNG, QUÝ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VỀ SỰ CỐ TẠI IMEXPHARM

Ngày 28/12/2011, Cục cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C47) - Bộ Công An đã làm việc và công bố Quyết định khởi tố vụ án số: 09/C47-P6 ngày 14/12/2011 về việc “*Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng thuốc gây nghiện*” tại Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm. Ngày 29/12/2011, Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm đã khiếu nại quyết định khởi tố nói trên theo trình tự thủ tục tố tụng hình sự đồng thời kiên trì đưa ra các chứng cứ chứng minh các thuốc do Imexpharm sản xuất và tiêu thụ không phải là thuốc gây nghiện.

Đến ngày 13/4/2012 Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ công an ra thông báo số: 120/C46-P6 “*V/v thông báo hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án*” và chuyển về Công an Đồng Tháp tiếp tục giải quyết, vì cho rằng Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm “*có dấu hiệu của việc kinh doanh trái phép hoặc buôn lậu*”.

Ngày 30/7/2013 Cơ quan cảnh sát điều tra (PC47) - Công An tỉnh Đồng Tháp đã có công văn số: 87/PC47 “*Về việc kết quả điều tra Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm*”. Nội dung công văn:

“*Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu vụ Imexpharm từ Cơ quan CSĐT (C47) – Bộ công an chuyển và thu thập các tài liệu có liên quan. Ngày 27/7/2012 Công an - Viện Kiểm sát - Tòa án hợp thống nhất kết luận:*

- (1) Công ty Imexpharm không cấu thành tội kinh doanh trái phép
- (2) Công ty CPDP Imexpharm không cấu thành tội buôn lậu và không vi phạm hành chính”

Tổng Giám đốc



Trần Thị Đào

BỘ CÔNG AN
CƠ QUAN CSĐT
Số 120/C47 - P6
V/v thông báo hủy bỏ QĐKTVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2012

CTY CP DP IMEXPHARM
CÔNG VĂN ĐẾN SỐ 33
Ngày 23/1/2012

Kính gửi: Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm

Trên cơ sở tài liệu của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Y tế chuyển đến cũng như kết quả điều tra, xác minh ban đầu đã xác định: Trong khoảng thời gian năm 2010- 2011 Công ty Imexpharm đã xuất bán cho Công ty Indochina Pharma, co LTD(trụ sở tại No 19D St. 4 L6, Borey Peng Hout Sangkat Phnompenh Themey, Khan Russey Keo, Cambodia) một số loại thuốc tân dược chứa hoạt chất gây nghiện Codein hàm lượng 10mg như Cedipect; Pms Cedipect; Nymxin; Pms Nymxin; Nucofed cap không có giấy phép xuất khẩu, không làm thủ tục hải quan là vi phạm khoản 1 điều 20 Thông tư số 10/2010/TT-BYT ngày 29/4/2010; điều 22 Thông tư 47/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ Y tế.

Để có căn cứ xử lý vụ việc theo đúng quy định của pháp luật, ngày 7/12/2011, Cơ quan CSĐT-BCA có công văn số 2364/C47(P4) hỏi Cục quản lý dược Bộ Y tế để xác định những loại thuốc nói trên có phải là thuốc gây nghiện hay không. Ngày 08/12/2011, Cục quản lý dược Bộ Y tế có công văn phúc đáp số 16431/QLD – KD kết luận những loại thuốc nói trên là thuốc gây nghiện ở dạng phối hợp được quy định tại danh mục thuốc gây nghiện ở dạng phối hợp (phụ lục II) của thông tư 10/ 2010 TT-BYT ngày 29/04/2010 của Bộ Y tế.

Căn cứ điều 100; 104 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 14/12/2011 sau khi thống nhất với Viện KSND tối cao, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 09/ C47(P6) về tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện theo điều 201 BLHS xảy ra tại Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm (Đống Tháp) để có cơ sở pháp lý tiến hành điều tra theo luật định. Quyết định khởi tố vụ án nói trên của cơ quan điều tra là có căn cứ và đúng pháp luật.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã nhận được nhiều đơn thư kiến nghị của các đơn vị cá nhân nêu quan điểm trái chiều với kết luận của Cục Quản Lý Dược. Để bảo đảm xử lý vụ việc một cách thận trọng khách quan, Ngày 10/01/2012 Cơ quan CSĐT Bộ Công an có công văn số 06/ C47(P6) hỏi Bộ Y tế để thẩm định lại những loại thuốc tân dược nói trên có phải là thuốc gây nghiện hay không. Bộ Y tế đã tổ chức nhiều cuộc họp, có nhiều ý kiến khác nhau trong cách hiểu, giải thích và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật giữa các thành viên tham dự cuộc họp. Ngày 20/03/2012, Bộ Y tế đã ủy quyền cho Vụ pháp chế có công văn số 21/BYT-PC trả lời cơ quan điều tra, kết luận những thuốc nói trên không phải là thuốc gây nghiện.

Căn cứ vào công văn trả lời số 21 ngày 20/3/2012 của Bộ Y Tế, căn cứ điều 107; 108 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 12 /04/2012 Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã ra quyết định số 22/C47(P6) hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án nói trên.

Đối với công ty Imexpharm, hành vi nói trên tuy không cấu thành tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện nhưng có dấu hiệu của việc kinh doanh

trái phép hoặc buôn lậu. Do đó Cơ quan CSĐT Bộ Công an chuyển hồ sơ cho Công an tỉnh Đồng Tháp để tiếp tục giải quyết.

Vậy Cơ quan CSĐT Bộ Công an thông báo để quý Công ty được biết./.

Nơi nhận:

- Nhảy trên;
- Độc Trung tướng Phan Văn Vĩnh – TCT,
Thủ trưởng CQCSĐT BCA (để báo cáo);
- Độc Thiếu tướng Đỗ Kim Tuyền – Phó TCT TC VI,
PTTT CQCSĐT BCA (để báo cáo);
- Vụ IC – VKSNDTC (để biết);
- Thanh tra chính phủ (để biết);
- Thanh tra Bộ Y tế (để biết);
- Công an tỉnh Đồng Tháp (để biết và phối hợp)
- Lưu: HSVA.

**CƠ QUAN CSĐT BỘ CÔNG AN
PHÓ THỦ TRƯỞNG**



Thiếu tướng Nguyễn Anh Tuấn

**CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP
CƠ QUAN CSĐT (PC47)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 87/PC47

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 07 năm 2012

Về việc kết quả điều tra Công ty
dược Imexpharm



Kính gửi: Công ty CP dược phẩm Imexpharm Đồng Tháp

Qua kết quả thanh tra của Bộ y tế, kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra Chính phủ và qua kết quả xác minh ban đầu của Cục C47 – BCA xác định từ năm 2010 đến 2011 Công ty Imexpharm đã xuất bán cho Công ty dược Indochina Pharma, Campuchia 05 mặt hàng thuốc tân dược có chứa hoạt chất gây nghiện gồm:

- + 1.625.600 viên Pms Cedipect.
- + 42.000 viên Andolport.
- + 36.000 viên Nymxin.
- + 124.800 viên Pms Nymxin.
- + 28.800 viên Nucofed.

Tổng trị giá của các loại thuốc nói trên là 1.709.132.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm lẻ chín triệu, một trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Ngày 14/12/2011, Cơ quan CSĐT (C47)- BCA đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 09/C47-P6, về tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện theo Điều 201 Bộ luật hình sự đối với Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm (trụ sở số 04, đường 30/4, phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Ngày 10/01/2012, Cơ quan CSĐT – BCA có Công văn số 06/C47-P6, hỏi Bộ y tế để thẩm định lại những loại thuốc tân dược của Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm có phải là thuốc gây nghiện hay không.

Ngày 20/3/2012, Bộ y tế đã ủy quyền cho Vụ pháp chế của Bộ y tế có công văn trả lời cho Cơ quan CSĐT (C47)- BCA, Bộ y tế kết luận: Các loại thuốc nói trên đều là thuốc thành phẩm có nhiều hoạt chất trong đó có hoạt chất gây nghiện, hoạt chất hướng tâm thần, tiền chất nhưng do hàm lượng các hoạt chất này đều nhỏ hơn quy định tại Phụ lục II, Thông tư số 10/2010-TT/BYT, ngày 29/4/2010 của Bộ y tế hướng dẫn các hoạt động có liên quan đến thuốc gây nghiện. Các loại thuốc nói trên là loại thuốc thông thường không gây nghiện và thuộc loại danh mục thuốc không kê đơn.

Căn cứ vào công văn trả lời số 21, ngày 20/3/2012 của Bộ y tế. Ngày 12/4/2012, Cơ quan CSĐT (C47) – BCA đã ra Quyết định hủy bỏ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02 đối với Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm.

Sau khi Cơ quan CSĐT (C47) – BCA hủy Quyết định khởi tố vụ án đối với Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm không cấu thành tội vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện nhưng Công ty cổ phần Imexpharm có dấu hiệu của tội kinh doanh trái phép hoặc tội buôn lậu nên ngày 09/6/2012, đồng chí Trung tướng Phan Văn Vĩnh – Tổng cục trưởng Tổng cục VI, có ý kiến chỉ đạo Cục C47 chuyển hồ sơ vụ Imexpharm cho Công an tỉnh Đồng Tháp tiếp tục điều tra xử lý.

Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu vụ Imexpharm từ Cơ quan CSĐT (C47) - BCA chuyển và thu thập các tài liệu có liên quan. Ngày 27/7/2012 Công an – Viện kiểm sát – Tòa án hợp thống nhất kết luận như sau:

1. Công ty Imexpharm không cấu thành tội kinh doanh trái phép, vì:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

- Có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do Bộ y tế cấp.

- 05 loại thuốc Pms Cedipect, Andolport, Nymxin, Pms Nymxin, Nucofed đều được Cục quản lý dược Việt Nam cấp số đăng ký sản xuất.

Với cơ sở pháp lý trên Công ty dược phẩm Imexpharm có đầy đủ cơ sở pháp lý kinh doanh, sản xuất các loại thuốc được Cục quản lý dược Việt Nam cho phép do đó không cấu thành tội kinh doanh trái phép.

2. Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm không cấu thành tội buôn lậu và không vi phạm hành chính, vì:

Công ty Imexpharm bán 05 loại thuốc nói trên cho công ty Indochina Pharma, Campuchia đều thực hiện giao nhận hàng tại Chanh cách cửa khẩu Long Bình, tỉnh An Giang 05 km, khi bán có xuất hóa đơn giá trị gia tăng, ghi cụ thể số lượng hàng và đơn giá của từng loại thuốc, phương thức thanh toán bằng tiền Việt Nam, hình thức chi trả: chuyển khoản. Sau khi nhận thuốc xong đại lý của Công ty Indochina Pharma tự vận chuyển hàng chứ Công ty Imexpharm không vận chuyển hàng qua biên giới.

Việc Công ty Imexpharm bán 05 loại thuốc nói trên cho Công ty Indochina Pharma, Campuchia đều diễn ra tại Việt Nam và khi bán hàng có xuất hóa đơn giá trị gia tăng và nộp thuế đầy đủ do đó không cấu thành tội buôn lậu và không vi phạm hành chính về thủ tục xuất khẩu.

Trên đây là kết quả điều tra vụ Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh thông báo đến Công ty nắm./.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu PC47: TM.

PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CSĐT

Thượng tá: NGÔ MINH LÂM

GIỚI THIỆU MỘT SỐ SẢN PHẨM MỚI

Sản phẩm tim mạch, tiểu đường

pms-Imephase: Hoạt chất chính Metformin 850mg.

Điều trị tiểu đường không phụ thuộc insulin (tiểu đường tuýp II) khi sự áp dụng triệt để chế độ dinh dưỡng không quân bình được cân nặng và đường huyết. Có thể dùng Metformin đồng thời với một sulfonyleure khi chế độ ăn và khi dùng metformin hoặc sulfonyleure đơn thuần không có hiệu quả kiểm soát glucose huyết một cách đầy đủ

Sản phẩm đặc trị

Imenopyl: Hoạt chất chính Piracetam 800mg.

Điều trị triệu chứng chóng mặt. Suy giảm chức năng nhận thức và suy giảm thần kinh cảm giác mạn tính ở người già. Các trường hợp biến chứng thiếu máu não. Điều trị nghiện rượu mạn tính. Điều trị hỗ trợ chứng khó đọc ở trẻ em, rung giật cơ có nguồn gốc vỏ não.

Sản phẩm Kháng viêm giảm đau

AC-Diclo: điều trị các triệu chứng đau, viêm cơ xương như đau cơ, viêm khớp, thấp khớp, bong gân, đau lưng, đau răng, đau sau giải phẫu

Sản phẩm hô hấp dị ứng

pms-Cetirizine 10mg: Điều trị triệu chứng viêm mũi dị ứng dai dẳng, viêm mũi dị ứng theo mùa, viêm kết mạc dị ứng, ngứa dị ứng, mày đay mạn tính vô căn

Sản phẩm da liễu

Cortipharm: Điều trị ngứa, dị ứng, lở loét, nổi mẩn, mụn trứng cá